

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 362 – Chúa nhật 22.09.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Các Nguyên Tắc Giáo Lý (Thông Điệp Sự Sống Con Người - Humanae Vitae).....	Đức Thánh Cha Phaolô VI
CÓ MẤY THỨ THẬP GIÁ?	Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
KHÔNG AI CÓ THỂ ĐƯỢC CỨU ĐỘ NHỜ TIỀN	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
NGÀY 16.9.2019, NGÀY GIỖ LẦN THỨ 17, ĐẦY TỚ CHÚA, ĐỨC HỒNG Y PHANXICÔ XAVIER NGUYỄN VĂN THUẬN	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
NGHI THỨC ĐẶT TAY LÀ GÌ VÀ AI ĐƯỢC PHÉP ĐẶT TAY?	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA.....	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ
CHÚA GIÊSU CẦU NGUYỆN (TRONG TIN MỪNG LUCA)	Elisabeth Nguyễn
CHIA TAY ANH: TÙNG XÍCH LÔ - KẼ LÃNG DU GIỮA CHỢ ĐỜI	Người Giòng Trôm
DỤ NGÔN BA CHA CON	Lm. GB. BÙI NGỌC ĐIỆP-Thừa Sai Việt Nam
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ ĐÓN NHẬN NƯỚC THIÊN CHÚA, VỚI TÂM HỒN MỘT TRẺ EM”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ HIỀN	Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC, MD.
Ông Xã	Chuyện phiếm của Gã Siêu

Các Nguyên Tắc Giáo Lý (Thông Điệp Sự Sống Con Người - Humanae Vitae)

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang

mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

**của Đức Thánh Cha Phaolô VI
Về Việc Điều Hòa Sinh Sản**

25 Tháng 7 Năm 1968

**Bản dịch của Lm Phan Du Sinh, Senatus Saigon xuất bản năm 1969
Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia**

tiếp theo

II. Các Nguyên Tắc Giáo Lý

Một ý thức trọn vẹn về con người

7. Cũng như tất cả các vấn đề liên quan đến đời sống con người, vấn đề sinh sản cần được ý thức và quan niệm không phải dưới một vài khía cạnh riêng biệt - như khía cạnh sinh lý, dân số và xã hội mà - phải lưu tâm toàn thể con người, đến ơn gọi thiên nhiên cũng như siêu nhiên, trần tục cũng như muôn đời của họ. Ngoài ra vì nhận thấy có nhiều người có khuynh hướng tìm cách chứng minh hợp pháp hóa các phương pháp nhân tạo để kiểm soát việc sinh sản bằng cách căn cứ vào các nhu cầu của tình yêu trong hôn nhân, và "trách vụ trở thành cha mẹ" của đôi vợ chồng, nên Ta sẽ minh xác quan niệm chính thống về hai thực tại quan trọng của đời sống trên đây. Lễ tất nhiên trong lãnh vực này, Ta căn cứ trên những điều Công đồng Vatican II đã trình bày và quyết định trong Hiến chế mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" (Gaudium et Spes).

Tình yêu trong hôn nhân

8. Bản chất thực tiễn và sự cao quý của Tình yêu trong Hôn nhân được biểu lộ hoàn toàn khi người ta nhìn qua Nguồn gốc tối thượng của nó là Thiên Chúa Tình yêu (Ga 4,8), "là Cha toàn năng, nguồn mạch của mọi tình cha con, trên trời cũng như dưới đất" (Ep 3,15).

Chính vì thế nên hôn nhân không phải kết quả của ngẫu nhiên hay của các lực lượng tự nhiên, vô ý thức tạo thành. Trái lại, đó là một tổ chức khôn ngoan do Đấng Tạo Hóa vì tình thương đã thực hiện nơi nhân loại. Đôi vợ chồng cống hiến chính bản thân mình cho nhau, hòa đồng bản thể của đôi bên lại để hoàn thiện hóa cá nhân mình hầu cộng tác với Thiên Chúa trong việc lưu truyền sự sống và dưỡng dục các đời sống mới.

Hơn thế nữa, đối với những người đã chịu Phép Rửa tội. Hôn nhân còn mang sắc thái cao quý của Bí tích ơn nghĩa thánh, lý do vì hôn nhân tượng trưng sự kết hợp giữa Chúa Kitô và Giáo hội.

Các đặc tính của tình yêu trong hôn nhân

9. Được ý thức như thế, Hôn nhân sẽ bật nổi sáng chói với những đặc tính, những đòi hỏi đặc biệt của tình yêu hôn phối. Do đó chúng ta cần phải có một ý niệm xác thực về vấn đề này.

Trước tiên đó là một thứ tình yêu hoàn toàn nhân nghĩa là vừa hữu hình, và vừa siêu hình. Đây không phải chỉ là một việc di chuyển tình cảm và bản năng từ người này sang người kia, mà đó chính là một hành vi của lý trí và tự do, một hành vi cần được bảo vệ và gia tăng qua

những vui buồn của đời sống thường nhật, để đôi vợ chồng trở nên một tâm hồn, tinh thần và cùng nhau đạt tới đỉnh hoàn thiện của nhân loại.

Ngoài ra đây còn là một thứ tình yêu trọn vẹn nghĩa là một hình thức đặc biệt của tình bạn cá nhân, nhờ đó hai vợ chồng cùng nhau chân thành yêu mến, chia sẻ mọi sự, không dấu diếm, không tính toán ích kỷ. Một người phối ngẫu yêu bạn mình không phải vì những cái bạn đã cho mình, mà chính vì bạn với niềm hân hoan vui sướng được lấy chính bản thân mình phong phú hóa cho bạn.

Đây cũng là một thứ tình yêu chung thủy và dành riêng cho một người cho đến lúc chết, và đó chính là cảm nghĩ của đôi vợ chồng ngày hai người tự ý, tự nguyện hiến trọn thân mình cho nhau khi nói lên lời giao ước hôn nhân. Lòng chung thủy ấy tuy đôi khi khó thực hiện, song ai cũng công nhận là có thể giữ được, và lòng chung thủy ấy là một thái độ cao quý, đáng trọng. Kinh nghiệm hôn nhân qua bao thế kỷ, với những cử chỉ đáng phục của muôn vạn người chồng trong các thế hệ chứng tỏ rằng lòng chung thủy không những hợp với bản chất của hôn nhân mà còn là nguồn hạnh phúc sâu xa bền vững.

Cuối cùng đây là một tình yêu phong phú không hề tiêu hao trong việc truyền thông giữa hai vợ chồng, trái lại đủ sức tiếp tục bằng việc tạo những đời sống mới. "Hôn phối và tình yêu trong hôn nhân, tự bản chất nó, được hướng về việc sinh sản và nuôi dưỡng con cái. Trên thực tế, con cái là ân huệ tối thượng của hôn nhân và mưu ích rất nhiều cho chính cha mẹ chúng" (Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" - Gaudium et Spes, số 50).

Trách nhiệm trở thành cha mẹ

10. Vì lý do trên tình yêu trong hôn nhân đòi hỏi đôi vợ chồng phải ý thức sứ mạng "trách nhiệm trở thành cha mẹ" của mình, một trách nhiệm mà người hiện đại thường xuyên nhắc tới và hết thảy chúng ta cần phải thấu hiểu ý nghĩa xác thực của nó, trách nhiệm ấy cần được cân nhắc, thảo luận dưới nhiều khía cạnh khác biệt nhưng liên hệ với nhau.

Xét về phương diện sinh lý học, nhận "trách nhiệm trở thành cha mẹ" tức là thấu hiểu và tôn trọng các tiến trình hoạt động của sinh lý: trí thức giúp ta khám phá ra khả năng sinh sản, định luật luân lý nằm ngay trong bản chất con người (Summa Theologiae, I-II, q. 94, art. 2).

Xét về phương diện các khuynh hướng của bản năng về tình dục, trách nhiệm trở thành cha mẹ có nghĩa là phải dùng lý trí và lòng cương quyết để điều khiển chúng.

Xét về phương diện các điều kiện thể lý, kinh tế, tâm lý và xã hội, trách nhiệm trở thành cha mẹ có nghĩa là: biết cân nhắc suy nghĩ để rồi sẵn sàng làm cho gia đình mình tăng thêm nhân số, hoặc để rồi căn cứ vào những lý do xác đáng, và trong tinh thần tôn trọng lẽ luật luân lý quyết định tạm ngưng việc sinh sản trong một thời gian ngắn hay vô hạn định.

Đặc biệt nhất là trách nhiệm trở thành cha mẹ bao hàm sự tôn trọng trật tự luân lý do Thiên Chúa ấn định bằng cách biểu lộ một lương tâm ngay chính thẳng thắn. Vì thế việc đảm nhận trách nhiệm trở thành cha mẹ đòi hỏi đôi vợ chồng phải chu toàn nhiệm vụ đối với Thiên Chúa, với chính mình, với gia đình, xã hội trong tinh thần tôn trọng bậc thang chính thống của các giá trị. Chính vì thế nên trong lãnh vực lưu truyền sự sống, họ không có quyền tự do hành động theo sở thích, tự ý lựa chọn những phương pháp cho là chính đáng, trái lại, phải hướng hành động mình theo đúng thánh ý tạo dựng của Thiên Chúa, thánh ý đó được biểu hiện bằng chính bản chất và các hành vi của hôn nhân cũng như bằng các lời giáo huấn liên tục của Giáo hội (Hiến chế mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" - Gaudium et Spes, số 50 và 51).

Việc tôn trọng bản chất và cứu cánh của hành vi vợ chồng

11. Những hành vi của đôi vợ chồng dùng để kết hợp với nhau trong tình thân mật trong sạch hầu tạo thành và lưu truyền đời sống con người, là những "hành vi cao quý và chính đáng" (Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes, số 49). Đó là những hành vi hợp pháp, ngay cả trong trường hợp hai vợ chồng có thể đoán trước được là chúng sẽ không có hiệu năng sinh sản, vì những lý do ngoài ý muốn của mình: những hành vi ấy vẫn còn mục đích biểu lộ và làm cho sự

liên kết của đôi vợ chồng thêm bền chặt. Trong thực tế, kinh nghiệm cho ta thấy: không phải mỗi hành vi, mỗi giao kết của hôn nhân đều tạo ra được một mầm sống mới. Thiên Chúa khôn ngoan vô cùng đã thu xếp và thiết lập những định luật, những chu kỳ tự nhiên của mầm sống: Chính những chu kỳ ấy có sức giảm bớt số sinh. Tuy nhiên Giáo hội vẫn nhắc nhở loài người phải tuân hành các định luật tự nhiên và các lời giáo huấn của Giáo hội luôn luôn xác định rằng: Hành vi Hôn nhân phải hướng về việc lưu truyền đời sống (Thông điệp Casti Connubial của Đức Piô XI).

Hai khía cạnh bất khả phân ly: Giao hợp và Sinh sản

12. Nền giáo huấn của giáo quyền căn cứ trên nguyên tắc này: Thiên Chúa đã quyết định liên kết (và con người không ai có quyền tự ý hủy bỏ) hai sự việc của Hôn nhân giao hợp và sinh sản.

Quả vậy, tự bản tính sâu xa của nó, hành vi hôn nhân liên kết chặt chẽ hai vợ chồng, giúp họ tạo thành những đời sống mới theo đúng những định luật cố hữu nằm ngay trong bản thể con người đàn ông và đàn bà. Chỉ khi nào bảo vệ nổi hai hình thức cốt yếu căn bản là giao hợp và sinh sản, hành vi hôn nhân mới giữ được trọn vẹn ý nghĩa của một thứ tình yêu chân thành giữa hai tạo vật và đạt được mục đích sứ mạng cao cả của loài người là trở thành cha mẹ. Ta thiết nghĩ rằng, những con người của thời đại này đủ điều kiện để nhận thấy rằng nguyên tắc căn bản trên đây vừa hợp lý vừa xứng nhân bản.

Trung thành với ý định của Thiên Chúa

13. Đúng thế, người ta có thể ghi nhận rằng: bất người phối ngẫu của mình phải chấp nhận một hành vi hôn nhân ngược với điều kiện thuận lợi, hoặc ý muốn của họ là một cử chỉ không xứng đáng với một thứ tình yêu chân thành và do đó, đi ngược hẳn lại với trật tự luân lý cần phải có trong mối liên quan giữa đôi vợ chồng. Ngoài ra, chỉ cần suy nghĩ kỹ, ta sẽ nhận thấy khi một hành vi hôn nhân giữa hai người phối ngẫu phá hoại khả năng lưu truyền đời sống, một khả năng mà Chúa tạo thành, đã liên kết hẳn với hành vi hôn nhân theo những định luật riêng, thì hành vi ấy trái ngược với ý định cấu tạo của hôn nhân cũng như với ý muốn của Đấng tạo thành đời sống. Vì thế, nếu người ta sử dụng quyền năng của Thiên Chúa ban để phá hủy - dù chỉ phá hủy một phần - ý nghĩa và cứu cánh của nó, thì người ta quả đã đi ngược lại bản tính mối tương quan sâu xa giữa người đàn ông và đàn bà, và đồng thời chống lại chương trình và ý muốn của Thiên Chúa. Trái lại, nếu chúng ta sử dụng quyền năng của tình yêu hôn nhân trong tinh thần tôn trọng các định luật diễn biến của mầm sống, thì mặc nhiên chúng ta công nhận rằng mình không nắm quyền "sinh sát" đối với nguồn mạch của đời sống con người, mà ngược lại, chúng ta đã giúp thực hiện các ý định của Chúa tạo thành. Nếu con người không có toàn quyền, một thứ quyền vô hạn đối với thân xác của mình, thì lẽ tất nhiên, họ cũng không có quyền hạn vô song đối với các khả năng tạo thành mầm sống (hiểu theo đúng nghĩa của chúng), vì các khả năng ấy có mục đích cố hữu là sinh ra sự sống, sự sống do chính Thiên Chúa là nguyên lý. Đức Gioan XXIII đã có dịp nhắc nhở điều này trong Thông điệp Mater et Magistra: "Đời sống con người là siêu việt: ngay từ nguyên thủy đời sống ấy đã trực tiếp mang dấu ấn bàn tay sáng tạo của Thiên Chúa".

Những phương tiện bất hợp pháp dùng để điều hòa sinh sản

14. Căn cứ vào những điểm cốt yếu trong quan niệm của Công giáo cũng như của con người về vấn đề hôn nhân, Ta thấy cần phải tuyên bố một lần nữa là: không thể nào chấp nhận - lý do vì việc đó bất hợp pháp - việc điều hòa sinh sản bằng cách trực tiếp ngăn chặn sự diễn biến đã khởi sự một mầm sống, và nhất là việc cố ý phá thai dù với lý do y tế cũng vậy (Catechismus Romanus Concilii Tridentini. Thông điệp Casti Connubii của Đức Piô XI, Gaudium et Spes của Công đồng Vatican II).

Ngoài ra, như giáo quyền đã nhiều lần tuyên bố, chúng ta không thể chấp nhận việc trực tiếp vô hiệu hóa khả năng sinh sản nơi người đàn ông hay đàn bà, dù là vĩnh viễn hay chỉ tạm thời trong một thời gian (Thông điệp Casti Connubii).

Chúng ta cũng không có quyền chấp nhận bất cứ một hành vi nào có mục đích hay dùng làm phương tiện để ngăn chặn việc sinh sản, hoặc trước khi hoặc đang khi làm hành vi hôn nhân, hoặc làm trở ngại việc diễn tiếp tự nhiên của hành vi ấy (Catechismus Romanus Concilii Tridentini, Thông điệp Casti Connubii, Mater et Magistra).

Chúng ta cũng không có quyền bào chữa cho những hành vi hôn nhân được cố tình vô hiệu quả, vì lẽ để tránh một tác hại nào đó hoặc với lý do các hành vi ấy đã là thành phần của những hành vi vốn có hiệu năng, xảy ra trước hay sau, và vì thế cũng có giá trị như nhau. Trong thực tế, phải công nhận rằng: thỉnh thoảng người ta có quyền chấp nhận một tai hại nhỏ để tránh một tai hại lớn hoặc để thực hiện một việc tốt đẹp. (Diễn văn của Piô XII tại Hội nghị quốc gia các luật gia Công giáo Ý ngày 6/12/1953), nhưng không bao giờ ta được phép làm một việc ác để đạt tới một sự thiện (Rm 3,8) nghĩa là được phép tùy ý làm một việc tự bản tính nó vốn xấu hoặc một việc bất xứng với nhân cách, dầu là với mục đích bảo vệ hay tạo ra điều tốt cho cá nhân, gia đình hay xã hội. Chính vì lý do đó, ta không thể quan niệm rằng: một hành vi hôn nhân vốn dĩ xấu, vì được cố tình làm thành vô hiệu năng, lại có thể trở thành một hành vi tốt, dầu nó có phong phú hơn cho cả một cuộc đời của đôi bạn.

Tính chất hợp pháp của những phương tiện y khoa, y dược

15. Trái lại, Giáo hội không hề coi là trái phép việc sử dụng những phương tiện y khoa, y dược xét ra thực cần thiết để chữa các chứng bệnh của cơ thể, mặc dầu người ta đoán trước rằng việc sử dụng ấy sẽ cản trở sinh sản, miễn là việc cản trở ấy không phải do chính đương sự trực tiếp ưng muốn (Diễn văn của Đức Piô XII đọc trước Hội nghị quốc gia các Bác sĩ chuyên môn về thận, ngày 8/10/1953).

Tính chất hợp pháp của việc lợi dụng các thời kỳ không đậu thai

16. Như Ta trình bày trong đoạn 3 trên đây, hiện nay người ta chống đối lại lời giáo huấn của Giáo hội về nền luân lý hôn nhân, chủ trương rằng con người có quyền dùng tri thức của mình để quản trị và điều khiển các năng lực nằm trong thiên nhiên vô tri để mưu ích cho toàn thể nhân loại. Người ta đặt câu hỏi: nếu có thể, trong một vài trường hợp, sử dụng phương pháp nhân tạo để kiểm soát việc sinh sản hầu đem lại hòa đồng êm ấm cho gia đình và giúp cho việc giáo dục con cái (đã sinh ra rồi) được dễ dàng tốt đẹp hơn, thì tại sao lại không sử dụng?

Ta cần phải trả lời một cách minh xác rằng: Giáo hội sẵn sàng chấp nhận, tán thưởng việc dùng tri thức trong một lãnh vực, mọi công tác Thiên Chúa cùng hoạt động với tạo vật tri thức, như Giáo hội khẳng định rằng: trong trường hợp này, phải tôn trọng nền trật tự được Thiên Chúa thiết lập.

Vì thế, nếu có những hoàn cảnh, những lý do thể lý, tâm lý, hoặc ngoại cảnh đòi hỏi vợ chồng phải hạn chế bớt việc sinh con, thì trong trường hợp đó, Giáo hội cho biết có thể căn cứ vào các chu kỳ tự nhiên, cố hữu của cơ năng sinh sản để làm hành vi hôn nhân trong những thời gian không đậu thai, và chỉ có phương pháp điều tiết sinh sản ấy mới không đi ngược lại những nguyên tắc luân lý căn bản mà Ta vừa nhắc nhở trên đây.

Giáo hội không mâu thuẫn khi chủ trương rằng: người ta được áp dụng phương pháp các thời gian không đậu thai, đồng thời lên án việc sử dụng những phương pháp trực tiếp gây trở ngại cho việc sinh sản, dù với những lý do có vẻ đúng đắn, lương thiện. Quả vậy, hai sự việc trên đây hoàn toàn khác biệt nhau; trong trường hợp thứ nhất, đôi bạn sử dụng một cách hợp pháp những dữ kiện tự nhiên, còn trong trường hợp thứ hai, họ cản trở một diễn biến của thiên nhiên. Tuy trong cả hai trường hợp, hai người phối ngẫu đều tích cực, đồng ý với nhau tìm cách tránh không cho có con vì những lý do thoả đáng, nhưng đặc biệt trong trường hợp trước, hai người tự kiểm chế, không sử dụng quyền hạn của hôn phối trong những thời gian có thể đậu thai vì những nguyên do hợp lý, và sử dụng quyền hạn đó trong thời gian không thể có con

để biểu lộ tình thương nhau và bảo vệ lòng chung thủy với nhau. Trong hành động này, hai người đã chứng tỏ một tình yêu hoàn toàn và thực sự lương thiện.

Những hậu quả nghiêm trọng của việc áp dụng các phương pháp nhân tạo để điều hòa sinh sản

17. Những người thiện tâm thiện chí sẽ có dịp nhận chân giá trị của nền Giáo lý Giáo hội trong lãnh vực này, nếu họ chịu bình tâm suy nghĩ về những hậu quả tai hại của việc áp dụng các phương pháp nhân tạo để điều hòa sinh sản.

Trước tiên, họ cần lưu tâm đến hiện tượng nguy hiểm của sự bất trung trong hôn nhân cũng như đến việc luân lý trở thành sa đọa trong trường hợp các phương pháp trên được đem áp dụng. Không cần nhiều kinh nghiệm ta cũng thấy được rằng con người vốn yếu đuối và tất cả, nhất là giới thanh niên, thường dễ đi ngược lại nền luân lý, nếu không luôn luôn có người kèm bên khuyên bảo và nếu bây giờ ta còn giúp cho họ có dịp để vi phạm các lề luật luân lý thì thật hết chỗ nói! Một nguy cơ khác rất có thể xảy ra là nếu để con người tự do áp dụng những phương pháp ngừa sinh sản, dần dần có thể họ sẽ hết kính trọng người phụ nữ, mà khi đã coi thường sự thăng bằng về tâm lý và thể lý của người đàn bà, cuối cùng họ sẽ coi đó là dụng cụ thỏa mãn dục tính một cách ích kỷ, chứ không coi đó là người bạn đường đáng mến, đáng trọng nữa.

Chúng ta cũng cần nghĩ rằng, nếu chấp nhận việc tự do hạn chế sinh sản, rất nhiều chính quyền vốn dĩ đặt nhẹ các yêu sách của luân lý, sẽ triệt để lợi dụng khai thác ngay. Nếu các đôi vợ chồng được phép hạn chế sinh sản vì lý do gia đình, thì lấy cớ gì cấm đoán các chính quyền áp dụng chủ trương ấy để giải quyết các vấn đề của tập thể? Lúc đó, ai sẽ có quyền cấm đoán một chính phủ không những tán thưởng mà hơn thế nữa còn ép buộc dân chúng phải áp dụng những phương pháp ngừa thai mà họ cho là hiệu nghiệm hơn cả? Và thế là muốn tránh né những khó khăn của cá nhân, gia đình hay xã hội trong việc tuân giữ luật Chúa, cuối cùng người ta đã hoàn toàn dành cho các chính quyền được tự do thao túng một lãnh vực thân mật, cá nhân riêng biệt nhất của đôi vợ chồng.

Vậy nếu ta không muốn để loài người được quyền độc đoán quyết định về sứ mạng lưu truyền đời sống thì ta bó buộc phải chấp nhận một ranh giới nhất định ngăn cấm không cho ai vượt qua: Con người không có toàn quyền đối với thân xác cũng như các cơ năng của thân xác mình. Không ai dù với tư cách cá nhân, dù với tư cách chính quyền, được phép hủy bỏ ranh giới trên, là những ranh giới được ấn định bằng lòng tôn trọng đối với toàn bộ cơ thể và cơ năng con người theo đúng những nguyên lý trình bày trên đây và theo đúng "nguyên tắc toàn bộ" mà đáng Tiên nhiệm của Ta Đức Piô XII đã nói (trong bài diễn văn đọc ngày 8/10/1953).

Giáo hội là bảo đảm cho những giá trị của con người

18. Ta biết trước lời giáo huấn này khó được sự tán thành của con người, vì hiện nay số người chống đối lại chủ trương của Giáo hội rất nhiều, và họ biết dùng những phương pháp tối tân để khuếch đại sự tuyên truyền của họ. Thực sự Giáo hội không ngạc nhiên khi thấy mình trở thành một "dấu hiệu chống đối" (Lc 2,34) giống Đấng đã thiết lập mình. Nhưng Giáo hội vẫn luôn luôn khiêm tốn, vừa cương quyết tuyên bố tất cả nền luân lý - luân lý tự nhiên cũng như của Phúc âm. Giáo hội không phải là người tạo ra nền luân lý, vì thế Giáo hội không thể làm trọng tài, mà chỉ là người canh giữ, giải thích lề luật ấy. Giáo hội không có quyền tuyên bố một điều là hợp pháp khi nó bất hợp pháp, lý do vì ngược hẳn với lợi ích thực sự của con người.

Giáo hội biết rõ rằng: Khi đứng lên bảo vệ toàn bộ nền giáo lý hôn nhân, Giáo hội đồng thời cũng thiết lập một nền văn minh thực sự nhân bản. Giáo hội khuyến cáo loài người không nên chối bỏ trách nhiệm của mình và hoàn toàn phó thác cho các phương diện kỹ thuật; chính nhờ đó Giáo hội bảo đảm nổi phẩm giá của các đôi vợ chồng. Giáo hội luôn luôn trung thành với nền giáo huấn và gương sáng của Chúa Cứu Thế và luôn luôn chứng tỏ mình là người bạn chân thành và vô vị kỷ của nhân loại, vì Giáo hội muốn giúp đỡ họ, ngay từ trên con đường trần

gian này, để "tham dự như con cái vào đời sống của Thiên Chúa là Chúa hằng sống và là Cha của mọi người" (Thông điệp Populorum Progressio).

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

CÓ MẤY THỨ THẬP GIÁ?

Cứ khoảng năm, sáu năm một lần, ngày 14 tháng 9 rơi vào Chúa Nhật. 14-9 là ngày lễ Suy tôn Thánh giá. Lễ Suy Tôn Thánh Giá là "lễ kính" Chúa, nên theo bậc phụng vụ, thăng Chúa nhật thường niên. Nhưng hôm nay, thay vì *suy tôn* Thánh giá, thì ta hãy *suy tư* về thánh giá. Thay vì nghĩ tới thánh giá của Chúa, thì hãy nhớ tới thánh giá của mình, mà Đức Kitô đã nói: "Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thánh giá mình theo Ta".

Nếu vác thánh giá có nghĩa là mang thánh giá, đeo thánh giá, thì nhiều người trong chúng ta – nhất là các bà các cô và nhiều người trên thế giới – nhất là các chàng hippy cao bồi đã thực thi Lời Chúa triệt để : Họ mang thánh giá trên ngực, giờ họ mang tòng teeng cả nơi hai lỗ tai và nhiều nơi khác. Có thời thánh giá nhỏ, có lúc mang thánh giá thật to. Lúc vàng, lúc gỗ... Mang như vậy cũng có điều tốt, vì một cách nào đó làm cho bóng thánh giá hiện diện đó đây.

Nhưng cũng có khi –và rất nhiều khi– không mang những thánh giá như vậy mà vẫn là vác thánh giá thật. Những thánh giá thật đó là những thánh giá nào ? Thánh Giêronimo liệt kê 4 loại:

1- Thánh giá vì đạo

-Thánh giá vì đạo đạt tới *bậc cao* là chết vì đạo, cho dù chết trên thập tự hay chết vì thú dữ xé thịt, hay chết vì lưỡi gươm lý hình, thì cũng là vác thánh giá tử vì đạo.

Vào những thế kỷ đầu của kỷ nguyên Kitô giáo, ở Roma xa xôi, xa về không gian lẫn thời gian, ở những nước gần chúng ta hơn như Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines, hoặc ngay tại quê hương đất nước chúng ta, cách đây hơn 100 năm thôi : đã có bao nhiêu kẻ vì muốn theo Chúa Kitô mà đã phải vác lấy thập giá tử vì đạo này. 117 + 1 vị còn đó, lễ kính ngày 24/11:

thánh Anrê Dũng Lạc và các bạn tử đạo. Nhật có *Phaolô Miki và các bạn*, lễ kính 6-2. Đại Hàn có 103 vị tử đạo được ĐGH Gioan Phaolô II đến tận Seoul phong thánh 1984, lễ mừng 20-9: *thánh Kim Taegon và Chung Hasan cùng các bạn*, và mới tháng 8-2014 đây ĐGH Phanxicô đến Đại Hàn để phong chân phước cho 124 vị trong đó có vị tử đạo tiên khởi. Phi Luật Tân có *thánh Laurenso Ruiz và các bạn*, kính ngày 28-9 ; và những vị tử đạo tiên khởi Roma, kính ngày 30-6.

Thánh giá vì đạo ở đỉnh cao là Tử vì đạo.

-Thánh giá vì đạo ở *bậc trung* là những bách hại vì đạo : vì là người công giáo, vì là người theo Đức Kitô mà ta bị trừ dật, mất việc, xếp ở cột 12 trong sơ yếu lý lịch !

Cũng có thể được xếp vào bậc trung thánh giá vì đạo, là loại thánh giá đặc biệt, không phải vì đạo mà là do Đạo gây ra. Trong lịch sử ta thấy điển hình có Galilê, bị chính Đạo o ép suýt bị hoả thiêu khi ông chứng minh trái đất quay chứ không phải mặt trời chạy.

Vào khoảng năm 1990, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình đi “ad limina” ở Roma về, ngài vui mừng, chia sẻ : *lần này Toà Thánh đã xem tôi là người công giáo rồi !* Là vì trong quá trình sống chung với anh em sau năm 1975, ngài đã bị báo cáo này nọ, chẳng hạn ngài là giám mục chưa đến nỗi “quốc doanh” nhưng là loại “công tư hợp doanh.”

Có những bổn đạo “*được*” cha xứ để ý cách riêng, gọi thẳng ra là trù dập, o ép. Thánh giá bởi đạo là thế, tuy không phổ biến, không nhiều, nhưng cũng khá nặng. Nặng hạng trung.

-Thánh giá vì đạo ở *bậc thấp* là tuân giữ lề luật của đạo. Chẳng ai bách hại trù dập vì đạo, chẳng ai chặt đầu đóng đinh vì đạo, thì ở mọi thời mọi nơi ta vẫn còn phải vác thập giá vì đạo loại cấp thấp này : Ăn chay, kiêng thịt, đọc kinh, đi lễ ..., đó là những thánh giá vì đạo mà ta phải vác nếu ta muốn theo Đức Kitô.

2- Thánh giá do Chúa [Quan Phòng]

Có khi là chính Chúa gửi tới, có khi là Ngài quan phòng để cho sự việc xảy ra. Thánh giá loại này bao gồm tất cả những bệnh tật, lo âu, sợ hãi, chán nản, thất bại, mà ta gặp trong cuộc sống. Bi quan hơn một chút, thì cả cuộc sống là thập giá.

“*Đã mang tiếng khóc chào đời.*” Chẳng bé thơ nào, chẳng ai bước chân vào đời mà nở nụ cười cả. Phật thì bảo : *Đời là bể khổ*. Bởi đó có thể nói thánh giá loại này được gọi là khổ giá. Nếu vác cho khéo sẽ thành thánh giá.

-Hiệp sĩ Phanxicô vì một cơn bệnh thập tử nhất sinh mà hoán cải thành thánh. Khổ giá biến thành thánh giá.

-Anphôngsô thất bại trước một vụ kiện mà quay về với Chúa. Khổ giá thành thánh giá.

Nhiều người do cha mẹ chết sớm, vác thập giá nuôi bầy em, mà nên những vĩ nhân. Nhiều bạn trẻ thi rớt, nhiều bạn trai bị bỏ đá, đau quá, dốc quyết đi tu, đổ cụ làm cha !

3- Thập giá do ma quỷ

Ma quỷ có thật chứ không phải chuyện huyền thoại, thần sầu quỷ khóc đầu. Và ma quỷ lại không ở yên. Ma quỷ hành động, hành động tích cực. Cứ đọc sách Job thì biết. Những trang đầu của sách *Sáng Thế* cũng vậy. Và nhất là trong cuộc đời của Chúa Giêsu, quỷ ma cũng không buông tha Ngài.

Vì thế thập giá do ma quỷ là những chước cám dỗ: *mưu ma chước quỷ*. Ở thời nào cũng có, ở nơi nào cũng có, ở lứa tuổi nào cũng có, ở ngành nghề nào cũng có.

Nghề buôn thì có cám dỗ làm giàu bằng con đường tắt, con đường lậu ; nghề xây cất thì có cám dỗ xây một, cất (giấu) hai.

Tuổi trẻ có cám dỗ về ăn chơi phung phí. Tuổi già có cám dỗ về kể lể thành công. Học sinh có cám dỗ chép bài, tìm phao. Công nhân có cám dỗ câu giờ lao động.

Người chồng có cám dỗ thấy vợ người khác duyên dáng thủy mị hơn bà xã ở nhà. Người vợ có cám dỗ thấy chồng nhà bên cạnh tháo vát lanh lợi hơn ông chồng nhà mình, cù lần một cục...

Ta không thể kể xiết, bởi có những cám dỗ tinh vi mưu mô hơn nữa kia. Nhất là những cám dỗ len lỏi vào cả trong việc đạo đức cầu kinh.

Vác những cám dỗ đó, mà không sa vào những cám dỗ đó, nhưng vác đem đi xa : chứ không phải *sa chước cám dỗ* (trong kinh Lạy Cha), quả là một cách vác thập giá theo chân Chúa.

4- Thánh giá do chính mình

Đây là tên gọi của những hy sinh, hãm mình. Hy sinh, hãm mình là những điều mình đáng ra không phải làm, nhưng mình làm thêm, đáng ra mình được hưởng, nhưng mình không hưởng.

Được xem Tivi giải trí, mình hãm mình không xem.

Không phải quét nhà, nhưng hy sinh cầm cái chổi...

Người ta kể Phanxicô thường rắc thêm tro vào thức ăn, để ăn bớt ngon hơn hầu hãm mình. Mặc áo, thì lót thêm ít vải gai bố hầu ép thân ép xác (như mặc áo nhặm).

Phải đi với người ta một dặm, mình hi sinh đi thêm một dặm nữa.

Gương các vị thánh về hy sinh cũng đầy dẫy và trong gia đình, gương hi sinh của cha mẹ anh chị cũng không thiếu.

Mẹ thức thêm để vá cho con chiếc áo, cha làm thêm giờ để lo cho con một món đồ chơi. Mẹ nhin miếng thịt để cho con trai lớn, bố nhường trái chuối cho bé út trong nhà.

Trên đây là ta dựa theo cách liệt kê của thánh Giêrônimo để mô tả 4 loại thập giá mà ta thường phải vác : *thập giá vì đạo, thập giá vì Chúa, thập giá do ma, thập giá bởi mình.*

Nhưng cũng có nhiều cách vác. Vác mà cầu nài lắm bầm thì giá đã nặng lại nặng thêm mà không sinh ích gì. Còn vác cùng với Chúa, theo chân Chúa, thì ánh sáng mới loé ở chân trời.

Per crucem ad lucem : *qua thập giá đến ánh sáng* là một châm ngôn của Dòng Mến Thánh Giá, được sáng lập từ Việt Nam. Và gần Năm Sự Thương, thứ tư thì ngắm : Đức Chúa Giêsu vác thánh giá – Ta hãy xin cho được vác thánh giá theo chân Chúa. Hãy “vác thánh giá theo chân Chúa,” sẽ thấy tương lai tươi sáng cuối đường hầm vậy.

Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

VỀ MỤC LỤC

KHÔNG AI CÓ THỂ ĐƯỢC CỨU ĐỘ NHỜ TIỀN

SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT XXV - C

(Lc 16, 1-13)

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=zqXVUKqk7d0&feature=youtu.be>

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay đề cập đến một thứ rất quen thuộc và được sử dụng hàng ngày trong cuộc sống đó là “*tiền*”. Chẳng ai muốn nói tới tiền, vì đó là một chủ đề cấm kỵ. Tiền vừa là thứ được yêu thích, và cũng là thứ gây mặc cảm.

Lời khuyên của Chúa Giêsu : “ ... các con : Hãy dùng tiền của gian dối mà mua lấy bạn hữu, để khi mất hết tiền bạc, thì họ sẽ đón tiếp các con vào chốn an nghỉ đời đời” (Lc 16, 9), và câu kết đoạn Tin Mừng : “Các con không thể làm tôi Thiên Chúa mà lại làm tôi tiền của được” (Lc 16,13) khiến chúng ta phải suy nghĩ.

Tiền chỉ là một mảnh giấy, một vật làm bằng kim loại vô tri vô giác, nhưng nó đã được chọn làm tương giao đổi chác, chi phối chúng ta quá nhiều. Tiền giữ một vị trí quan trọng, khiến nhiều bậc thang có giá trị bị đảo lộn, nhiều người có cùng quan điểm “*có tiền là có tất cả*”.

Đúng là có nhiều điều quan trọng ta không thực hiện được chỉ vì không có tiền, nhưng không thể nói rằng có tiền là có thể mua được mọi thứ trên đời. Tiền chỉ là một công cụ để chúng ta trao đổi, tự bản chất tiền không nói lên một giá trị gì cả. Như thế, tiền không thể bảo đảm sự sung túc. Ví dụ: Trên con thuyền giữa đại dương, khi người ta không còn gì để ăn, thì một túi ngân phiếu cũng không giúp ích được gì. Tiền không thể thay thế được bất cứ nhu cầu nào. Người ta không thể sống bằng những con số tiền ở ngân hàng, nhưng bằng bánh và Lời Chúa. Tiền không thể làm cho lúa lớn lên được, nó chỉ làm tăng thêm hiệu quả của công sức con người trong tương quan với thiên nhiên.

Cuốn sách mang tựa đề “*Happy Money: The Science of Smarter Spending*”, (tạm dịch: Tiền hạnh phúc: Khoa học chi tiêu thông minh). Tác giả của cuốn sách này là hai nhà khoa học nghiên cứu hành vi nổi tiếng: Tiến sĩ Elizabeth Dunn và Tiến sĩ Michael Norton viết rằng : Tất cả chúng ta đều mắc một sai lầm về tiền khi cho rằng kiếm được càng nhiều tiền thì chúng ta càng cảm thấy hạnh phúc. Nếu muốn mua cho mình một cuộc sống trọn vẹn, vấn đề không nằm ở chỗ kiếm được bao nhiêu tiền, mà nằm ở cách bạn tiêu tiền.

Khi nói đến sức mạnh và giá trị của đồng tiền, có nhiều ý kiến trái chiều, chúng ta từng nghe một số nhận định sau:

Tiền có thể mua một ngôi nhà, nhưng không thể mua một mái ấm gia đình.

Tiền có thể mua chiếc giường đẹp, nhưng không thể mua giấc mộng vàng.

Tiền có thể mua chiếc đồng hồ, nhưng không mua được thời gian.

Tiền có thể mua quyển sách, nhưng không mua được kiến thức.

Tiền có thể mua chức vụ, nhưng không mua được sự kính trọng.

Tiền có thể trả cho bác sĩ, nhưng không thể mua được sức khoẻ.

Tiền có thể mua máu đào, nhưng không thể mua được mạng sống.

Tiền có thể mua xác thịt, nhưng không mua được tình yêu.

Có người hỏi : tiền có mua được hạnh phúc không ?

Số đông quả quyết rằng “không”. Có người cho rằng, tiền không mua được hạnh phúc nhưng nó có thể là công cụ mang lại hạnh phúc.

Tại sao tiền bạc có thể mua được rất nhiều thứ ngoại trừ hạnh phúc?

Tiền thì không thể mua được hạnh phúc vì hạnh phúc của con người không thể đo bằng thước, và càng lại không thể dùng giá trị của đồng tiền để mua hạnh phúc. Tiền là một thứ tiêu biểu cho giá trị vật chất, nên chỉ có thể mua những gì thuộc về vật chất. Còn hạnh phúc là một

loại tiêu biểu cho giá trị tinh thần. Chẳng thế, Dunn và Norton cho rằng, làm cho người khác hạnh phúc trước và chắc chắn bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc sau. Đây là một điều hiển nhiên, nhưng thật ngạc nhiên, quá nhiều người quên rằng, đây là điều phù hợp với tinh thần Kitô.

Một câu hỏi lớn được đặt ra cho chúng ta : Tiền có thể cứu độ được con người không ?

Giảng trong thánh lễ sáng thứ Sáu 20 tháng 9 năm 2013, Đức Phanxicô nhắc lại rằng : “Các con không thể làm tôi Thiên Chúa mà lại làm tôi tiền của được” bởi vì “một khi người ta dành tình yêu cho tiền và hướng về, thì tiền lôi kéo người ta xa rời Thiên Chúa”. Ngài kết luận : “Không ai có thể được cứu độ bằng tiền”. Vì vậy, chúng ta phải chọn lựa, chúng ta không thể làm tôi Thiên Chúa và làm tôi tiền của được. Chúng ta không thể. Hoặc là Thiên Chúa hoặc là tiền của.

Mặc dù có nhiều nguyên nhân gây ra tội lỗi, nhưng thánh Phaolô nhấn mạnh rằng : “*Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham thích tiền bạc*” (1Tm 6,10). Vì ham thích tiền mà một số người từ bỏ đức tin. Có người muốn có tiền, muốn giữ tiền mà sẵn sàng chụp mũ, hù dọa người ta, gây nhiều đau khổ cho mình và bắt công với người khác. Thật vậy, sức mạnh của đồng tiền làm cho chúng ta xa rời đức tin, lỗi đức ái. Tiền là chỗ dựa không vững chắc, là thước đo lường sai và với sự hấp dẫn của nó, con người có nguy cơ bị tiền chế ngự. Thần Tiền tạo ra ảo giác rằng khi có tiền, tôi có thể có được mọi thứ, mọi ước muốn sẽ được thỏa mãn, và qua đó, tiền biến chúng ta thành nô lệ.

Vậy thưa anh chị em, Thiên Chúa muốn gì nơi chúng ta ?

Thiên Chúa muốn chúng ta thực sự hạnh phúc. Ngài muốn chúng ta đi vào Giao Ước, chứ không phải là Bò vàng, Mammon, một giá trị biểu trưng sự an toàn tuyệt đối. Nếu không muốn trở thành nô lệ, cách thức duy nhất là chọn Chúa là gia nghiệp. Chỉ có Thiên Chúa mới cứu độ được chúng ta.

Trong Mười Điều Răn, không có điều răn nào nói về tiền bạc. Tuy nhiên, chúng ta có thể lỗi phạm điều thứ nhất, nếu chúng ta hành động vì tiền. Đó là tội thờ ngẫu tượng. Vì tiền trở nên thần tượng để chúng ta tôn thờ. Ma quỷ luôn cám dỗ người ta về: sự giàu có, thỏa mãn; tự phụ, cảm thấy mình quan trọng ; và kiêu ngạo. Và cuối cùng, tiền tạo ra sự tôn thờ ngẫu tượng.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con khỏi rơi vào cái bẫy của thần tượng bạc tiền và chọn Chúa, vì chỉ có Chúa là Đấng Cứu Độ chúng con. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

NGÀY 16.9.2019, NGÀY GIỖ LẦN THỨ 17, ĐẦY TỚ CHÚA, ĐỨC HỒNG Y PHANXICÔ XAVIER NGUYỄN VĂN THUẬN

Ngày 4.5.2017, Bộ Phong Thánh đã công bố sắc lệnh nhìn nhận Vị Tớ Chúa, khi còn tại thế, đã sống lòng yêu mến Chúa và thực hành các nhân đức đến mức độ anh hùng, để từ ngày đó, Đức cố Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận được mang tước hiệu "Đấng Đáng Kính" (Venerabile).



"Đấng Đáng Kính" là khởi đầu của tiến trình tuyên phong hiển thánh.

Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận sinh ngày 17.4.1928, tại Phú Cam, thuộc Tổng Giáo phận Huế, tỉnh Thừa Thiên, Việt Nam.

Gia đình có 8 anh chị em, 3 trai và 5 gái. Ngài là con cả của Cụ Nguyễn Văn Âm, và Cụ Bà Elisabeth Ngô Đình Thị Hiệp. Cụ Bà là con gái của Cụ Ngô Đình Khả. Cụ Bà cũng đồng là em gái của Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục và Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Năm 1939, ngài vào Tiểu chủng viện An Ninh, Cửa Tùng, Quảng Trị. Năm 1947, ngài vào Đại chủng viện Phú Xuân, Huế.

Ngày 11.6.1953, thầy Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận được Đức Giám Mục Urrutia phong chức linh mục. Sau đó, ngài được bổ nhiệm làm Cha Phó giáo xứ Tam Tòa, một Giáo xứ lớn ở thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Giáo xứ này, lúc bấy giờ do linh mục Nguyễn Văn Tâm làm chánh xứ.

Năm 1954, cha Phanxicô về Huế chữa bệnh. Sau đó, cha được cử làm cha Phó Giáo xứ Phanxicô Xavier ở Huế. Giáo xứ này do linh mục Darbon, quen gọi là Cố Triết, làm chánh xứ. Một thời gian sau, cha được cử làm quản xứ Phanxicô Xavier, kiêm tuyên úy lao xá Thừa Thiên, tuyên úy trường Pellerin, và tuyên úy nhà thương Huế.

Năm 1956, cha được cử đi du học tại Roma và học Giáo luật tại Đại học Giáo Hoàng Urbaniana. Cha đậu Tiến sĩ Giáo luật năm 1959.

Sau đó cha về nước và làm giáo sư Tiểu chủng viện Phú Xuân, Huế. Năm 1962, khi Tiểu chủng viện Hoan Thiện được thành lập để thay thế Tiểu chủng viện Phú Xuân, cha được cử làm Giám đốc Tiểu chủng viện mới. Năm 1964, cha còn kiêm Tổng Đại Diện Giáo phận Huế.

Tháng 5.1967, Tòa Thánh bổ nhiệm linh mục Nguyễn Văn Thuận làm Giám mục Việt Nam tiên khởi của giáo phận Nha Trang.

Đức Cha Thuận được tấn phong giám mục đúng ngày lễ Sinh nhật thánh Gioan Tẩy Giả 24.6.1967, tại Tiểu chủng viện Hoan Thiện. Chiều ngày 10.7.1967, tân Giám mục nhận chức Giám mục Nha Trang do Đức Khâm Sứ Palmas chủ lễ. Đức Cha Phanxicô lấy khẩu hiệu "Gaudium et Spes" (Vui Mừng và Hy Vọng).

Ngày 25.4.1975, điện tín từ Vatican gửi đến tòa Tổng Giám mục Sài Gòn xác nhận: Đức Thánh Cha Phaolô VI bổ nhiệm Đức Cha Nguyễn Văn Thuận, đang làm Giám mục Nha Trang, sẽ làm Tổng Giám mục Phó Sài Gòn, với quyền kế vị.

Vì những khó khăn của thời cuộc lúc bấy giờ, mãi đến ngày 7.5.1975, Tòa Tổng Sài Gòn mới liên lạc được với Đức Cha Nguyễn Văn Thuận và xin ngài vào Sài Gòn gấp.

Cùng ngày, Đức Cha Thuận viết Tâm Thư gửi hàng giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân Giáo phận Nha Trang: "Ngày 24.5.1975, Đức Thánh Cha Phaolô VI truyền chuyển tôi về làm Tổng Giám mục phó Sài Gòn với quyền kế vị, bổn phận tôi là cúi đầu tuân phục quyết định tối thượng của Đức Thánh Cha".

Chưa lâu sau ngày về Sài Gòn, chiều ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, 15.8.1975, Đức Tổng Phanxicô Thuận bị bắt và bị giam cầm.

Mãi đến ngày 23.11.1988, Đức Tổng Thuận mới được rời khỏi nhà tù, nhưng bị quản chế tại Hà Nội. Ngày 27.3.1989, Đức Tổng bị trục xuất khỏi Việt Nam. Sau khi rời Việt Nam, ngài đến Roma.

Ngày 21.11.1994, Đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận được Tòa Thánh bổ nhiệm làm Phó Chủ Tịch Hội đồng Tòa Thánh về Công Lý và Hoà Bình. Đây là lần đầu tiên một giáo sĩ Việt Nam được bổ nhiệm vào một chức vụ quan trọng tại Tòa Thánh Vatican. Năm 1998, ngài được bổ nhiệm làm Chủ Tịch của Hội đồng này.

Ngày 21.2.2001, trong cuộc họp của Mật viện Các Hồng y, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã trao mũ Hồng y cho ngài và đặt ngài làm Hồng y Phó tế, Hiệu Tòa Nhà Thờ Santa Maria della Scala (Đức Mẹ tại các Bậc Thang). Nhà thờ này do các Cha Dòng Đức Mẹ Núi Carmêlô coi sóc, nằm tại vùng Trastevere, Roma.

Đức Hồng y Phanxicô Thuận được thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II mời giảng tĩnh tâm mùa Chay cho giáo triều năm 2002. Sau đó, ngài được Đức Thánh Cha tiếp riêng và tặng một chén thánh.

Đức Hồng y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận qua đời lúc 18 giờ ngày 16.9.2002, tại Roma vì chứng ung thư ruột.

Nhân dịp lễ Giỗ Đức Hồng y, chúng ta tưởng nhớ ngài, quyết tâm sống lòng yêu mến Chúa như ngài, bất chấp mọi gian nguy, đau khổ, bị thù hận, bị chà đạp quyền sống, quyền làm người và mọi bất công vây bủa tứ bề.

Chúng ta nài xin Đức Hồng y chuyển cầu cho chúng ta, và nài xin Chúa cho án tuyên thánh của Đức Hồng y được Hội Thánh xúc tiến mau lẹ, để có thể tuyên thánh cho Đức Hồng y sớm nhất, nhằm thỏa lòng yêu mến và mong đợi của mọi người Công giáo Việt Nam.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

NGHI THỨC ĐẶT TAY LÀ GÌ VÀ AI ĐƯỢC PHÉP ĐẶT TAY?

Trong thời gian qua ở nhiều nơi người ta đã dùng Nghi Thức Đặt Tay, đặc biệt trong các Lễ gọi là "Lễ chữa lành hay kính Lòng Thương xót của Chúa" để xin ơn chữa lành qua việc đặt tay trên những người muốn xin chữa lành bệnh tật thân xác hay buồn phiền thất vọng trong tâm hồn. Trong các dịp này người chủ sự đã đặt tay và mời những người có mặt cùng đặt tay trên các người muốn xin chữa lành

Thử hỏi: Việc đặt tay này có hợp lý theo Nghi Thức (Rites) của Giáo Hội không?

Để trả lời câu hỏi này, trước hết ta cần hiểu Nghi Thức đặt tay là gì và ai được phép đặt tay trong Nghi Thức này của Giáo Hội?

Có thể nói vấn đề gọi là Nghi thức đặt tay (imposition of hands = Laying on of hands) là Nghi Thức xin ơn Chúa Thánh Thần khi cử hành ba bí tích quan trọng là Thêm Sức, Xức Dầu Bệnh Nhân và Truyền Chức Thánh. Ngoài ra, tuyệt đối không có hoàn cảnh hay trường hợp nào được sử dụng Nghi Thức Đặt tay cách hợp pháp theo Nghi Thức của Giáo Hội.

Thật vậy, với Bí Tích Xức Dầu Bệnh nhân, linh mục đặt tay xin ơn Chúa Thánh Thần xuống trên bệnh nhân, trước khi xức dầu trên trán và trên lòng hai bàn tay bệnh nhân. Với Bí Tích Thêm Sức (Confirmation) Đức Giám Mục hay Linh Mục được ủy nhiệm giơ hai tay trên đầu các ứng viên để xin ơn Chúa Thánh Thần xuống trên các ứng viên này. Như thế chỉ có Giám mục hay Linh mục được ủy nhiệm được giơ tay hay đặt tay trên các ứng viên để xin ơn Chúa Thánh Thần xuống trên các ứng viên này mà thôi. Ngoài ra không ai được phép giơ tay (hay đặt tay) trên các ứng viên trong trường hợp này.

Cũng vậy, trong Lễ Truyền Chức Thánh cấp Phó Tế, thì chỉ có một mình Giám mục chủ phong đặt tay trên các ứng viên mà thôi. Các linh mục hay phó tế hiện diện trong Thánh Lễ đều không được mời đặt tay. Nhưng trong Nghi Thức truyền chức Linh mục, thì sau khi Giám mục chủ phong đặt tay trên các ứng viên để xin ơn Chúa Thánh Thần xuống trên họ, thì các linh mục hiện diện cũng được phép đặt tay trên các ứng viên tiếp theo Giám mục chủ phong.

Ngược lại, trong Lễ Truyền Chức thánh cấp Giám mục thì chỉ có các Giám mục hiện diện được đặt tay trên ứng viên tiếp theo Giám Mục chủ phong và phụ phong đặt tay trước trên họ... Các linh mục hiện diện không được phép đặt tay trên ứng viên cùng với giám mục chủ phong..(x. Sách Nghi Thức The RITES) của Giáo Hội Công Giáo, quyển số 2 từ trang 49 -99)

Trên đây là tất cả thể thức đặt tay trong trường hợp cử hành các Bí Tích Xức Dầu Bệnh nhân, Thêm Sức và trong Lễ Truyền Chức Phó tế, Linh mục và Giám mục. mà thôi. Ngoài ba trường hợp trên đây, không có trường hợp nào đòi hỏi việc đặt tay vì bất cứ lý do nào. Do đó ai bày thêm việc đặt tay trong trường hợp nào khác là hoàn toàn sai trái vì không có trong các Nghi Thức (The RITES) của Giáo Hội. Đây rõ ràng là sự sai trái phải tránh để tôn trọng các Nghi Thức chính thức và chánh đáng của Giáo Hội

Nghĩa là, tuyệt đối không có trường hợp nào khác đòi hỏi phải có nghi thức đặt tay. Phải nhấn mạnh điều này vì trong thực tế ở nhiều nơi trong các Giáo phận, người ta đã tự ý đặt ra nghi thức đặt tay trong các lễ "Chữa lành" cho các bệnh nhân. Hay hội họp cầu nguyện để xin ơn Chúa Thánh Thần. Trong dịp này, linh mục chủ tế, đã đặt tay và mời mọi người có mặt tham dự cùng giơ tay trên các ứng viên hay bệnh nhân xin ơn chữa lành! Đây rõ rệt là sự lạm dụng "Nghi thức đặt tay" trong các lễ gọi là lễ chữa lành cho các bệnh nhân ở nhiều nơi trước đây ở trong và ngoài Việt Nam. Sự lạm dụng sai trái này cũng đưa đến một ngộ nhận tai hại về ơn Chúa Thánh Thần ban cho ai tham dự "lễ chữa lành" của một số linh mục làm trò ảo thuật

bằng cách đặt tay cho một số người té ngã và gán cho Chúa Thánh Thần đã gây ra hiện tượng “té ngã” này. Hậu quả là những người không được “té ngã” đâm ra chán nản, thất vọng vì làm tưởng Chúa Thánh Thần không thương đến họ nên họ không được té ngã và nói ú ớ như một số người khác được “té ngã và nói lảm nhảm” trong các buổi cầu xin ơn Thánh Linh. kia! Một nhân chứng của các buổi đặt tay chữa lành này đã nói với tôi là linh mục kia đã lấy ngón tay trở và dí mạnh vào trán những người đến xin chữa lành đó nên một số người đã ngã vì mất thăng bằng và “té ngã”. Nhân chứng nói là anh đã đứng với hai chân hình chữ V nên khi linh mục kia dí tay vào trán anh, anh không thể ngã được trong thế đứng đó. Như vậy việc té ngã xảy ra vì linh mục kia dí tay mạnh vào trán họ khiến họ mất thăng bằng và ngã ra phía sau! Những người té ngã này đã tự ý nói ú ớ hay lảm nhảm những gì không ai hiểu được! Họ nói mà không ai hiểu thì ích lợi gì cho người nghe??? Họ cho là những người được “té ngã và nói ú ớ” kia là được ơn Chúa Thánh Thần!

Tôi dám quả quyết là Chúa Thánh Thần không bao giờ lại làm cho ai “té ngã” trong các buổi cầu nguyện chữa lành của một số người mê hoặc người khác về công hiệu của việc đặt tay xin ơn Chúa Thánh Thần” trong các lễ “gọi là chữa lành” của họ

Giáo lý lành mạnh của Giáo Hội dạy rằng Chúa Thánh Thần đến với ai cầu xin Người thì Người ban cho những ơn cần thiết để giúp sống đức tin Kitô Giáo như ơn khôn ngoan, ơn hiểu biết, ơn can đảm, ơn biết lo liệu ơn yêu mến và kính sợ Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành. Cụ thể ta đọc thấy trong Sách Tông Đồ Công vụ về ngày Lễ Ngũ Tuần thuật lại sự kiện Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các Tông Đồ của Chúa Kitô đang cầu nguyện trong nhà đóng kín cửa. **Bỗng họ nghe “tiếng động như tiếng gió mạnh ủa vào đầy cả căn nhà nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần. Họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho,”** (Cv 2 1-4)

Trên đây là bằng chứng cụ thể về việc Chúa Thánh Thần đến với các Tông Đồ của Chúa Kitô trong Ngày Lễ Ngũ Tuần được tường thuật đầy đủ trong Sách Công Vụ Tông Đồ. Đọc kỹ tường thuật này chúng ta hoàn toàn không thấy Chúa Thánh Thần “xô cho ai té ngã và nói ú ớ” khi Người ngự đến với các Tông Đồ như người ta thấy biểu diễn trong các “lễ chữa lành, đặt tay xin ơn Chúa Thánh Thần”. Phải nói đó là trò biểu diễn lố lăng của những người mượn danh Chúa Thánh Thần để biểu diễn trò lạ mắt và gán cho Chúa Thánh Thần làm khi có người “té ngã, nói ú ớ” trong các buổi chữa lành đó. Vì có người được té ngã nên những ai không được té ngã thì buồn lòng vì nghĩ rằng mình không được ơn Chúa Thánh Thần! Đây là sự ngộ nhận tai hại vì với đức tin lành mạnh, chúng ta phải tin vững chắc là Chúa Thánh Linh không bao giờ đến với ai thì người đó phải “té ngã và nói ú ớ” như những người được “ơn biểu diễn” nói trên trong những buổi chữa lành ở nhiều nơi trước đây ở trong và ngoài nước.

Trong Giáo Hội từ xưa đến nay, không có bằng chứng nào hùng hồn về ơn Chúa Thánh Thần cụ thể hơn bằng chứng Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các Tông Đồ của Chúa Kitô trong Ngày Lễ Ngũ Tuần như ta đọc thấy trong Sách Tông Đồ Công Vụ.

Ơn nói “tiếng lạ” mà Chúa Thánh Thần ban cho các Tông Đồ không phải là những “tiếng ú ớ, lảm nhảm” mà là những ngôn ngữ của các dân đang sống ở Giêrusalem thời đó. Chúa Thánh Thần ban ơn ngôn ngữ này cho các Tông Đồ của Chúa Giêsu là để giúp họ dù không đi học ngày nào mà tự nhiên nói thông thạo được các ngôn ngữ của các dân như “dân Pac-ti-a, Mê-đi-a, Ê-lam, Mê-xô-pô-ta-mia, Giu-đê, Ca-pa-đô-kia, Ponto, và A-xi a... đến nỗi dân ở đây đã nói với nhau rằng “ **Những người đang nói đó không phải là người Ga-lil-lêa cả ư? Tại sao mỗi người chúng ta lại nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta?**” (Cv 2: 7-8) Điều này cho thấy là Chúa Thánh Thần đã ban ơn ngôn ngữ cho các Tông Đồ của Chúa Giêsu để giúp họ thi hành Sứ Vụ rao giảng Tin Mừng Cứu Độ của Chúa cho mọi dân mọi nước trong buổi ban đầu đó. Tiếng “lạ” mà họ nói đây không phải là những tiếng “ú ớ” không ai hiểu được, như một số người dự các buổi “đặt tay chữa lành” đã được té ngã và nói tiếng la!

Nhưng sự kiện họ được “té ngã và nói ú ớ” chắc chắn không phải là ơn Thánh Linh mà họ đã nhận được như những người tổ chức các buổi đặt tay chữa lành đã quảng cáo, sai lầm về ơn thánh của Chúa Thánh Thần,

Điều này hoàn toàn sai lầm về Chúa Thánh Thần và về ơn thánh Người ban cho ai chạy đến kêu cầu Người nâng đỡ ủi an. Do đó, Sự thật phải tin là khi Chúa Thánh Thần ngự đến với ai, thì Người ban ơn thánh hóa, an ủi và bình an cho người cầu xin chứ không bao giờ lại làm cho ai “té ngã và nói lảm nhảm” những gì không ai hiểu được. Họ nói mà không ai hiểu thì ích gì cho người nghe??? Còn việc họ được “té ngã” thì chắc do một động cơ tâm sinh lý nào thúc đẩy chứ hoàn toàn không phải họ được ơn Chúa Thánh Thần, như người ta đã quảng cáo sai lầm về ơn của Chúa Thánh Thần. Chắc chắn là sai lầm vì Chúa Thánh Thần không bao giờ lại làm chuyện lạ đời là xô cho một số té ngã và nói ú ớ những gì không ai hiểu được! Đây là sai lầm rất lớn về thần học và giáo lý lành mạnh của Giáo Hội, vì họ đã biến Chúa Thánh Thần thành người biểu diễn ảo thuật, thay vì tôn thờ Người là Thiên Chúa Ngôi Ba, là Thần Chân lý và là Đấng ban Sự Sống. Chúa ban ơn thánh của Người trong ba hoàn cảnh đặt tay, là khi cử hành ba bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân, bí tích Thêm Sức, và sau hết là bí tích Truyền Chức Thánh để chọn các ứng viên làm Phó Tế, Linh mục và Giám mục trong Giáo Hội Công Giáo..Như thế, chỉ với ba Bí Tích này thì nghi thức đặt tay mới được thực hiện cách hợp pháp theo Nghi Thức của Giáo Hội.mà thôi.

Ngoài ra, không có trường hợp hay hoàn cảnh nào đòi hỏi việc đặt tay xin ơn Chúa Thánh Thần nữa.

Trước đây Có những người đã tổ chức “lễ chữa lành Và đặt tay trên các bệnh nhân có mặt để xin ơn chữa lành của Chúa Thánh Linh. Trong các dịp này, người chủ sự đã đặt tay và mời mọi người tham dự cùng giơ tay trên các bệnh nhân. Kết quả có một số người đã “té ngã và nói ú ớ” những gì không ai hiểu được, và người tổ chức đã nói rằng Chúa Thánh Thần là nguyên nhân gây ra “sự té ngã và nói ú ớ” của một số người kia!!

Như vậy, những ai không được “té ngã và nói ú ớ” thì không được ơn Chúa Thánh Linh hay sao?? Sự thật phải tin ngược lại là Chúa Thánh Thần không bao giờ xô cho ai té ngã và nói lảm nhảm những gì không ai hiểu được khi họ cầu xin ơn thánh của Người. Sự kiện rõ ràng nhất là việc Chúa Thánh Thần đã làm trong Ngày Lễ Ngũ Tuần như Sách Công Vụ Tông Đồ đã thuật lại trên đây, theo đó, Chúa Thánh Thần đã ban ơn can đảm, khôn ngoan và sức mạnh cho các Tông Đồ của Chúa Kitô để giúp họ thi hành sứ mệnh rao giảng Tin Mừng của Chúa cho mọi dân mọi nước trong buổi ban đầu đó. Tuyệt nhiên, Chúa Thánh Thần không làm cho Tông Đồ nào “té ngã và nói lảm nhảm” như những người đi dự các buổi đặt tay cầu xin ơn Thánh linh và được “té ngã “ và nói ú ớ những gì không ai hiểu được .

Ngược lại, ơn nói tiếng lạ mà Chúa Thánh Thần ban cho các Tông Đồ trong Ngày Lễ Ngũ Tuần là các ngôn ngữ của nhiều sắc dân khác nhau đang sống ở Gierusalem thời đó, chứ không phải là những tiếng “ú ớ lảm nhảm” của một số người đi dự các buổi cầu xin ơn Thánh Linh và được té ngã và nói ú ớ những gì không ai hiểu được!

Rất may là những buổi cầu xin trên đã chấm dứt để không ai còn bị lừa dối về ơn Chúa Thánh Thần ban cho những ai chạy đến cầu xin Người. Từ đó, cũng không thấy tái diễn việc đặt tay để cầu xin ơn Chúa Thánh Linh nữa. Cầu xin Chúa Thánh Thần là việc đạo đức rất đáng khích lệ phải làm trong đời sống đức tin của mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Hội. Phải tin rằng Chúa Thánh Thần đến với ai thì Người ban ơn thánh của Người cách êm ái dịu dàng chứ không bao giờ lại được thể hiện bằng cách “xô cho ai té ngã và nói ú ớ những gì không ai hiểu được”.

Mặt khác, liên quan đến việc đặt tay khi cầu nguyện thì căn cứ vào Sách Nghi Thức (RITES) được Công Đồng Vatcano II duyệt lại và được Đức cố Giáo Hoàng Phaolô VI ký ban hành cho sử dụng trong toàn Giáo Hội, thì không hề có Nghi Thức Đặt tay nào ngoài ba trường hợp cử hành Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân, Bí Tích Thêm Sức và Bí Tích Truyền Chức Thánh. Như thế, ai bày ra lễ chữa lành với nghi thức đặt tay trên các ứng viên để gây ra hiện tượng “té ngã và nói ú ớ” là hoàn toàn giả tạo và sai trái về ơn Chúa Thánh Linh ban cho một số người tham dự “Lễ chữa lành” nói trên. Nó sai trái vì không bao giờ Chúa Thánh Thần là nguyên nhân gây ra việc “té ngã và nói ú ớ” cho một số người tham dự các lễ chữa lành đó.

Đức tin lành mạnh và Giáo lý của Giáo Hội dạy ta rằng Chúa Thánh Thần là Thần Chân Lý, là Đấng an ủi dịu dàng là sức mạnh của ai yếu đuối chạy đến kêu cầu Người nâng đỡ ủi an. Do đó, ơn thánh Người ban không bao giờ thể hiện cách lố lăng như xô cho ai té ngã và nói ú ớ những gì không ai hiểu được như người ta biểu diễn trong những "lễ chữa lành đặt tay cho một số té ngã và nói ú ớ", Người ta đã sai lầm tin và loan truyền rằng Chúa Thánh Thần là nguyên nhân gây ra hiện tượng "té ngã và nói ú ớ" của một số người dự các buổi đặt tay chữa lành của nhóm Thánh Linh nào đó.

Điều này hoàn toàn sai lầm vì Chúa Thánh Linh đến với ai thì Người ban ơn thánh bình an, khôn ngoan và mạnh sức thiêng liêng cho người ấy chứ không bao giờ xô cho ai ngã và nói lảm nhảm những gì không ai hiểu được, như người ta trình diễn trong các buổi lễ "chữa lành và xin ơn Thánh Linh".trước đây.

Tôi cần phải nói lại điều này vì muốn cho giáo dân hiểu đúng về Chúa Thánh Thần và ơn thánh của Người ban cho ai chạy đến kêu cầu Người nâng đỡ để giúp họ vượt qua những khó khăn thử thách trong đời sống. thiêng liêng khi sống đức tin trên trần gian này, đặc biệt trong thế giới tục hóa tôn thờ vật chất và lạc thú (hedonism) vô luân hiện nay..

Tóm lại, Nghi Thức đặt tay để cầu xin ơn Chúa Thánh Thần chỉ được dùng khi cử hành ba Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân, Bí Tích Thêm Sức và Bí Tích Truyền Chức Thánh mà thôi. Do đó, không ai được phép xử dụng bừa bãi việc đặt tay để xin ơn Chúa Thánh Thần ngoài ba Bí Tích nói trên. Không ai được tự ý bày ra nghi thức đặt tay trong trường hợp nào khác. Cầu xin Chúa Thánh Thần là việc đạo đức rất đáng khen và thực hành trong đời sống của mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Hội. Nhưng nên nhớ là Chúa Thánh Thần không bao giờ đến với ai qua những sự kiện khác thường, lố lăng như xô cho ai té ngã và nói lảm nhảm những gì không ai hiểu được. Điều này hoàn toàn không phù hợp với đức tin về Chúa Thánh Thần là Thần chân lý, là Đấng ban Sự Sống và an ủi dịu dàng cho bất cứ ai thành tâm cầu xin Người. Nghĩa là Chúa Thánh Thần luôn lắng nghe mọi tín hữu cầu xin Người trong mọi hoàn cảnh. Người không đòi hỏi ai phải đặt tay trên kẻ khác khi cầu xin Người. Việc đặt tay chỉ đòi hỏi khi cử hành ba Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân, Bí Tích Thêm Sức và nhất là Bí Tích Truyền Chức Thánh mà thôi.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.Amen

Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

VỀ MỤC LỤC

KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA

LTS.

Xin giới thiệu bản dịch tác phẩm KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH.

Đây là tác phẩm Thánh Mẫu được một giáo sư thần học viết. Ông trước đây là một mục sư Tin Lành, nên những dẫn chứng và toàn bộ tác phẩm có nền tảng Thánh Kinh rất vững vàng. Sách có thể dùng làm sách giáo khoa hay dùng trong những đề tài trao đổi Thánh Kinh và Thánh Mẫu.

Tác giả: SCOTT HAHN là giảng sư thần học và Thánh Kinh tại Đại Học Phanxicô ở Steubenville, và gần đây được Đức Giáo Hoàng Benedict XVI chỉ định Khoa Trưởng Thần Học Thánh Kinh và Tuyên Ngôn Phụng Vụ tại Đại Chủng Viện Saint Vincent. Ông là tác giả của hơn một tá tác phẩm, bao gồm *The Lamb's Supper; Hail, Mary Queen; Swear to God*; và *Understanding the Scriptures*. Tiến sỹ Hahn còn là người sáng lập và chủ tịch của the St. Paul Center for Biblical Theology, ở Steubenville, Ohio, cũng là nơi ông đang sống với vợ ông là Kimberly, và sáu người con của họ.

Tác phẩm gồm 8 chương ngoài lời tựa, lời giới thiệu, phụ bản và kê cứu. Đặc San GSVN sẽ hân hạnh phổ biến mỗi kỳ một chương.

Đặc San GSVN

KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA

Chuyển ngữ: Trần Mỹ Duyệt

TÂM TÌNH CỦA DỊCH GIẢ

Trong khi tiếp xúc với các tôn giáo bạn, đặc biệt, anh em Tin Lành chúng ta thường nghe những câu hỏi hay thắc mắc liên quan đến lòng tôn sùng, yêu mến Đức Mẹ. Phần lớn những câu hỏi ấy đều qui về Thánh Kinh, và mang tính cách thách đố, tranh biện.

Lòng sùng kính Đức Maria của người Công Giáo theo cái nhìn của anh em Tin Lành không có nguồn gốc Thánh Kinh. Theo đó, không cần phải sùng kính hay tôn vinh Đức Maria vì bà cũng chỉ là một người phạm tụy có mang trọng trách lúc ban đầu là thụ thai và sinh hạ Chúa Cứu Thế. Ngoài Chúa Giêsu ra thì chúng ta không cần đến Đức Maria để được cứu độ. Tất cả những gì cần thiết cho ơn cứu độ thì Chúa Giêsu đã hoàn tất. Đặc biệt câu hỏi hay đúng ra là một đề tài tranh luận cho đến nay vẫn coi như chưa có câu trả lời thỏa đáng về sự đồng trinh

của Đức Maria. Đối với anh em Tin Lành thì Đức Maria chỉ đồng trinh trước khi sinh Chúa Giêsu. Điều này có nghĩa là Đức Maria không còn đồng trinh sau khi Chúa Giêsu ra đời nữa, và họ đã căn cứ vào Thánh Kinh để biện minh cho lý luận của họ. Đáng buồn là nhiều người Công Giáo vì yếu kém Đức Tin, vì không chuyên chăm đọc, suy ngẫm Lời Chúa, và cũng vì không được học hỏi, hướng dẫn đầy đủ nên đã có những nghi ngờ hoặc thái độ bất tôn kính đối với Đức Maria khi đứng trước những câu hỏi và lý luận như vậy.

Không những chỉ có các tín hữu mất đi lòng sùng kính và yêu mến đối với Đức Maria, nhưng khuynh hướng “duy Thánh Kinh” hiện nay của một số linh mục trẻ chỉ thích hoặc nói về Thánh Kinh, về Chúa Giêsu nên đã lơ là không nghiên cứu, không giảng dạy, hoặc cổ võ lòng yêu mến, tôn sùng đối với Đức Maria. Nhiều Kitô hữu và cả giáo sỹ, tu sỹ ngày nay cho việc sùng kính, yêu mến Đức Maria, thí dụ, lần hạt, suy ngẫm, giảng giải về Đức Maria là việc của những người già cả, những người theo đạo hình thức, hoặc quê mùa.

Nhưng những vấn nạn được nêu lên từ những Kitô hữu lơ là, yếu kém trong Đức Tin đến những giáo sỹ, tu sỹ coi thường hoặc không quan tâm đến lòng tôn sùng, yêu mến Đức Maria, thật ra không phải không có câu trả lời. Kho tàng Thánh Mẫu phong phú của Giáo Hội, gương sáng, và lòng yêu mến của các thánh nhân trong Giáo Hội đủ để thỏa mãn những câu hỏi dù hóc búa mấy đi nữa về Đức Maria. Chỉ tiếc là người ta không đọc, không nghiên cứu, hoặc không thành tâm tìm hiểu.

Trong lúc đi tìm câu trả lời cho chính mình, và cũng để đào sâu hơn lòng sùng kính, yêu mến Đức Maria, tôi may mắn đọc được tác phẩm *Hail, Holy Queen, The Mother of God In The Word of God* của Scott Hahn, một giáo sư thần học và Kinh Thánh tại Đại Học Thánh Phanxicô ở Steubenville. Ông cũng đã được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đặt làm Khoa Trưởng Biblical Theology and Liturgical Proclamation tại Saint Vincent Seminary. Tác phẩm của ông đã được nhiều giáo sư, học giả và những nhà khảo cứu đề cao, ca ngợi như một khảo luận về Đức Maria dưới ánh sáng của Lời Chúa.

Và tôi cũng muốn chia sẻ sự may mắn của tôi với quý độc giả Việt Nam bằng cách chuyển ngữ những tư tưởng phong phú của tiến sỹ Scott Hahn qua tác phẩm quý giá của ông, với hy vọng sẽ làm vững mạnh hơn niềm tin, lòng sùng mộ và yêu mến đối với Đức Maria của các tín hữu Việt Nam vốn đã có sẵn một truyền thống thánh mẫu trong thực hành giữa môi trường của xã hội hôm nay.

Trần Mỹ Duyệt

Lễ Mẹ Nữ Vương

22 tháng 8 năm 2019

LỜI TỰA

Ít tháng trước khi qua đời, Thánh Thérèse thành Lisieux đã hoàn tất giấc mơ của mình khi diễn tả qua một bản nhạc tất cả những gì thánh nữ nghĩ về Đức Thánh Đồng Trinh Maria. Thánh nữ đã đặt tên cho bài thơ dài gồm hai mươi lăm tiết: “Tại Sao Con Mến Mẹ, Ôi Maria.” Mơ ước của thánh nữ là nói về Đức Maria, và người diễn tả tất cả sự hiểu biết của mình về Đức Mẹ, những sự kiện, những biến cố rút ra từ Phúc Âm. Đối với Thánh Thérèse, Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, là người mẹ tinh thần, là nữ vương, nhưng là mẹ nhiều hơn là nữ vương. Trong số hơn năm mươi bài thơ của thánh nữ, bài nhạc tình yêu này được đánh giá là tuyệt vời nhất do những người đã đọc, cũng như các môn đệ của thánh nữ.

Scott Hahn, trong *Kính Chào Nữ Vương Rất Thánh* nói với chúng ta không chỉ bằng một bài thơ, nhưng qua một bản văn tại sao ông yêu mến và tôn kính Trinh Nữ Maria, và tại sao chúng ta nữa, cũng phải yêu và tôn kính Người. Trong khi (giống như Thánh Thérèse), ông tìm ra vai trò của Đức Maria được mặc khải trong Thánh Kinh, và công trình khảo cứu của ông cũng từ đó. Ông là người tin tưởng mãnh liệt vào nguyên tắc của Thánh Augustine rằng Tân Ước được hàm chứa trong Cựu Ước, và Cựu Ước mặc khải về Tân Ước, một cách đặc biệt, trong vai trò Evà, người mẹ của chúng sinh, trong hòm bia của giao ước, và trong ngôi mẫu hậu của triều đại David.

Hơn nữa, Người là Nữ Vương *trên trời* mặc áo mặt trời trong sách Khải Huyền. Ông cũng tìm thấy Người trong Truyền Thống của Giáo Hội, đặc biệt trong những giáo phụ của Giáo Hội và trong những tín lý của Giáo Hội (được cắt nghĩa từ Sách Thánh).

Scott Hahn kể câu truyện của mình bằng một hình thức cá nhân và khiêm tốn, luôn luôn nhận thức về những giải thích sai lầm về giáo lý Thánh Mẫu và lòng sùng kính Đức Maria mà ông đã sống trong những ngày còn trẻ. Khi viết cuốn sách này, ông đã có cơ hội để sửa sai những sai lầm ấy. Nhưng động lực chính đối với ông là viết cho tất cả mọi Kitô hữu, những người đang lắng nghe, một cách đặc biệt, đối với những người Công Giáo, vì ông muốn họ đón nhận vai trò của Đức Maria trong đời sống của họ.

Điều này dẫn đến một câu hỏi: Phải chăng mọi Kitô hữu ở mọi nơi lắng nghe ông? Tôi thấy lạc quan về điều này. Trong quá khứ, Đức Maria đã là một chướng ngại vật cho nhiều người, nhưng trong ba mươi năm qua, từ Công Đồng Vatican, những nỗ lực lớn lao tiến tới sự hiệp nhất đã được thực hiện. Những học giả Thánh Kinh, cả Công Giáo và Tin Lành, đã cùng nhau nghiên cứu về Kinh Thánh. Năm 1967 Hội Hiệp Nhất Kitô Giáo về Đức Trinh Nữ Maria đã được thành hình tại Anh quốc, và bao gồm những nhà lãnh đạo Anh Giáo, Công Giáo, Methodist, và Chính Thống. Năm 1976, Hội này được thành lập tại Washington, D.C. Thành viên của nó gặp gỡ nhau thường xuyên và xuất bản những khảo cứu của nhau. Nhiều khó khăn vẫn chưa được giải quyết, nhưng một số tiến bộ đã đạt được và những hội này đang vượt lên

phía trước với hy vọng và viễn ảnh. Ước chi Đức Maria, Mẹ của mọi Kitô hữu và Mẹ của Hiệp Nhất, mang vào trái tim Người những nỗ lực của họ, cầu xin Chúa Thánh Thần, và đem lại sự hiệp nhất cho mọi Kitô hữu.

Một câu hỏi cuối: Làm cách nào chúng ta tiếp cận với tác phẩm này? Theo ý kiến cá nhân tôi, đây có thể là một khuyết điểm nếu coi nó như một cuốn sách gối đầu giường. Sự phong phú của nội dung nó đòi phải được suy ngẫm và tiêu hóa. Nó có thể được dùng làm sách giáo khoa cho một lớp Thánh Mẫu học. Nó có thể là một gợi ý cho một nhóm học hỏi về Đức Maria. Với cuốn Thánh Kinh ở tay này và cuốn sách này ở tay kia, độc giả có thể tìm thấy sự thích thú và nhiệt tâm từ những tranh luận về những tiêu chuẩn Thánh Kinh về Đức Maria và những tín lý của Giáo Hội. Chỉ qua học hỏi, suy ngẫm và cầu nguyện mới đem lại những sự thật hướng dẫn đến việc đón nhận và yêu mến Đức Maria, mẹ và nữ vương, và kết quả là để tiến đến tình yêu của Thiên Chúa Tình Thương, Đấng đã ban Người cho chúng ta.

Khi Thánh Thérèse viết bài ca ngợi khen Người, thánh nữ đã đưa ra lý do: Trong mẹ Đấng Toàn Năng đã làm những việc trọng đại. Con muốn suy ngẫm chúng và chúc tụng Ngài vì chúng.”

Scott Hahn đã suy ngẫm những kỳ công Thiên Chúa đã đem lại cho Đức Maria, và ông muốn chia sẻ chúng với chúng ta. Ông mời gọi chúng ta hãy ngẫm nhìn một cách âu yếm người Mẹ, Nữ Hoàng của chúng ta. Người là gương mẫu và là mẫu mực cho tất cả con cái của Người. Một ngày kia sẽ cầm tay và hướng dẫn chúng ta một cách êm ái tới Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần.

Ước gì tác phẩm này, một lao công của tình yêu, nhận được sự đáp trả xứng đáng.

Lễ Mẹ Nữ Vương, 22 tháng 8 năm 2000

LỜI GIỚI THIỆU

CON CỦA MẸ:

LỜI TỰ THÚ CỦA NGƯỜI CON ĐI HOANG CỦA MARIA

Đối với những khám phá về tôn giáo, tôi chỉ là một đứa trẻ 16, và tất cả chỉ là “lạt lẽo”.

Chỉ ít tháng trước, tôi đã để lại phía sau một số năm lầm lỗi của tuổi vị thành niên, đón nhận Chúa Giêsu là Cứu Chúa và Chúa thật của mình. Cha mẹ tôi, những người không sốt sắng với Giáo Phái Trưởng Lão (Presbyterians), đã nhận ra sự thay đổi trong tôi và đã vui mừng chấp nhận. Nếu tôn giáo giữ tôi khỏi nghịch ngợm tuổi trẻ, điều đó không có gì phiền hà.

Lòng nhiệt thành của niềm tin mới đã thiêu đốt tôi, hầu hết mọi lúc. Nhưng vào một ngày mùa xuân, tôi đã nhận ra một điều gì khác hơn thu hút tôi. Tôi bị đau bụng, với những triệu chứng rất khó chịu. Tôi giải thích triệu chứng bất ổn này với vị giáo sư, và ông đã gửi tôi đến

phòng y tá của nhà trường. Người y tá, sau khi đo nhiệt độ, đã bảo tôi nằm xuống trong khi gọi cho mẹ tôi.

Qua cuộc điện thoại, tôi có thể nghe được rằng, tôi sẽ được gửi về nhà, tôi lập tức thoải mái và buồn ngủ.

Tôi tỉnh lại với âm thanh như tiếng cắt của dao cạo. Nó là tiếng của mẹ tôi, và nó là tiếng khóc do tình thương của một người mẹ.

“Trời ơi”. Mẹ tôi la lên khi thấy tôi nằm đó.

Rồi bỗng nhiên tôi nhận ra. *Mẹ tôi đem tôi về nhà. Điều gì xảy ra nếu các bạn học nhìn thấy bà dẫn tôi ra khỏi trường? Nếu bà lại quàng tay qua vai tôi thì sao đây? Tôi sẽ làm trò hề cho bọn chúng...*

Xấu hổ, tôi có thể nghe tiếng bọn bạn chúng hò hét. *Bọn bay có nhìn thấy bà ấy đang lau trán cho nó không?*

Nếu tôi là người Công Giáo, tôi có thể coi đó như là mười lăm phút trong luyện tội. Nhưng với hình ảnh tưởng tượng của một người tin lành, tôi coi đó là hỏa ngục. Mặc dầu tôi đã bắt đầu nhìn thấy trần nhà trong khi nằm trên chiếc ghế y khoa, tất cả tôi có thể nhìn là một tương lai dài và nín thở như “đứa trẻ nít núp áo mẹ”.

Tôi đã ngồi dậy để đối diện với một người phụ nữ đang tiến về phía tôi với tất cả sự xót xa. Thật ra, đó là sự thương xót của bà vì đã không được tôi chấp nhận. Khắc ghi trong lòng của mỗi người mẹ là những nhu cầu của đứa con “nhỏ bé” của bà - và vì thế không có gì là nhỏ bé hoặc không cần thiết.

“Mẹ”, tôi thì thào trước khi bà có thể nói ra lời. “Mẹ có thể bước đi trước được không? Con không muốn bạn bè nhìn thấy mẹ đem con về nhà”.

Mẹ tôi không nói lời nào. Bà quay lưng và bước ra khỏi phòng y tá, khỏi trường, và thẳng đến xe của bà. Từ đó, bà chở tôi về, hỏi tôi cảm thấy thế nào, chắc chắn rằng tôi nằm yên trên giường và uống thuốc đầy đủ.

Tôi đã nhận được săn sóc cẩn thận, nhưng tôi muốn trốn thoát với thái độ thờ ơ. Tôi đã ngủ trong giấc ngủ bình yên.

Không đợi đến nửa đêm hôm đó mà tôi đã lại nghĩ đến thái độ “thờ ơ” của mình. Ba tôi thăm tôi và nhìn thấy tôi đang cảm nghĩ như thế nào. Tốt. Ông nói với tôi. Nhưng rồi ông đã nhìn tôi một cách nghiêm nghị.

“Đồ chó”, ông nói, “tôn giáo của mày không có nghĩa gì nếu nó chỉ là lý thuyết. Mày phải nghĩ đến cách thức mà mày đối xử với người khác.” Rồi tiếp, “Không bao giờ được nghĩ mình xấu hổ khi có mẹ ở bên.”

Tôi đã không cần một lời giải thích. Tôi đã thấy rằng ba tôi đúng, và tôi tự thấy xấu hổ vì làm nhục mẹ mình.

Những đứa trẻ tinh thần

Thật vậy, đó chẳng phải là cách thức của nhiều Kitô hữu sao? Khi Ngài bị treo trên thập giá, lời nói cuối và cũng là lời trấn trối Chúa Giêsu nói với chúng ta về một người mẹ. “Khi Chúa Giêsu nhìn thấy mẹ Ngài và người môn đệ Ngài yêu đang đứng gần, Ngài đã nói với mẹ của Ngài, “Này bà, đây là con bà!” Rồi Ngài lại nói với người môn đệ, “Đây là mẹ anh!” Và từ giờ ấy, môn đệ đem Người về nhà mình” (Gioan 19:26-27).

Chúng ta là những người môn đệ Ngài thương, những anh em của Ngài (x. Do Thái 2:12). Quê hương trên trời của Ngài cũng là của chúng ta, Cha của Ngài cũng là Cha của chúng ta, và Mẹ của Ngài cũng là Mẹ của chúng ta. Nhưng có bao nhiêu người Kitô hữu đã đem Người về nhà của mình?

Hơn thế nữa, có bao nhiêu thánh đường Công Giáo đã làm trọn lời tiên tri Tân Ước là “muôn thế hệ” sẽ gọi Đức Maria “có phúc” (Luca 1:48). Hầu hết các mục sư Tin Lành - và đây tôi cũng nói về kinh nghiệm quá khứ của mình - bỏ qua ngay cả nói đến mẹ của Chúa Giêsu, vì sợ rằng họ bị bắt lỗi vì đi theo Công Giáo. Một đôi khi những phần tử quá khích của các cộng đoàn này còn bị tác động bởi những lời mạ lỵ chống lại Công Giáo. Đối với họ, sùng kính Đức Maria là ngẫu tượng, là đặt Đức Maria giữa Thiên Chúa và con người, hoặc nâng Đức Maria ngang hàng với Đức Giêsu. Chính vì thế, một đôi khi bạn thấy những giáo đoàn các giáo phái Tin Lành đặt tên là Thánh Phaolô, Thánh Phêrô, Thánh Giacôbê, hoặc Thánh Gioan-nhưng rất ít khi đặt tên là Thánh Maria. Bạn thường xuyên nghe các mục sư giảng về Abraham hoặc David, là những tổ phụ trước Chúa Giêsu, nhưng hầu như không bao giờ nghe một bài giảng nào về Đức Maria, mẹ của Ngài. Chẳng những không gọi Đức Maria là Người có phúc, hầu hết các thế hệ Tin Lành sống đời sống của họ mà không hề kêu cầu gì với Người.

Đây không chỉ là khuyết điểm của một người Tin Lành. Nhiều người Công Giáo, Chính Thống Giáo cũng đã chối từ những cách thức sùng kính Đức Maria. Họ đã được ca ngợi bởi những cuộc tranh luận của những người cực đoan, bị xấu hổ do đùa cợt của những nhà thần học duy trì quan điểm trái ngược, hoặc chần dốt do ý nghĩa tốt nhưng hướng dẫn sai lạc những cảm nghĩ hiệp nhất. Họ hạnh phúc vì có một người mẹ cầu xin cho họ, chuẩn bị bữa ăn cho họ, và săn sóc nhà cửa cho họ. Họ chỉ mong người này đứng một cách an toàn xa tầm nhìn khi những người khác ở chung quanh người mà họ không hiểu.

Maria, Maria, Hoàn Toàn Trái Ngược

Cả tôi nữa cũng cảm thấy tội lỗi về sự thiếu sót của một người con-không chỉ đối với người mẹ trần thế, nhưng còn với người mẹ trong Chúa Giêsu Kitô, Rất Thánh Đồng Trinh Maria. Con đường trở về của tôi hướng dẫn tôi từ sự thiết sót thời trai trẻ đến vai trò một mục sư giáo phái Trưởng Lão. Đọc theo cuộc hành trình dài, tôi đã có những khoảnh khắc về sự chống đối Đức Maria.

Sự hiểu biết sớm sủa nhất của tôi về lòng sùng kính Đức Maria đến từ bà ngoại Haln đã qua đời của tôi. Bà là người Công Giáo duy nhất của hai bên gia đình, một linh hồn thánh thiện,

trầm lắng và khiêm tốn. Vì tôi cũng là người có tín ngưỡng duy nhất trong gia đình, nên cha tôi đã trao cho tôi những tài liệu tôn giáo khi bà tôi qua đời. Tôi đã nhìn chúng với sự tôn kính. Tôi đã cầm cổ tràng hạt của bà và dứt ra làm đôi, và nói, “Chúa ơi, hãy giải thoát bà khỏi xích xiềng Công Giáo đã trói buộc bà.” Tôi đã suy nghĩ như thế, khi nhìn thấy cổ tràng hạt và ảnh Đức Trinh Nữ Maria như một ngãng trở đến từ giữa bà tôi và Đức Giêsu Kitô.

Ngay cả khi tôi đến gần với đức tin Công Giáo - đã bị giằng co một cách khó lòng do sự thật của giáo lý này đến giáo lý khác - khiến tôi đã không thể chấp nhận giáo huấn của Giáo Hội về Đức Maria.

Chúng có về tình mẫu tử của Người chỉ có được, khi tôi, và chỉ khi tôi quyết định để mình trở thành con của Mẹ. Mặc dù mọi lưỡng lự về sự đào tạo của Tin Lành-nhớ lại, chỉ ít năm trước, tôi đã dứt dứt cổ tràng hạt của Bà nội-tôi đã cầm lấy cổ tràng hạt vào một ngày và bắt đầu cầu nguyện. Tôi đã cầu nguyện một cách sốt sắng. Ngày hôm sau tôi cũng đã cầm lấy cổ tràng hạt, rồi những ngày kế tiếp. Những tháng ngày đã qua trước đó, tôi nhận ra rằng sự quan tâm của tôi, tình trạng không thể hoán đổi đã trở nên biến đổi từ khi tôi bắt đầu lần hạt. Lời cầu của tôi đã được nhận lời.

Từ Đây Tiến Đến Tình Mẫu Tử

Từ giây phút đó, tôi đã hiểu Mẹ của mình. Từ giây phút đó, tôi tin, và thật sự hiểu căn nhà của tôi trong giao ước gia đình của Thiên Chúa: Vàng, Chúa Kitô là anh của tôi. Vàng, Ngài đã dạy tôi cầu nguyện, “Lạy Cha chúng con.” Giờ đây, trong tim tôi, tôi đón nhận lời trần trối của Ngài để đón nhận Mẹ của *tôi*.

Với cuốn sách này, tôi mong muốn chia sẻ về nội dung của nó - và những căn bản thánh kinh vững bền - với bao nhiêu có thể những Kitô hữu có thể lắng nghe tôi, bằng một tấm lòng rộng mở. Tôi mong muốn, một cách đặc biệt gửi tới các anh chị em Công Giáo, bởi vì nhiều người chúng ta cần phải tái khám phá Mẹ của chúng ta, khám phá ra Người ngay giây phút đầu tiên, hoặc có thể gặp Người bằng đôi mắt mới. Bởi vì ngay cả những ai đang trong niềm tin vào Mẹ Thiên Chúa cũng có thể một đôi khi cần làm thế bằng một hình thức bệnh vực không cần thiết - một thách đố đứng bên Mẹ mình ngay cho dù họ có thể tạo được một cảm giác thánh kinh cho lòng sùng mộ của họ. Họ níu lấy những trang Tân Ước như một nguồn điểm hẹn Thánh Mẫu cuối. Những người Công Giáo tốt lành này - dù họ tôn kính Mẹ mình, - cũng không hoàn toàn hiểu được sự cao cả của Người trong dự án thần linh.

Vi Đức Maria tràn ngập trong những trang Thánh Kinh từ bắt đầu của những cuốn sách đầu tiên qua cuốn sách cuối. Người hiện diện ở đó, trong dự án của Thiên Chúa, từ khởi thủy thời gian như các tông đồ, và Giáo Hội, và Đấng Cứu Thế, và Người sẽ ở đó cho tới giây phút mọi sự được kiện toàn. Mãi mãi, tình mẫu tử của Người đang chờ đợi được khám phá. Trong khi còn là một người Tin Lành, khi tôi khao khát thành một học giả Thánh Kinh, tôi đã tự đặt mình để khảo cứu tình mẫu tử và phụ tử trong Thánh Kinh. Tôi đã tìm ra hàng trăm trang sách tuyệt

vòi khoa bảng về tình phụ tử, một cách đặc biệt, tình người cha, nhưng chỉ một số ít đoạn nói về tình mẫu tử, thiên chức làm mẹ, và vai trò làm mẹ.

Có gì sai trái trong bức tranh này? Phải chăng tình mẫu tử được hiểu biết giới hạn và ít được đón nhận bởi vì mẹ chúng ta quá gần gũi với chúng ta. Thí dụ, là những đứa trẻ nhỏ không bao giờ hiểu mẹ nó sẽ xa rời nó cho đến khi nó được sáu bảy tháng tuổi. Một số nhà khảo cứu nói rằng trẻ con không thể hiểu một cách đầy đủ trừ khi chúng thôi bú. Tôi không tin rằng chúng ta có *bao giờ* một cách tâm lý tách rời khỏi mẹ mình - dù như một đứa trẻ vị thành niên, chúng ta bảo bà đi trước chúng ta.

Hãy Bắt Đầu

Nào, chúng ta hãy cùng nhau khám phá. Hãy bước đi cùng nhau với dân Chúa qua những phút giây của sáng tạo và sa ngã, và lời hứa giải thoát, qua việc trao ban Lề Luật để xây dựng nước Thiên Chúa. Tại mỗi khi thay đổi phương hướng, chúng ta sẽ tìm thấy lời hứa của một nơi, choán ngập với một hoàng hậu huy hoàng, Người cũng là Mẹ của dân Người. Ở mọi góc độ, chúng ta cũng tìm thấy lời hứa về một ngôi nhà, chan hòa với người Mẹ, và cũng là đáng bầu cử thần thế cho con cái của Người. Tại một vị trí quan trọng nhất, chúng ta sẽ tìm thấy một *Nữ Vương*, Người hiền trị vương quốc Đức Kitô, và nhà của Ngài.

Ngay cả khi bạn nghĩ bạn phải bắt đầu cuộc hành trình này ở một phút giây nào sau đó - ở một khoảng cách khỏi lịch sử Mẹ Rất Thánh - tôi khuyên bạn cứ hãy tiếp tục với tôi, và với Đức Maria, để đến đích chung, ngôi nhà của chúng ta nơi Giêrusalem trên trời.

Chương I

KHUÔN MẪU NGƯỜI MẸ

LÝ LUẬN TÌNH YÊU

VỀ PHẨM CHỨC LÀM MẸ TRONG MARIA

Mẹ là những người rất khó để nghiên cứu và tìm hiểu. Họ khéo léo thoát khỏi sự xâm xoi của chúng ta. Do tự nhiên và bằng định nghĩa, họ là một tổng hợp. Họ có thể được xem như một *người mẹ* chỉ riêng trong mối tương quan đối với con mình. Đó là lý do tại sao họ đặt tất cả chủ tâm, và ở đó họ luôn quan tâm đến chúng ta.

Do tự nhiên nối kết người mẹ và người con một cách mật thiết bằng với chính bản năng trong suốt chín tháng đầu đời. Thân xác của họ được tạo nên cho cả mẹ lẫn con. Trong thời gian mang thai, họ chia sẻ cùng một dòng máu, thức ăn, hơi thở. Sau khi sinh, thiên nhiên đã đặt người con vào ngực của mẹ để tìm sự sống. Cặp mắt đứa trẻ sơ sinh không nhìn xa hơn khuôn mặt của mẹ nó. Tai nó cũng không nghe gì rõ hơn ngoài hơi thở xuất phát từ lồng ngực mẹ nó, cũng như những âm thanh phát ra từ giọng nói mang âm hưởng nữ tính. Thiên nhiên đã

tạo nên làm cho làn da người mẹ mịn màng hơn chồng của bà, và điều này khiến phù hợp với làn da nhạy cảm của trẻ thơ. Tâm thân và linh hồn của người mẹ vượt qua giới hạn của chính bà, để vươn tới những đứa con.

Khi thiên nhiên đã đưa chúng ta lại gần với người mẹ của chúng ta, nhưng những người mẹ vẫn giữ lại những điều kỳ diệu đối với con của các bà. Những điều này giống như những gì huyền bí. Trong ngôn ngữ của linh mục Brown trong tiểu thuyết của G.K. Chesterton, đó là “một điều quá gần gũi để có thể nhìn thấy”.

Là người mẹ của Thiên Chúa, Maria cũng là người Mẹ trên cả tuyệt vời. Vì thế, như tất cả mọi người mẹ mà chúng ta không hiểu nổi, Mẹ Maria còn hơn thế nữa. Như những bà mẹ hy sinh chính mình, Mẹ còn hy sinh hơn thế nữa. Như những bà mẹ không qui hướng về mình, Mẹ còn trở vượt hơn tất cả.

Là người mẹ, Maria không quan tâm đến vinh quang của riêng mình. Trên tất cả, Mẹ chỉ nhìn lên và làm theo ý muốn của Thiên Chúa: “Này tôi là nữ tỳ Thiên Chúa. Xin hãy thực hiện trong tôi như lời Ngài nói” (Luca 1:38). Ngay cả khi nhận ra hồng ân cao vời, Mẹ cũng chỉ xem đó như những ân huệ Chúa ban: “Từ nay muôn đời sẽ khen tôi diễm phúc” (Luca 1:48), nhưng rồi Mẹ đã qui về Thiên Chúa, chỉ vì “danh Ngài chí thánh” (Luca 1:46).

Nhưng rồi làm thế nào chúng ta có thể tiến tới chủ đề khổng thể giải thích này, nếu Mẹ vẫn là một thụ tạo đầy phức tạp? Làm cách nào chúng ta bắt đầu học hỏi về người phụ nữ này, người luôn luôn bề quay sự chú tâm khỏi chính mình và chỉ quy hướng về người Con của mình?

Cái nhìn siêu hình

Để hiểu Mẹ Thiên Chúa, chúng ta phải bắt đầu từ Thiên Chúa. Tất cả Khoa Thánh Mẫu, tất cả lòng sùng kính Đức Maria phải được bắt đầu với cái nhìn thần học và đặt căn bản trên căn bản đức tin. Vì tất cả những gì Maria làm, và tất cả những gì Maria là đều khơi nguồn từ mối liên lạc của Mẹ với Thiên Chúa và sự đáp trả của Mẹ với dự án thần linh của Ngài. Mẹ là mẹ của Ngài. Là hiện thể của Ngài. Là ái nữ của Ngài. Và là nữ tỳ của Ngài. Chúng ta không thể hiểu được Maria, nếu trước hết không có một ý tưởng rõ ràng về *Ngài* - về Thiên Chúa, sự quan phòng của Ngài, và những hành động của Ngài đối với dân Ngài.

Và điều này không dễ dàng như một số người đã hướng dẫn chúng ta tin tưởng. Chúng ta, sau cùng, tùy thuộc vào ngôn ngữ mà nó thu hút sự tưởng tượng của chúng ta, điều này giúp cho những sự vô hình được thấu hiểu nhờ so sánh với những gì chúng ta có thể nhìn thấy được: Thiên Chúa vô biên như bầu trời cao vút; Ngài là ánh sáng giống như lửa; Ngài ở khắp mọi nơi như gió. Hoặc chúng ta đảo ngược phẩm tính của Ngài với của riêng chúng ta. Thí dụ, chúng ta có thể đo lường được, còn Ngài thì không thể đo lường được. Chúng ta giới hạn còn Ngài quyền năng vô song.

Sự tương đồng và khác biệt vượt xa khi con người đi vào khảo sát về Thiên Chúa - và điều này rất thật, khi càng đi xa hơn. Thật vậy, chúng cũng không đi xa đủ. Thiên Chúa là thần linh, và tất cả những sự tương đồng thuộc về trái đất của chúng ta cũng không thể giải thích được Ngài như chính Ngài là gì.

Thần học là cách thế chúng ta tiếp cận Thiên Chúa qua những từ ngữ của Ngài hơn là ngôn ngữ của chúng ta. Chính vì thế, mặc dù đó không phải là cách thế dễ dàng để làm việc này, chúng ta không thể đi sâu vào niềm tin ngoại trừ chúng ta muốn bắt đầu công việc của thần học ở một mức độ nào đó.

Sự thật *tuyệt đối* về Thiên Chúa không thể tùy thuộc vào bất cứ cái gì ngoài trừ chính Ngài. Hungg ta không thể định nghĩa được Thiên Chúa qua những ngôn từ hàm chứa một cái gì tình cờ, như trong việc lý luận về việc tạo dựng. Thiên Chúa không dùng việc tạo dựng để được nhận biết. Vì thế, mặc dù danh xưng tạo hóa của Ngài cũng chỉ là một cái gì liên quan mà không hoàn toàn được biểu lộ. Mặc dù Ngài là đời đời, và Ngài là tạo hóa, Ngài không phải là *tạo hóa muôn thuở*. Tạo dựng là một cái gì có trong thời gian, và Thiên Chúa vượt qua thời gian. Vì thế, mặc dù tạo dựng là một việc Thiên Chúa *thực hiện*, nó không định nghĩa Đấng đó là Ai. Một cách tương tự nói về ơn cứu độ và ơn thánh hóa.

Dù Thiên Chúa là Đấng Cứu Chuộc và Thánh Hóa, những danh hiệu này không định nghĩa căn tính đời đời của Ngài, nhưng đúng hơn chỉ nói lên công việc của Ngài. Những từ ngữ “Tạo Hóa”, “Đấng Cứu Chuộc”, “Đấng Ban Lề Luật”, và “Đấng Thánh Hóa” tất cả tùy thuộc vào thế giới này - tùy thuộc vào một số những nhu cầu cần được tạo dựng, cứu chuộc, hướng dẫn, và thánh hóa.

Danh Ngài Là Gì?

Như vậy làm thế nào chúng ta có thể biết Thiên Chúa là ai? Do một cách thế đặc biệt Ngài đã mặc khải chính Ngài cho chúng ta. Ngài đã nói với chúng ta về căn tính đời đời của Ngài. *Danh* Ngài, Và ở đoạn cuối Phúc Âm Thánh Matthêu (28:19), Chúa Giêsu đã ra lệnh cho các môn đệ của Ngài rửa tội “nhân danh” Ba Ngôi Rất Thánh: Cha, Con, và Thánh Thần. Nên biết rằng, Ngài không nói về ba ngôi như ba *danh hiệu*, nhưng như một *tên riêng*. Theo nền văn hóa cổ xưa của Isarel, tên của một người tương xứng với căn tính của người ấy. Vì thế, tên riêng này mặc khải Thiên Chúa là Ai từ Ba Ngôi. Ngài là Cha, Con, và Thánh Thần.

Giờ đây, bạn có thể có lý do để từ chối, những danh hiệu là thuộc về sáng dựng. “Cha”, và “Con” chẳng phải giống với những vai trò của một gia đình trần thế sao?

Không. Thật ra, nó đúng ra phải ngược lại. Đúng hơn, những vai trò trần thế của người cha và người con là ẩn ý sống động cho một cái gì thần linh và vĩnh cửu. Một cách nào đó, chính Thiên Chúa mới là một gia đình tuyệt vời và vĩnh hằng. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II diễn tả đầy đủ tư tưởng này: “Thiên Chúa nơi thẳm sâu mầu nhiệm của Ngài không phải là một tình

trạng cô đơn, nhưng là một gia đình, vì Ngài có nơi chính Ngài tính chất cha, con, và căn bản của một gia đình, đó là tình yêu”.

Bạn có đón nhận điều này không? Thiên Chúa, như vậy, không *giống* một gia đình; Thiên Chúa là một gia đình. Từ đời đời, Thiên Chúa tự mình sở hữu những đặc tính của một gia đình, và Ba Ngôi Thiên Chúa một mình sở hữu những đặc tính ấy trong sự toàn mỹ của mình. Căn nhà dưới đất có những sở hữu đó, nhưng không toàn mỹ.

Thần Linh Hành Động Như Thần Linh

Vâng, sự siêu việt của Thiên Chúa vẫn để lại trong công trình sáng tạo một manh mối. Sáng tạo kể cho chúng ta về đáng tạo dựng của nó. Những tác phẩm nghệ thuật luôn cho thấy một cái gì bí ẩn về đặc tính của người nghệ sỹ. Cũng thế, chúng ta có thể học hỏi hơn về Thiên Chúa là Ai bằng cách chiêm ngưỡng những kỳ công của Ngài.

Tiến trình công việc cũng làm ngược lại. Chúng ta có thể học hỏi thêm về việc tạo dựng, về sự cứu độ, và những việc làm của Thiên Chúa bằng cách khảo cứu nó dưới ánh sáng tự mặc khải của Ngài. Bởi vì Ba Ngôi mặc khải chiều kích sâu thẳm nhất về Thiên Chúa là Đấng nào, cũng mặc khải ý nghĩa thâm sâu nhất về điều mà Ngài đã thực hiện. Màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là màu nhiệm “trung tâm điểm của đức tin và đời sống Kitô Giáo (*Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 234). “Đây là màu nhiệm của Thiên Chúa trong chính Ngài. Do đó, nó là nguồn mạch tất cả màu nhiệm khác của đức tin, ánh sáng soi sáng các màu nhiệm này”. Vì thế, sự hiểu biết của chúng ta về Thiên Chúa như một gia đình cũng sẽ ảnh hưởng một cách căn bản trên tất cả sự hiểu biết về những công việc của Ngài. Trong tất cả mọi hiện hữu chúng ta nên nhận thức - bằng cặp mắt đức tin - một mục đích chung, điều mà cách nhà thần học truyền thống gọi là “những vết chân của Thiên Chúa Ba Ngôi”.

Suy ngẫm về màu nhiệm của Thiên Chúa và những màu nhiệm của sáng tạo, sẽ trở thành sự tỏa sáng chung. Sách Giáo Lý dạy, “Những việc làm của Thiên Chúa mặc khải Ngài là Ai trong chính Ngài; màu nhiệm tự mình có của Ngài chiếu sáng sự hiểu biết của chúng ta về tất cả những công việc của Ngài. Do đó, nó là, một cách loại suy, giữa con người. Một người tiết lộ chính mình qua những việc mình làm, và càng biết về người đó, chúng ta càng hiểu những hành động của người đó hơn” (no. 236).

Những Dấu Chứng Tình Yêu, Từ Ngàn Xưa

Chúng ta bắt gặp những hình ảnh mờ mờ về Thiên Chúa không chỉ trong thế giới này - và một cách đặc biệt - trong Thánh Kinh, được linh hứng một cách đặc biệt bởi Thiên Chúa để truyền đạt sự thật của Ngài. Sự thật của Ngài, *Giáo Lý* tiếp tục giải thích điều mà Thiên Chúa đã mặc khải “Sự có mặt của Ba Ngôi Vị của Ngài” một cách rõ ràng trong Tân Ước, nhưng cũng để lại những dấu vết... trong mặc khải của Ngài qua Cựu Ước” (no. 237).

Do đó, toàn bộ Thánh Kinh có thể được xem như một sự xếp đặt, và hoàn chỉnh của một câu chuyện về Thiên Chúa, về công trình vĩ đại của Ngài: Mặc khải rõ ràng chính mình trong Chúa Giêsu Kitô. Thánh Augustine nói rằng Tân Ước hàm chứa trong Cựu Ước, và Cựu Ước được mặc khải trong Tân Ước. Vì toàn bộ lịch sử là một chuẩn bị cho thế giới về một giây phút khi đó Lời hóa thành nhục thể, khi Thiên Chúa trở thành một thai nhi trong lòng trinh nữ trẻ thành Nazareth.

Giống như Chúa Giêsu Kitô, Thánh Kinh thì đặc thù. Vì nó là cuốn sách duy nhất có đồng tác giả là những con người và tác giả thần linh, Chúa Thánh Linh cùng viết chung. Chúa Giêsu Kitô là Lời Nhập Thể của Thiên Chúa, Thiên Chúa thật và là người thật - như tất cả chúng ta ngoại trừ tội lỗi. Thánh Kinh là Lời của Thiên Chúa được linh ứng, hoàn toàn thần linh và cũng hoàn toàn con người - như tất cả các tác phẩm khác, nhưng không sai lầm. Cả Đức Kitô và Thánh Kinh đã được ban cho, theo lời Công Đồng Vaticano II, “vì phần rỗi của chúng ta” (*Dei Verbum* 11).

Vì thế, khi chúng ta đọc Thánh Kinh, chúng ta cần đọc với cả hai ý tưởng. Chúng ta đọc Thánh Kinh trong ý nghĩa văn chương như đọc những tác phẩm khác của con người. Nhưng chúng ta cũng đọc nó trong ý nghĩa thần linh, xem coi Chúa Thánh Linh đang muốn nói gì với chúng ta qua những lời đó (x. *Sách Giáo Lý*, nos. 115-19).

Chúng ta làm vậy vì bắt chước Chúa Giêsu trong cách thức Ngài đọc Thánh Kinh. Ngài đã liên kết mình với Jonah (Mt 12:39), Solomon (Mat 12:42), đền thờ (Gioan 2:19), và con rắn đồng (Gioan 3:14) như những dấu chỉ về Ngài. Chúng ta thấy trong Tin Mừng Luca, khi Chúa chúng ta an ủi những môn đệ trên đường Emmau, bằng cách “bắt đầu từ Maisen và tất cả các tiên tri. Ngài giải nghĩa cho họ những gì đã liên kết đến Ngài trong toàn Thánh Kinh” (Luca 24:27). Sau khi toàn bộ Cựu Ước được nhắc tới, chúng ta được cho biết là, lòng các môn đệ này được nóng lên.

Cái gì đã đốt lên ngọn lửa trong lòng các ông? Qua Thánh Kinh, Chúa Giêsu đã dẫn họ vào một thế giới vượt ra ngoài thế giới cảm quan của họ. Là một người thầy tuyệt vời, Thiên Chúa đã giải thích những từ ngữ không quen thuộc bằng những gì chúng ta hiểu được. Thật vậy, Ngài đã tạo dựng điều này trong trí óc, làm mới lại con người và thiết lập chúng để chuẩn bị tốt nhất chúng ta cho việc xuất hiện của Chúa Giêsu và vinh quang của vương quốc Ngài.

Học Để Ghi Chép

Những Kitô hữu tiên khởi đã đi theo bậc Thầy của mình trong việc đọc Thánh Kinh. Trong thư gửi người Do Thái, đã mô tả Nhà Tạm của thời Cựu Ước và các nghi lễ như “khuôn mẫu và bóng hình của những sự thật trên trời” (8:5), và lề luật như “bóng dáng của những sự thiện sẽ tới” (10:1). Phần ngài, Thánh Phêrô đã ghi chú rằng Noah và gia đình ông “đã được cứu thoát

nhờ nước”, và rằng “đó là hình bóng của phép rửa cứu độ chúng ta ngày nay” (1 Pt 3:20-21). Lời của Phêrô được dịch là “prefigured” (biểu hiện trước) từ chữ Hy Lạp có nghĩa là “typify” (tiêu biểu) hoặc “make a type”(tạo một mô hình). Về phần mình, Tông Đồ Phaolô đã diễn tả Adam như “mẫu hình” của Chúa Giêsu Kitô (Rom 5:14).

Như vậy một mẫu hình là gì? Một mẫu hình là một người thật, một nơi, một vật, hoặc một biến cố trong Cựu Ước mà nó được nói tới một cách rõ ràng đầy đủ hơn trong Tân Ước. Từ chữ “khuôn mẫu” chúng ta có chữ “typology”, nghiên cứu những điều tiên báo về Chúa Kitô trong Cựu Ước (x. *Sách Giáo Lý*, 128-130).

Một lần nữa, chúng ta phải nhấn mạnh đến những hình ảnh mà chúng không phải là những hình ảnh tiểu thuyết. Một cách văn chương, chúng là những chi tiết hoàn toàn lịch sử. Thí dụ như khi Thánh Phaolô diễn giải câu truyện về người con của Abraham như một “ngụ ngôn”, ngài không cho rằng câu truyện này đã không bao giờ xảy ra; ngài đã xác định nó như một câu truyện lịch sử nhưng như một lịch sử được đặt trong dự án của Thiên Chúa, một lịch sử mà toàn bộ ý nghĩa của nó chỉ được khai mở sau những gì đã được hoàn tất.

Khoa nghiên cứu về liên quan giữa Cựu và Tân Ước (Typology) mở ra nhiều hơn một con người của Đức Kitô, nó cũng nói với chúng ta về thiên đàng, Giáo Hội, các Tông Đồ, Thánh Thể, những nơi mà Chúa Giêsu sinh ra và chết, và người mẹ của Ngài. Từ những người Kitô hữu tiên khởi, chúng ta học được rằng thành Giêrusalem biểu tượng nơi cư ngụ trên trời của các thánh trong vinh quang (2 Cor 5:1-2; Rev 21:9-22); rằng Israel đã ám chỉ về Giáo Hội (Gal 6:16); rằng Mười Hai Tông Đồ trong Cựu Ước chỉ về mười hai Tông Đồ trong Tân Ước (Luc 22:30); và rằng hòm bia giao ước là hình bóng của Đức Nữ Đồng Trinh Maria (Rev 11:19; 12:1-6, 13-17).

Thêm vào những hình ảnh của Cựu Ước được đề cập *một cách chi tiết* rõ ràng trong Tân Ước, có nhiều *tiềm ẩn* hơn nữa nhưng không hiển nhiên. Thí dụ, vai trò của Thánh Giuse trong đời sống thơ ấu của Chúa Giêsu một cách rõ ràng là hình ảnh vai trò của tổ phụ Giuse trong đời sống ban đầu của dân Israel. Cả hai cùng chung một tên gọi; cả hai đều được diễn tả là “công chính” hoặc “chính trực”; cả hai được mặc khải trong những giấc mơ; cả hai thấy mình bị lưu đày ở Ai Cập; và cả hai đều ở trong bối cảnh để chuẩn bị dọn đường cho một biến cố lớn lao - trong trường hợp tổ phụ Giuse, xuất hành khỏi Ai Cập do Maise, Người Giải Phóng. Trong trường hợp của Thánh Giuse, ơn cứu độ được thực hiện do Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế.

Những hình ảnh của Đức Maria trong Cựu Ước. Chúng ta tìm thấy Maria được biểu hiện qua Evà, người mẹ của tất cả sinh linh; trong Sarah, vợ của Abraham, người mang thai con mình một cách lạ lùng; trong vai trò hoàng hậu của triều đình Israel, người đã chuyển cầu với hoàng đế nhân danh con dân trong đất nước; và trong nhiều nơi khác nữa, cũng như nhiều cách thể khác nhau (thí dụ, Hannah và Esther). Hình ảnh được diễn tả một cách rõ ràng trong

Tân Ước, hòm bia giao ước, mà tôi sẽ trình bày ở chương nói về điều này. Ở đây, tôi chỉ trình bày như hòm bia xưa được tạo thành để ghi khắc giao ước cũ, và vì vậy, Đức Trinh Nữ Maria được tạo nên để mang giao ước mới.

Sinh Hoạt Gia Đình

Nhờ giao ước mới được sinh vào thế gian do Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria, đã làm cho mọi sự trong đời sống chúng ta trở nên đổi mới - trong đời sống của tôi và của các bạn - và trong lịch sử nhân loại. Vì tất cả mọi giao ước ghi minh xác những cuộc gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người. Sự hiệp thông của Thiên Chúa với Israel được định nghĩa bởi một giao ước, như những liên kết của Ngài với Adam, Noah, Abraham, Moses, và David. Chúa Giêsu chính mình Ngài đã nói về hiến tế cứu độ như một giao ước mới trong máu Ngài (Luca 22:20).

Chúng ta nghe những lời này trong Kinh Nguyện Thánh Thể ở mỗi Thánh Lễ, nhưng có bao giờ chúng ta dừng lại để tự hỏi: giao ước là gì? Đây là một câu hỏi hết sức ý nghĩa, một câu hỏi mang chúng ta đến tâm điểm của đức tin và đời sống Kitô giáo. Đúng ra, nó mang chúng ta đến trái tim của Thiên Chúa.

Giao ước là gì? Câu hỏi hướng chúng ta về sự thật nguyên thủy mà chúng ta đã thảo luận trước đây ở chương này: gia đình. Thời xa xưa ở miền Cận Đông, giao ước là một sự thánh hiến người thân có liên hệ chặt chẽ trên một lời thề trang trọng mà nó đem một ai đó vào trong sự liên kết *gia đình* với những người khác hoặc với bộ tộc. Khi Thiên Chúa thiết lập những giao ước của Ngài với Adam, Noah, Abraham, Moses, và David, Ngài đã mời gọi một cách lần lượt số đông nhân loại vào trong gia đình của Ngài: đôi vợ chồng đầu tiên, rồi đến một quốc gia, và tới thế giới.

Tuy nhiên, tất cả những giao ước ấy đều thất bại do sự bất trung và tội lỗi của con người. Thiên Chúa đã trung thành, mặc dù Adam, Moses, và David đã không giữ giao ước. Thật ra, lịch sử thánh hóa đã đưa chúng ta đến một kết luận rằng, *chỉ có Thiên Chúa* là giữ lời hứa trong các giao ước của Ngài. Tuy nhiên, chẳng lẽ nhân loại hoàn toàn với bản tính con người loại bỏ một giao ước trong cách thức mà tự nó là trường cửu? Điều này đòi hỏi một người vô tội và thánh thiện như Thiên Chúa. Vì thế, để có một giao ước mới và vĩnh viễn, Thiên Chúa đã hóa thân làm con người trong Chúa Giêsu Kitô, và Ngài đã thiết lập một giao ước mà nhờ đó, chúng ta trở nên phần tử của Gia Đình Ngài: Gia Đình của Thiên Chúa.

Điều này có ý nghĩa hơn chỉ thuần túy là mối giây liên hệ với Thiên Chúa. Vì “Thiên Chúa trong mầu nhiệm sâu nhiệm nhất của mình là ... *một gia đình*.” Chính tự Thiên Chúa là Cha, Con, và Thánh Thần Tình Yêu - các Kitô hữu được lôi kéo vào đời sống của *Gia Đình này*. Trong Thánh Tẩy, chúng ta được nhận diện với Đức Kitô, được rửa tội nhân danh Ba Ngôi Thiên Chúa; chúng ta mang danh của gia đình Ngài, và vì thế trở nên con cái trong Người Con. Chúng ta được mang lấy đời sống của Chúa Ba Ngôi, ở đó chúng ta được sống trong tình yêu

muôn thuở. Nếu Thiên Chúa là một gia đình, thiên đàng là nhà, và với Giêsu, thiên đàng trở thành trái đất.

Tác Dụng Chính Của Gia Đình

Giao ước gia đình của Thiên Chúa rất hoàn hảo, không thiếu sót gì. Giáo Hội nhìn lên Thiên Chúa như người Cha, Chúa Giêsu như người anh, và thiên đàng là nhà. Và rồi còn thiếu gì nữa?

Thực tế không phải vậy. Mỗi một gia đình đều cần một người mẹ; nhưng chỉ có duy Đức Kitô đã có thể chọn người mẹ cho. Chính mình Ngài, và Ngài đã chọn trong một cách thần ý cho toàn bộ gia đình giao ước của Ngài. Giờ đây, những gì Ngài có, Ngài đem chia sẻ với chúng ta. Đời sống thần linh của Ngài là của chúng ta; nhà Ngài là nhà chúng ta; Cha Ngài là Cha chúng ta; anh em Ngài là anh em chúng ta; và mẹ Ngài cũng là Mẹ chúng ta.

Vì một gia đình không thể hoàn toàn nếu thiếu một người mẹ yêu thương. Những giáo hội Kitô ly giáo đã loại vai trò không thể thiếu của Đức Maria, kết thúc bằng một cảm xúc giống như một gian hộ của một người độc thân; nam giới đơn độc, ngăn nắp nhưng không phải là một ngôi nhà; có sinh hoạt và sản xuất - nhưng với một nghĩa giới hạn của vẻ đẹp và thơ mộng.

Thật vậy toàn thể Thánh Kinh, tất cả mọi hình thức, mọi tạo vật, và trong tận cùng sâu thẳm mọi nhu cầu con người đều nói cho chúng ta rằng không có một gia đình nào như gia đình này - và rõ ràng là không phải là gia đình giao ước của Thiên Chúa. Các tông đồ hiểu điều này, và đó là lý do tại sao các ông tụ họp chung quanh Đức Maria trong lễ Hiện Xuống. Thế hệ Kitô hữu ban đầu cũng biết điều này, và đó là lý do tại sao họ vẽ hình Mẹ trong các hang toại đạo, và dâng hiến các thánh đường cho Mẹ.

Trong những hình vẽ đầu tiên của Đức Maria luôn luôn vẽ Mẹ đang bồng hài nhi - luôn luôn ban tặng Ngài cho thế giới, cũng như trong chương 20 của sách Khải Huyền. Một người mẹ thật, người luôn luôn trong tư thế chỉ vào con mình, nhưng lại nhìn về phía những kẻ đang kêu cầu mình, cũng là những người con của Mẹ. Mẹ là mẹ của hài nhi - vì một hài nhi không thể tự mình đứng vững - cũng giống như những bà mẹ trần gian đưa chúng ta lại với Chúa.

(Còn tiếp)

VỀ MỤC LỤC

CHÚA GIÊSU CẦU NGUYỆN (TRONG TIN MỪNG LUCA)

Đọc toàn bộ Tin Mừng Luca chúng ta nhận thấy tác giả nhắc đến cầu nguyện nhiều lần hơn trong các Tin Mừng nhất lãm, tác giả cũng giới thiệu Đức Giêsu Kitô là một mẫu gương sáng

ngời về cầu nguyện. *"Trong giáo huấn của Chúa Giêsu, Luca cho nhấn mạnh việc cầu nguyện (11,1-3; 18,1-8; 21,36; 22,40-46) như Đức Giêsu thường cầu nguyện (x. 3,21 chú thích)". (dẫn nhập Luca).*

Mở đầu Luca cho thấy sự cầu nguyện âm thầm đầy nhiệt tâm trong trái tim của tư tế Dacaria; ông ao ước từ lâu, tận tằm sâu trong tâm hồn có được một người con, vì bà vợ ông là người hiếm muộn, nay được Thiên Chúa nhậm lời. Trong khi ông dâng hương, Sứ Thần hiện ra nói: *"Này ông Dacaria, đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nhận lời ông cầu xin:..." (Lc 1,13).* Luca cũng cho thấy hình ảnh rất đẹp, một Hội Thánh hiệp nhất cầu nguyện: *"còn toàn dân đông đảo thì cầu nguyện ở bên ngoài, trong giờ dâng hương" (Lc 1,10).* Nữ ngôn sứ Anna: *"Bà không rời bỏ đền thờ, nhưng ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa. Cũng lúc ấy bà tiến lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa"(Lc 2,37b-38a).*

Luca nhấn mạnh đặc biệt nổi bật nhất là Đức Giêsu cầu nguyện. Người cầu nguyện trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống và trong nhiều thời khắc khác nhau, sáng trưa, chiều, tối, suốt đêm... Từ khi bắt đầu ra đi thi hành sứ vụ cho đến lúc chết trên thập tự và phục sinh... chúng ta bắt gặp rất nhiều lần *Người đi ra một nơi hoang vắng (Lc 4,42a).* Người cầu nguyện để tạ ơn và ngợi khen, để xin ý kiến Chúa Cha, để tha thứ và để chữa bệnh, hoặc khi gặp khó khăn, khi cần giải quyết những việc quan trọng.

Luca cho chúng ta thấy ngay khi vừa chịu phép rửa như mọi người dân tội lỗi, Người liền cầu nguyện: *"Đức Giêsu cũng chịu phép rửa; sau đó đang khi Người cầu nguyện, thì trời mở ra và Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dạng như chim bồ câu." (Lc 3,21a).*

Tin Mừng Matthêu không nói Chúa Giêsu cầu nguyện vào lúc này: *"Khi Đức Giêsu chịu phép rửa xong, vừa ở dưới nước lên, thì kìa các tầng trời mở ra. Người thấy Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Người..." (Mt 3,16)* và Marcô cũng vậy: *"Vừa ra khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thiên Thần tựa chim bồ câu ngự xuống trên mình" (Mc 1,10).*

Đời sống Đức Giêsu là đời sống cầu nguyện, nhân tính từ thuở bé, Người đã được Bô Giuse và Mẹ Maria hướng dẫn cầu nguyện, đọc Sách Thánh và sống đức độ, khiêm nhường, nhân ái, Người thông phần siêu nhiên của Thiên Chúa, kết hợp mật thiết với Chúa Cha, Người và Chúa Cha là một, nên khi lên 12 tuổi, Người đã tỏ cho các kinh sư, tư tế và dân chúng trong đền thờ biết một chút thiên tính, Người muốn ngỏ cho mọi người ý thức về công việc của Chúa Cha giao phó cho Người: *"Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đáp của cậu" (Lc 2,47)* và *"(...) Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?" (Lc 2,49b).*

Chúa Giêsu yêu mến sự thinh lặng nên Người thường cầu nguyện một mình nơi hoang vắng, để tạ ơn, để ngợi khen và kết hợp mật thiết với Chúa Cha: *"Sáng ngày, Người đi ra nơi hoang vắng..." (Lc 4,42a).* Tác giả không viết thêm *"để cầu nguyện"*, nhưng chúng ta ai cũng hiểu là Người ra nơi hoang vắng để cầu nguyện. Ngoài những giờ sinh hoạt với các tông đồ đi rao giảng, Người thường *"lui vào nơi hoang vắng mà cầu nguyện" (Lc 5,16).* Khi tuyển chọn các tông đồ *"Đức Giêsu đi ra núi cầu nguyện, và Người đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa" (Lc 6,12)* Chắc chắn lúc này Người chúc tụng ngợi khen Cha, tâm sự với Cha tất cả những sinh hoạt của Người và đồng thời xin lãnh hội, ý của Cha về những môn đệ Người sẽ chọn.

Chúng ta nhận thấy, bất cứ ở nơi nào có các môn đệ cùng với Người, thì *"Đức Giêsu cầu nguyện một mình" (Lc 9,18).* Khi Chúa Giêsu hiển dung trên núi, Người đem theo các ông Phêrô, Gioan, và Giacôbê, Người cũng cầu nguyện một mình *"Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói lòa" (Lc 9,29).* Trước khi Người đi chịu nạn, Người ra núi Cây Dầu, các môn đệ cũng theo Người, nhưng *"Người đi cách*

các ông chùng bằng ném một hòn đá, và quỳ gối cầu nguyện rằng: "Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cho con khỏi uống chén này. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý Con, mà xin theo ý Cha" (Lc 22,41-42).

Người cũng thường cầu nguyện trước sự hiện diện của đám đông dân chúng "Bấy giờ Đức Giêsu cầm lấy năm cái bánh và hai con cá, ngược mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho các môn đệ để các ông dọn ra cho đám đông" (Lc 9,16). Khi lập phép Thánh Thể Người cầu nguyện trước mặt các môn đệ "Người cầm lấy bánh dâng lời tạ ơn, bẻ ra, trao cho các ông và nói..." (Lc 22,19) Trên cây thập giá giữa hai tên gian phi, Người cầu nguyện cho những binh lính đóng đinh Ngài "Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm" (Lc 23,34). Khi trút hơi thở cuối cùng Người cũng cầu nguyện lớn tiếng: *Lạy Cha, con xin phó thác linh hồn con trong tay Cha" (Lc 23,46).*

Khi 72 môn đệ đi rao giảng thành công nhờ Danh Chúa, Đức Giêsu đã vui mừng hơn hờ và cất lời "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha vì Cha đã dấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mạc khải cho những kẻ bé mọn. Vâng, lạy Cha vì đó là điều đẹp ý Cha" (Lc 10,21-22). Người tạ ơn Cha vì tên của họ được ghi ở trên trời và ngợi khen sự khôn ngoan vô bờ bến của Chúa Cha. Nhờ có tương quan với Chúa Cha, người môn đệ sẽ phấn khởi mạnh mẽ thực hiện sứ mệnh Chúa Cha trao phó, Đức Giêsu đã làm cho "danh thánh Cha vinh hiển, Triều Đại Cha mau đến" (Lc 11,2b).

Đức Giêsu cầu nguyện để vượt thắng cám dỗ, để sống cho Ý Cha được thể hiện như một người con hiếu thảo: "Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cho con khỏi uống chén này. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha" (Lc 22,40-42). Lời cầu nguyện cuối cùng trên thập giá thật thấm thiết thể hiện sự vâng phục hoàn toàn theo Ý Cha: "Lạy Cha, con xin phó thác linh hồn con trong tay Cha" (Lc 23,46).

Chúa Giêsu đã cầu nguyện cho Phêrô để ông khỏi sa ngã và trở thành người nâng đỡ đức tin cho anh em mình: "Rồi Chúa nói: "Simon. Simon ơi, kìa Satan đã xin được sàng anh em như sàng gạo. Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho các anh em của anh nên vững mạnh" (Lc 22,31-32). Chính nhờ lời cầu nguyện này mà Phêrô cảm nhận được tình yêu nồng nàn của Thầy hòa quyện với tình yêu Thầy trong lòng ông, đã làm cho ông thức tỉnh ăn năn, hối cải và ông đã trở thành trụ cột nâng đỡ đức tin cho Hội Thánh sơ khai.

Trong Tin Mừng Marco "Cả những tên cùng chịu đóng đinh với Người cũng nhục mạ Người" (Mc 15,32b). Tin Mừng Matthêu "Cả những tên cướp cùng bị đóng đinh với Người cũng sỉ vả Người như thế" (Mt 27,44) thì cả hai tên gian phi đều nhục mạ Chúa Giêsu. Riêng Tin Mừng Luca "một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Người (Lc 23,39)...(...) Rồi anh ta thưa (câu xin) với Đức Giêsu: Ông Giêsu ơi, khi ông vào nước của ông, xin ông nhớ đến tôi!" (Lc 23,42) và Người nói với anh ta: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ ở với tôi trên Thiên Đàng" (Lc 23,43). Đức Giêsu cầu nguyện xin tha thứ cho những kẻ giết hại mình, "Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm" (Lc 23,34).

Khi các môn đệ xin Đức Giêsu dạy cầu nguyện, Người lên tiếng: "Khi cầu nguyện, anh em hãy nói: "Lạy Cha, xin làm cho danh thánh cha vinh hiển, Triều Đại Cha mau đến, xin Cha chu chúng con ngày nào có lương thực ngày ấy; xin tha tội cho chúng con, vì chính chúng con cũng tha cho mọi người mắc lỗi với chúng con, và xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ" (Lc 11,2-4). Ngài dạy họ phải cầu nguyện luôn, không được nản chí (Lc 18,1) và khuyên các ông "Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người" (Lc 21,36). Khi Thầy trò trên núi Cây Dầu, Ngài không ngừng khuyến khích họ "Anh em hãy cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ" (Lc 22,40).

Người dạy những bài học tiêu biểu cho việc cầu nguyện kiên nhẫn, liên li để được điều cần thiết cho cuộc đời. *"Trong thành đó, cũng có một bà góa. Bà này nhiều lần đến thưa với ông: "xin ngài bênh vực tôi chống lại kẻ kiện tôi". Một thời gian khá lâu, ông không chịu. Nhưng cuối cùng ông ta nghĩ bụng (...) nhưng mẹ góa này quá rầy mãi, ta bênh vực mẹ cho rồi..."* (Lc 18,3-5) Đức Giêsu còn khuyến khích chúng ta: *"chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi?"* (Lc 18,7). Chúa Cha sẽ ban cho những ai cầu xin, để hướng dẫn và trợ giúp trong cuộc sống: *"Anh em là những kẻ xấu, mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha Trên Trời, Người sẽ ban Thánh Thần cho những kẻ xin Người"* (Lc 11,13).

Người dạy chúng ta những điều thật khó thực hành, nhưng nếu chúng ta yêu mến Người, nhờ ơn Thánh Thần Chúa, chúng ta sẽ thực hành được: ***"hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em"*** (Lc 6,28). Người nhắc nhở thêm: *"anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người."* (Lc 21,36).

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi, xin Thần Khí Chúa dạy con biết cầu nguyện như Chúa Giêsu cầu nguyện, để con thực hiện được những điều đẹp lòng Chúa. Amen.

Elisabeth Nguyễn

VỀ MỤC LỤC

CHIA TAY ANH: TÙNG XÍCH LÔ - KẸ LÃNG DU GIỮA CHỢ ĐỜI

Anh ra đi khá đột ngột và để lại trong lòng những kẻ từng biết Anh, đã biết Anh hay như vừa biết Anh một lòng thương nỗi nhớ. Đơn giản vì Anh là người sống có tình và hết mình.

Dòng tâm sự Anh để lại còn đó : "Nghĩ tới nghĩ lui, cuộc sống của mình chỉ đơn giản thế này thôi. Lâu lâu được anh em thương, có món ngon, lại hú mình.



Mình chỉ thấy, mình hơi sướng hơn thường dân ở chỗ, là mình không có lo đến ngày đầu tháng.

Mình sướng hơn đám thường dân ở chỗ, ngày lễ mình chẳng cần phúng điếu ma sống nào cả.

Hễ khi nào, mình rỗng túi, lúc đó mình mới kéo cày. Lúc đó mình mới thật sự hơi khổ chút xíu thôi.

A lô, có ai cần phụ bếp nướng không?"

Đơn giản, Anh chỉ là "thằng Tùng Xích Lô".

"Xích lô" ! Dễ thương lắm chứ ! Có lẽ hiếm có quốc gia nào trên thế giới lại có đầu óc sáng tạo nơi chiếc xích lô. Chiếc xích lô đã gắn bó với biết bao nhiêu mảnh đời và biết bao nhiêu

thân phận. Dễ thương lắm khi với 2 cái bánh trước và một cái bánh phía sau mà rong ruổi mọi góc ngách của cuộc đời và để tìm kế sinh nhai.

Cũng nhờ chiếc xích lô mà mưu mang bao nhiêu gia đình trong thời gian đói kém. Ngay cả Cha Giám Tỉnh đương nhiệm của DCCT cũng đã một thời gắn với chiếc xích lô.



Vâng ! Có lẽ cái tên gắn với cả cuộc đời phiêu lãng của Anh. Anh lên rừng xuống biển, Anh vượt suốt trèo đèo và vượt lên cả những rào cản của con người, của xã hội để đi tìm công lý và nói lên tiếng nói của công lý.

Anh đã sống, đã làm những điều chẳng ai muốn làm và chẳng ai dám làm. 5 năm về trước, Anh Anh không ngần ngại lao vào vụ [Kurt Lender Jensen](#), người đàn ông Đan Mạch đã làm 24 cây cầu ở Vùng Bảo Lộc, Lâm Hà và bị làm khó dễ đủ điều ở Ninh Thuận. Đơn giản là Anh thấy bất bình trước cảnh xử tệ với người mà đất nước phải thọ ơn.

Chẳng hiểu sao đời Anh lại vướng vào cái "nghề" nấu ăn. Trên trang mạng của Anh, tất cả tâm tình, khí huyết gắn liền với cái bếp và nhất là thức ăn ngon bổ dưỡng được Anh gửi lại cho mọi người. Anh đã để lại những kinh nghiệm mà Anh đã trải cho những ai yêu mến cái bếp hay nói đúng hơn là cho những ai muốn phục vụ người khác trong bữa ăn. Từng thớ thịt, từng miếng cá mà anh sắt thái đủ để nói đến tấm lòng của Anh dành cho người khác.

Em vẫn thích câu nói của Anh : "Hễ khi nào, mình rỗng túi, lúc đó mình mới kéo cày". Phải chăng đó là triết lý sống của Anh và có lẽ cũng là kẻ đang viết đôi dòng về Anh. Qua tâm tình chọn lựa sống đó, Anh cho mọi người thấy rằng Anh không phải là tuýp người vun vén. Nhưng, thật ra, chẳng phải vậy đâu. Anh không vun vén tiền bạc nhưng hình như anh vun vén tình cảm bởi lẽ tất cả những ai đến với Anh, những ai chơi với Anh, những ai biết Anh đều nhận ra Anh là người đậm chất yêu thương.

"A lô, có ai cần phụ bếp nướng không?" : Một tay bếp điều luyện, một người chế biến thức ăn tuyệt vời nhưng Anh vẫn nhận mình chỉ là người "phụ".

Vâng ! Trong Anh vẫn toát ra tâm tình của một con người khiêm hạ đến tận cùng. Cũng mong được biết nấu ăn như Anh để "phụ" người cần.

Xã hội ngày nay cần và rất cần những nhân cách nơi Anh : phiêu lãng, sống thật với lòng mình và mang hơi ấm của cái bếp đến với những người xung quanh.

3 g 30 sáng nay, 20 tháng 9, Anh lặng lẽ ra đi không một lời trần trối sau cú nghệt tim. Dẫu không trần trối nhưng lối sống của Anh quả là bài học cho những kẻ chỉ biết mãi vun vén cho mình cũng như không dám lên tiếng và nói tiếng nói của chân lý và công bằng.

Vĩnh biệt Anh: phù thủy quanh chiếc bếp ! Anh đi bình an nhé ! Một ngày nào đó kẻ mọn này cũng đoàn viên với Anh thôi vì kẻ trước người sau. Cảm ơn Anh đã để lại cho em cũng như nhiều người khác về con người, về lối sống của một kẻ lãng du giữa cuộc đời và nhất là đã sống hết mình, hết tình với những ai từng chung sống.

Người Giòng Trôm

VỀ MỤC LỤC

DỰ NGÔN BA CHA CON

Tin Mừng Chúa Nhật XXIV Thường Niên C (Luca 15,1-32)

Bài đọc I: Xh 32,7-11.13-14; Bài đọc II: 1Tm 1,12-17

I.- DẪN NHẬP

Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay là một trong số ít những bài Tin Mừng kể là dài nhất trong cả ba năm phụng vụ ABC. Có Cha hài hước nói rằng: vừa đọc xong bài Tin Mừng, mình phải đứng thỉnh lặng một lát để lấy hơi và xin cậu giúp lễ cho uống một ngụm nước rồi mới tiếp tục giảng được.

Trong bài Tin Mừng này, Thánh sử Luca đã khéo léo kết hợp đến ba dụ ngôn liên tiếp vào một chỗ (ba trong một), nhằm tô đậm hình ảnh: người mục tử tìm thấy con chiên đi lạc, bà góa tìm thấy đồng bạc bị mất, và người cha tìm được đứa con hoang đàng trở về. Vì thế, bài Tin Mừng này cũng kể vào hạng nhất phong phú về chủ đề. Mỗi người có thể đọc bài Tin Mừng này với sự lựa chọn nhập vai khác nhau, hầu tìm thấy giáo huấn của ba dụ ngôn ấy ứng với đời sống của mình càng gần gũi và chính xác hơn.

Tâm đắc nhất, có lẽ là dụ ngôn thứ ba, bởi vì trong dụ ngôn này có đến ba nhân vật phản diện, đó là ba cha con; và hầu như các nhà chú giải, chỉ giải thích qua loa hai dụ ngôn trên, vì dễ hiểu hơn chẳng hay có lẽ tính hấp dẫn của hai dụ ngôn trên không bằng dụ ngôn thứ ba này? Chắc rằng: Ý của Chúa Giêsu cũng không nhằm nói tới con chiên lạc, hay đồng bạc bị mất mà chỉ muốn nói tới con người trở về với lòng thống hối ăn năn. Trước mặt Thiên Chúa, mỗi một con người đều có giá trị vô cùng, bởi vì mỗi một con người, dù là tội lỗi, cũng đều là con yêu của Ngài.

Người viết cũng tâm đắc với dụ ngôn thứ ba hơn và gọi dụ ngôn này với tên gọi riêng của mình là: “Dụ ngôn ba cha con”.

Để khởi đầu cho việc giải thích chi tiết từng nhân vật trong dụ ngôn thứ ba này. Người viết xin đề nghị bạn đọc khám phá và hình dung quang cảnh của một gia đình có ba cha con: ba cha con cùng một nhà, nhưng ba cha con lại có ba cá tính khác nhau, và cá tính đặc trưng của từng người đã làm cho ba cha con có ba cách sống và ba cách xử sự khác nhau và hơn nữa có lẽ vận mệnh của ba cha con cũng sẽ khác nhau.

Đặt mình vào hoàn cảnh người nghe dụ ngôn này, người viết thấy mình thấp thoáng có bóng dáng ở một trong ba nhân vật ấy! Lại có lúc cả ba nhân vật đều có những nét phản ánh khá trung thực đời mình! Còn bạn, bạn nghĩ sao? Từ đó, mỗi người chúng ta tự rút ra cho mình một bài học kinh nghiệm, để giải đáp cho cuộc đời và vận mệnh của mình.

II.- DIỄN TẢ HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA

Có lẽ, chỉ có trong Kinh Thánh và trong văn học người ta mới vận dụng hình ảnh người cha nhân hậu: chăm lo, săn sóc và yêu mến con cái mình... còn trong thực tế, sự yêu thương, chăm sóc và tha thứ cho con cái dường như là phẩm chất của người mẹ nhiều hơn.

Không biết các nhà truyền giáo giảng cho những người dự tòng thế nào? Nhưng riêng tôi, tôi không thích dùng hình ảnh của người cha để giải thích lòng thương xót của Thiên Chúa cho người dự tòng chút nào; tôi vẫn thích dùng hình ảnh người mẹ hơn. Sở dĩ như vậy, là vì đa số những người cha ngày hôm nay đã đánh mất hình ảnh người cha nhân hậu rồi, hoặc có chăng thì cũng còn lờ mờ lắm không thể soi gương được... Ai cũng biết những người làm cha và làm chồng trong thời đại ngày nay là thế nào rồi, miễn cho tôi kể ra những sự ấy. Còn bản tính của người mẹ đối với con mình xưa cũng vậy và nay vẫn còn thế, dù sao cũng thấy đậm nét nhân từ với con cái hơn; nhất là người mẹ ấy vốn là một người nữ sẵn có bốn đức tính: công-dung-ngôn-hạnh.

Dù là người cha nhân hậu hay người mẹ hiền lành hay ông chủ từ tâm... Thì sự thể hiện hình ảnh đẹp ấy muốn đưa chúng ta đến một hình ảnh thực tế gần gũi đã từng cảm nghiệm, kiểu như tự kỷ ám thị, để chúng ta có thể chiêm ngắm một hình ảnh cao hơn xa hơn về một Thiên Chúa vô hình-Đáng giàu lòng thương xót.

Trong lịch sử Cựu Ước, sách Xuất Hành thuật lại chuyện con người nhiều lần làm Thiên Chúa nổi giận và muốn giáng phạt hết thảy, vì đã phản bội Thiên Chúa, thờ ngẫu tượng, ăn chơi sa đọa, say sưa trong men lạc thú...(x. Bài đọc I: Xh 32,7-11.13-14). Nhờ lời van xin của ngôn sứ Môsê là một người công chính luôn thi hành và lắng nghe lời Thiên Chúa. Thiên Chúa đã nhận lời ông, không giáng phạt mà rộng lòng tha thứ.

Trong thư Thánh Phaolô gửi cho Timôthê, thuật lại câu chuyện về chính ông là một người tội lỗi bách đạo Chúa Kitô khét tiếng. Nhờ ân sủng và ơn tha thứ của Chúa, ông đã ăn năn trở lại và dùng cả cuộc đời của mình để minh chứng tình yêu thương khoan dung của Đức Kitô Phục Sinh. (x. Bài đọc II: 1Tm 1,12-17)

Và trong bài Tin Mừng hôm nay, cũng để trả lời cho những người luật sĩ và biệt phái đến chất vấn Chúa Giêsu vì sao lại ngồi chung, và đồng hành với những người tội lỗi. Chúa Giêsu đã dùng các dụ ngôn: con chiên lạc, đồng bạc bị mất và người con hoang đàng trở về. Để nói lên lòng thương xót của Thiên Chúa đối với những người tội lỗi ăn năn trở lại. Và đó là lý do cho sự tiếp cận của Chúa Giêsu bên những người tội lỗi.

Dụ ngôn “ba cha con” được đặt vào phần cuối của đoạn Tin Mừng này, như là những câu giải đáp cuối cùng của Chúa Giêsu để trả lời cho những người Pharisiêu và các kinh sư trách

móc Ngài thân cận với kẻ tội lỗi, được nêu ra ở những giòng đầu: “*Ông này tiếp đón phường tội lỗi và ăn uống với chúng*” (Lc 15,2). Đó là lý do của các bài đọc hôm nay.

III.- HÌNH ẢNH HAI NGƯỜI CON TRAI

1. Người con thứ được nhắc đến trước:

-Người con thứ được nói đến trước và tội của anh cũng được nói đến trước. Anh là người con phung phá, cương quyết không muốn cha mình xen vào cuộc đời: “*Xin cho con những gì con được hưởng để con sống như con muốn... rồi thu góp tất cả trả đi phương xa... sống phóng đảng, phung phí tài sản*”. Đến mức đời sống của anh trở nên càng ngày càng tồi tệ, không còn chút phẩm giá nào là một con người nữa “*muốn ăn thứ mà heo ăn cho đầy bụng cũng không được ăn*”. Đây chính là hình ảnh diễn tả sự sâu sắc của bi kịch tội lỗi. Nó làm cho con người còn tệ hơn con vật mà con vật ấy lại là con heo, tượng trưng cho loài vật dơ bẩn và hèn hạ nhất. Với góc nhìn nhân bản, thì đưa con bỏ nhà ra đi, nhất là ra đi đem theo cả gia tài, không hẹn ngày về, vĩnh biệt đối với gia đình, có thể coi là đưa con đã chết!

-Giai đoạn hai của cuộc đời người con thứ được trình bày với cái nhìn hướng tâm. Bằng những phút giây hướng tâm, anh nhìn lại chính mình, cảm thấy mình xấu xa, bê tha, tội lỗi và anh nghĩ anh phải trở về nhà cha cũng là nhà của anh ngày nào. Anh tự nhủ với lòng mình: “*Biết bao người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta...*”. Đây, là giai đoạn người con phung phá cảm nghiệm nỗi cơ cực của mình khi đối chiếu với những người làm công ở nhà cha. Anh nghĩ rằng để tốt hơn, mình phải từ bỏ con đường làm than, tha hóa để khởi sự bước chân trở về nhà, cũng là trở về với Thiên Chúa.

-Giai đoạn ba của cuộc đời người con thứ là quyết định từ bỏ quá khứ và trở về nhà cha để làm lại cuộc đời. Đây là giai đoạn cuối và cũng là giai đoạn quyết định hơn cả trong hành trình trở về nhà cha. Hành động này là dấu chỉ của sự giao hòa, là bí tích thể hiện lòng sám hối trong tâm hồn. Thiếu quyết định dứt khoát này, sự hoán cải vẫn chỉ là một ước muốn đạo đức, và sẽ không thể đạt được một cuộc sống mới, cũng không thể thay đổi vận mệnh cuộc đời được. Chính nhờ biết quyết định như vậy mà người con phung phá tìm lại được sự tự do chân chính của mình. Người con phung phá đã thực sự hoán cải, trở về và nói lên lời hối lỗi thiết tha: “*Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng được gọi là con cha nữa*” (Lc 15,21). Thật tuyệt vời! Chỉ cần một lời thú tội, mà quyết định được cả một vận mệnh con người. (xem thêm lời thú tội của kẻ trộm bị đóng đinh bên hữu Chúa: Lc 23,42).

2. Người con cả thật đáng thương:

Chúng ta cùng nhìn tới người con cả, nhân vật thứ ba trong một gia đình có ba cha con, không biết người mẹ đâu mất rồi? Kinh Thánh không nói đến, quả thật là tội nghiệp cho người cha góa vợ và đáng thương cho hai thằng con trai mồ côi mẹ. “*Không biết có khi nào hai cậu con trai này phải đi liếm lá dọc đường chưa?*”

Trở lại chuyện người con cả, anh là người luôn sống ở nhà, nơi mà anh luôn luôn sống ngoan ngoãn, gần gũi bên cha, vâng phục cha. Đời sống ban đầu của anh gắn bó với cha và sự nghiệp trong nhà cha kể như tốt lành từ A đến Z. Cá tính đó, gia nghiệp đó, là cả một đời sống tích cực vâng lệnh cha, chúng ta không thể phủ nhận được công trạng mà anh đã cùng cha vun đắp xây dựng qua bao tháng năm chịu thương chịu khó.

Nhưng cuối cùng điều gì đã xảy ra cho người con cả này? Chỉ vì tính đố kỵ và ích kỷ, thiếu lòng quảng đại và bao dung mà đã xảy ra bi kịch cho người anh cả. Ở ngoài đồng

về gần đến nhà, anh nghe thấy tiếng đàn hát và bắt đầu nghi ngờ, rồi hỏi han, rồi tức giận, rồi không chịu vào nhà. Anh không chịu làm hòa với cha và không chịu tha thứ cho em, mặc dầu cha anh đã hạ giọng năn nỉ anh vào nhà chung vui cùng cha và em. (x. Lc 15,25-32)

Thật đáng thương và thật tội nghiệp cho người anh cả, vì dụ ngôn lại chấm dứt ở đây. Chấm dứt đúng ngay lúc anh đang vấp phạm, dụ ngôn không cho anh một khoảnh khắc để ăn năn, anh không có thời gian ăn năn. Giá như anh có một thời gian dài như thằng em để hồi tâm thì hy vọng còn có thể mở ra, và nếu thời gian có đủ để anh ăn năn mà anh vẫn cố tình cố chấp thì mới thật trách và đáng ghét chứ?

Lại tội nghiệp cho người cha giàu lòng nhân hậu. Tưởng rằng tìm được thằng con hư hỏng ăn năn trở về thì được luôn cả hai đứa vuông tròn, nào ngờ tìm được đứa này lại mất đứa kia. Trong lúc vui mừng chưa trọn vẹn với đứa con thứ trở về, thì người cha bất ngờ lại đang mất đi một người con cả. Cuộc hoán đổi không hề mong muốn.

Làm cha khổ lắm ai ơi, làm cha nhân từ đâu phải là dễ. Con mình mà mình không nhân từ thì còn nhân từ với ai được; cũng tại mình là cha chúng nó mà.

3. Ba trong một: “Tuy ba là một, tuy một mà ba”

Rõ ràng, dụ ngôn muốn đưa chúng ta nhìn lại chính mình trong từng phút giây hiện tại: “Sống trung thực, sống thành tín, sống hết mình, sống sám hối, sống bao dung, sống thánh thiện... trong mỗi phút giây hiện tại” đó mới là giáo lý của bài Tin Mừng này.

Chúng ta không biết các sự việc kết thúc như thế nào, vì chỉ có cái chết mới chứng minh trọn vẹn vai diễn của từng con người, chỉ có cái chết mới chấm dứt. Nhưng dụ ngôn thì chấm dứt ở đây, mà người cha và hai thằng con trai vẫn còn sống, kể thì phân phân, người thì vất vưởng... Chúng ta muốn biết người con thứ sẽ sống ra sao sau khi trở lại, và điều gì sẽ xảy ra cho người con cả, và người cha có tìm lại được cả hai người con, hay vẫn cứ mất một, hoặc tệ hơn có khi mất cả hai con.

Có thể, chính chúng ta phải là “vai thế” để tiếp tục sống điều Tin Mừng đã dạy, điều đã được kể lại trong dụ ngôn, cũng là điều kể lại chính đời sống hiện tại của mỗi người chúng ta. Và khi ấy, có lẽ mỗi người chúng ta đều thấy mình vừa là anh cả vừa là em thứ (kiểu hai trong một), để biết đường lựa chọn một mà không phải là hai, cái một của sự thiện chứ không phải cái một của sự dữ, kéo bất thành linh một ngày nào Chúa gọi ra khỏi đời này, một sự đứt phim, một sự đứt chuyện không hề báo trước.

IV.- THIÊN CHÚA GIÀU LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ LUÔN THA THỨ

Thiên Chúa yêu thương muốn cứu độ tất cả mọi người. Chúa Giêsu qua các dụ ngôn trong Tin Mừng hôm nay đã nêu bật lòng thương xót của Thiên Chúa, thể hiện cách cụ thể tình yêu cứu độ của Chúa. Ngài yêu thương cứu độ từng người; Ngài chủ động tìm kiếm và vui mừng khi một người tội lỗi quay trở về. Các dụ ngôn đều nhấn mạnh đến lòng quảng đại của Thiên Chúa: người mục tử đi tìm con chiên lạc; người đàn bà tìm kiếm đồng tiền bị mất và người cha nhân lành chờ đón và vui mừng tha thứ cho người con hoang đàng quay trở về. Các tình tiết của ba dụ ngôn nối kết và liên hệ với nhau càng lúc càng tỉ mỉ hơn, phức tạp hơn, cao trào hơn; làm cho hoàn cảnh, nguyên do và các yếu tố liên quan cũng được tăng thêm. Do đó việc gặp lại được đứa con, có thể coi là đứa con đã sống lại trong lòng người cha. Tình phụ tử của con người, và tình Cha con của Thiên Chúa đối với chúng ta cũng như vậy.

Thiên Chúa yêu thương người tội lỗi, như người mục tử tốt lành sẵn sàng để chín mươi chín con chiên lại đi tìm cho bằng được con chiên lạc mất. Khi tìm thấy rồi thì mừng rỡ khoác chiên

trên vai. Thiên Chúa yêu thương kẻ lầm lỗi, như người đàn bà cần mẫn, đốt đèn kiếm cho được đồng bạc đánh rơi. Khi thấy rồi thì hân hoan loan tin chia vui với mọi người. Thiên Chúa yêu thương tội nhân, như người cha già nhân hậu, ngày ngày ra ngõ tìm con. Khi thấy con rồi ông vui mừng chạy lại ôm choàng lấy nó... và bày tỏ những thái độ đón tiếp đến mức cuồng si.

Thật vậy, Thiên Chúa là người cha nhân hậu, là người mục tử nhân lành luôn yêu thương chăm sóc cho từng con người, mỗi người trước mặt Chúa cho dù có tội lỗi đến đâu đi nữa vẫn luôn được hưởng trọn tình yêu của Ngài. Tình yêu ấy được thể hiện qua việc Chúa Cha đã sai Chúa Con đến tìm kiếm và cứu vớt tất cả nhân loại tội lỗi. Lòng thương xót được thể hiện khi không trách phạt mà lại yêu thương cứu độ con người tội lỗi luôn quay lưng phản bội Ngài.

Mỗi Kitô hữu ngày nay, công tâm nhìn lại mình thì sẽ luôn nhận thấy rõ mỗi người đều là tội nhân cả. Tuy nhiên, đừng bi quan thất vọng chán nản, tình yêu Thiên Chúa luôn dư đủ để xóa lấp tội lỗi của mình. Tình yêu của Chúa luôn theo đuổi, chờ đợi và tha thứ cho chúng ta. Hãy mạnh dạn sám hối, quay về với Chúa. Sự quay về không bao giờ là trễ muộn cả; hãy tin tưởng vào lòng quảng đại xót thương của Thiên Chúa.

Sách tu đức dạy rằng: "Lỗi lầm vốn là bản chất của con người; tha thứ chính là bản chất của Thiên Chúa; và ăn năn sám hối mới là bản chất để trở thành thánh nhân" (A. Pope).

V.- TỘI NHÂN ĂN NĂN TRỞ LẠI

Cả ba dụ ngôn đều có kết thúc vui mừng. Người mục tử vui vẻ vác con chiên lạc trên vai khi tìm thấy; người đàn bà vui mừng khi tìm được đồng bạc bị mất và người cha nhân hậu tràn đầy sung sướng khi người con hoang đàng trở về. Thiên Chúa cũng vui mừng khi người tội lỗi ăn năn trở lại: *"Ta nói cho các ông biết: giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối"* (Lc 15,10). Đây chính là đỉnh cao của một tình yêu quảng đại thực sự. Một tình yêu gột rửa tất cả mọi uế nhơ của tội lỗi nơi con người; làm trắng tinh một tâm hồn đã đen đúa vì tội lỗi; chỉ có tình yêu mới biến đổi tận căn một tội nhân thành thánh nhân. (x. 1Pr 4,8)

Thiên Chúa vui mừng vì người tội lỗi quay trở về. Chúng ta hãy vững tin cho mình và cho người khác. Thân phận khốn nạn của kiếp tội nhân không làm suy giảm tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta, không làm cho Thiên Chúa ghét bỏ mình. Nói đến đây, chúng ta không thể nào không nhắc lại hai câu kết của hai dụ ngôn trước: *"Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn"* (Lc 15,9); *"Và giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng khi một người tội lỗi ăn năn sám hối"* (Lc 15,10).

Còn gì vui bằng khi cái đã mất lại tìm thấy được; còn gì sướng hơn khi cái tìm thấy lại là vật quý. Tìm kiếm chính là mục đích của Chúa Giêsu - Con Thiên Chúa xuống trần gian: *"Vì Con Người đến để tìm kiếm và cứu những gì đã mất"* (Lc 19,10). Do đó, đối tượng duy nhất mà Thiên Chúa muốn kiếm tìm chính là con người. Con người mới thực là báu vật vô cùng quý giá của Thiên Chúa. Người không muốn để mất một ai trong cõi trần này.

Tin tưởng quay về không chỉ bản thân mình vui mừng hạnh phúc vì được ơn tha thứ mà điều đó còn làm cho Thiên Chúa vui mừng. Vậy thì, quay về làm cho Thiên Chúa vui mừng cũng chính là cách thức chúng ta biểu lộ tình yêu thương của chúng ta dành cho Ngài. Yêu ai thì biết làm cho người ấy vui mừng và hạnh phúc.

VI.- NHẬN ĐỊNH

1. Hai người con:

Người con thứ bỏ nhà đi hoang đắc tội với cha và với anh của mình; còn người con cả cũng đắc tội với cha và em của mình. Xét cho cùng, có lẽ cả hai đều giống nhau về cung cách sống và đối xử với cha và anh em mình.

Tuy nhiên, mỗi người đều có điểm đáng khen và đáng chê:

- Đáng khen cho người anh cả đã sống vâng lệnh cha: ngoan ngoãn, chăm chỉ, tận tụy gầy dựng sự nghiệp cùng cha, bên cha bao năm.

- Nhưng cũng đáng chê là người anh cả không kiên trì sống tốt lành như thế mãi, để đến phút chót lại đánh mất tình nghĩa với cha và em mình.

- Đáng chê cho thằng em thứ đã đòi cha chia của để đi đàn điếm, ăn chơi trác táng, đến mức đánh mất nhân phẩm làm người.

- Nhưng lại đáng khen là đến phút chót anh đã hồi tâm ăn năn sám hối và trở về với cha để xin ơn tha thứ và để được phục hồi nhân phẩm.

2. Hai người con là hai mẫu người điển hình của những con người tội lỗi:

Người con thứ (hư thân hoang đàng), hay người con cả (ghen tương ích kỷ) chính là mẫu người hoặc là biểu tượng của tất cả mọi người trong mọi thời đại, trong đó có tôi và các bạn... Con người đó rất có thể đã hủy bỏ hoặc chối từ giao ước tình yêu với cha mình, với cộng đoàn, và với chính mình. Con người đó là con người bị mất!!!

Những con người bị mất điển hình còn là:

- Những đứa trẻ không tìm được hạnh phúc trong gia đình nên đi hoang.

- Những thiếu niên bị thói xấu xã hội lôi kéo.

- Những người nghiện ngập đến nỗi hư cả cuộc đời.

- Những vợ chồng bất thuận đến nỗi không còn là vợ chồng với nhau.

- Những anh em bất hòa không còn coi nhau là anh em nữa.

- Những tín hữu yếu đuối lỡ phạm tội nên mặc cảm và xa lánh gia đình, xứ đạo.

- Những con người tuyệt vọng, không cậy trông vào tình yêu của Thiên Chúa.

Những con người lạc mất ấy không ở đâu xa, mà đang ở bên cạnh chúng ta, ở giữa chúng ta, đôi lúc là chính chúng ta. Nhưng tiếc thay, chúng ta không hề quan tâm đi tìm họ trở về và chính mình cũng không hề muốn hồi tâm sám hối ăn năn trở lại.

3. Người cha:

Trong dụ ngôn ba cha con, chính người cha đã nhận ra đứa con bỏ nhà ra đi trở về từ đàng xa, và người cha này đã không còn tự chủ đứng chờ người con lê bước rã rời trở về với mình nữa, người cha cũng không chờ người con nói hết câu xin lỗi mà anh đã dự định sẽ nói hết với cha, nhưng người cha đã chạy tới với người con, ôm lấy con và hôn người con. Người cha yêu thương người con thứ quá sức, cho dù nó hoang đàng đã bỏ cha, bỏ nhà ra đi!

Người cha này không chỉ yêu thương người con thứ hoang đàng, nhưng còn yêu thương luôn người con cả, yêu cả hai đứa đầy như bát nước đầy. Đến khi thằng em trở về thì thằng anh lại trở quê. Người cha lại đích thân ra tận nơi năn nỉ người con cả, xin người con cả chấp nhận em mình và cả chấp nhận thái độ bao dung của cha nữa.

Cha là tất cả của con, cái lý của cha là cho con và vì con. Tình yêu của cha là yêu hết mình. Chỉ biết yêu, chỉ biết tha thứ, chỉ biết khiêm nhường, đó chính là bản chất làm cha, và muôn đời bản chất đó vẫn luôn được tôn vinh và thuyết phục nhất trong lòng mọi người.

4. Thiên Chúa là một người cha:

"Tình yêu vọt ra từ bản tính làm cha, bắt buộc người cha phải quan tâm đến phẩm giá của con mình". Sự quan tâm đầy thương xót đó, Tân Ước, và đặc biệt Thánh Phaolô, gọi là Đức Mến (x. 1Cr 13,4-8). Đức Mến là một tình yêu thẳng tiến, phục hồi giá trị và "đem lại sự thiện từ mọi hình thức của sự ác".

Khi chiêm ngắm người cha nhân hậu, ta khám phá ra khuôn mặt một Thiên Chúa yêu thương. Thiên Chúa yêu thương là Thiên Chúa khiêm tốn. Như người cha chấp nhận chia gia sản cho con, chấp nhận để con bỏ nhà ra đi, Thiên Chúa cũng tôn trọng tự do của con người. Đáng toản năng đã giới hạn mình để chúng ta có thể hiện hữu tự do. Ngài như thể thu mình lại nhường chỗ cho thụ tạo.

Thiên Chúa yêu thương là Thiên Chúa biết đợi chờ: Thiên Chúa vẫn nuôi hy vọng khi con người rời xa Ngài. Người cha vẫn luôn ra ngóng chờ, lòng cha luôn hướng về con. Bởi thế ngay khi con còn ở xa, cha đã thấy dù con đã tiêu tụy. Thiên Chúa không thất vọng về con người, Ngài không bắt ép con người hoán cải, Ngài kiên nhẫn đợi chờ, vì Ngài tôn trọng tự do của con người.

Thiên Chúa yêu thương là Thiên Chúa biết tha thứ: Ngài là cha yêu con bằng cung lòng người cha nhân hậu. Tình thương của cha lớn hơn tội lỗi của con. Cha thương con dù con đã phạm tội lỗi, là tội nhân. Tội lỗi tự nó đem lại hình phạt. Người cha có lẽ không cần nghe con xin lỗi, vì cho rằng hành động trở về là cả một sự thống hối ăn năn. Thiên Chúa không nhớ mãi chuyện đã qua, điều quan trọng đối với Chúa là hiện tại: con đang sống trong vòng tay của Cha.

Thiên Chúa yêu thương là Thiên Chúa bước trước như người cha chạy ra đón người con thứ, như người cha đi năn nỉ đứa con cả. Thiên Chúa không thể bình yên trong hạnh phúc của chính mình nếu có người con nào đứng ngoài. Nhân loại cũng được Thiên Chúa yêu thương đến mức như vậy! Con người yếu hèn mong manh, nay còn mai mất, thế nhưng lại là tạo vật vô cùng quý đối với Thiên Chúa. Qua người tội lỗi được yêu thương, con người nhận biết Thiên Chúa là Đấng nhân từ và yêu thương.

Tình yêu người cha đối với con mình và tình yêu Thiên Chúa với nhân loại, là một sự so sánh rất rõ rệt và đầy ngụ ý, cho dù chẳng chút nào tương đồng. Cả hai người cha vẫn một lòng trung tín với giao ước: cả hai đón nhận người con hư mất trở về trong niềm vui hạnh phúc. Đây chính là lúc mà người cha và Thiên Chúa bày tỏ sự trung tín qua lòng thương xót của mình (Hesed).

Thiên Chúa là tình yêu. Ngài chỉ biết yêu thôi, và làm tất cả vì yêu. Ngài không làm bất cứ điều gì cho con người mà không phải vì tình yêu đối với con người. Cụ thể Thiên Chúa không làm gì cho tôi mà không phải vì yêu thương tôi.

Nếu Thiên Chúa yêu thương con người và ngay cả người tội lỗi vô cùng, thì con người phải có thái độ đối với nhau thế nào cho xứng hợp là con cái Thiên Chúa.

VII.- KẾT LUẬN

Hai dụ ngôn đầu kết thúc rất có hậu: tốt đẹp và vui vẻ cả làng. Còn dụ ngôn thứ ba, “dụ ngôn ba cha con” nhà này, thì xem ra niềm vui chưa trọn vẹn, vì thái độ của người anh cả chưa thực sự biết đón nhận người em quay trở về, chưa biết chia sẻ niềm vui với người cha.

Người mục tử và người đàn bà khi tìm được của bị mất đã vui mừng và mời gọi bạn hữu chia sẻ niềm vui với mình, người cha cũng mời người con cả và các gia nhân chia vui khi người con thứ trở về. Tất cả ba dụ ngôn đều nói lên thông điệp của Tình Yêu Thiên Chúa, Ngài kêu gọi chúng ta yêu mến nhau. Mời chúng ta chung vui với Ngài. Mời gọi chúng ta lên đường tìm kiếm, kêu gọi những anh chị em lầm lạc quay trở về. Ngài vui mừng khi người tội lỗi ăn năn hối cải và mời gọi mỗi người cùng chia sẻ niềm vui với Ngài. Ở đây đặt ra vấn đề liên hệ đến mối tương quan giữa con người với nhau: Chúng ta có thực lòng chung vui với Thiên Chúa khi thấy người anh em quay trở về không? - “*Vì con ta đây đã chết mà nay đã sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy*” (Lc 15,24); - “*...vì em con đã chết mà nay đã sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy*” (Lc 15,32).

Thiên Chúa luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta, những con người lầm lỗi; nhưng Ngài chỉ có thể thứ tha khi chúng ta thật lòng sám hối. Người trộm lành suốt một đời làm lỗi, thế mà chỉ trong giây phút cuối cùng, tỏ lòng sám hối ăn năn đủ để trở nên một vị Thánh. Ông trở nên Thánh không phải vì ông là người tội lỗi, nhưng vì ông nhận biết mình là kẻ tội lỗi. Đứa con hoang đàng được người cha tha thứ cũng vì anh đã biết nhận ra lỗi lầm, trở về sám hối ăn năn. Người cha không chỉ tha thứ mà còn phục hồi chức vị làm con. Một chiếc nhẫn mới, một đôi giày mới, một bữa tiệc linh đình, vinh dự còn lớn hơn cả trước khi ra đi.

Là con Thiên Chúa, chúng ta hãy sống xứng đáng với địa vị và phẩm giá của một người con Thiên Chúa và tạo điều kiện thích hợp để mọi người, cũng là anh em con cùng một Cha trên trời, có một cuộc sống như vậy. Từ đó, chúng ta ý thức rằng: mỗi khi xúc phạm đến tha nhân là xúc phạm đến phẩm giá con Thiên Chúa và cũng là xúc phạm đến chính Thiên Chúa.

Tin Mừng hôm nay cũng mời gọi mỗi người Kitô hữu nhìn lại thái độ của mình, để trở về với Thiên Chúa vì chúng ta đang là những tội nhân. Chúng ta còn được mời gọi thể hiện lòng thương xót của Chúa qua việc đối xử với những người tội lỗi, những người xúc phạm đến mình. Không chỉ tha thứ mà còn phải chủ động tha thứ và vui mừng chia sẻ niềm vui với Chúa khi những anh chị em ấy quay trở về.

Mong thay, mỗi người chúng ta ý thức được lời xác quyết chân lý này: “*Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con*” (Lc 15,31).

Và như vậy, chúng ta có quyền hãnh diện, tin tưởng và phó thác cuộc sống của mình trong vòng tay yêu thương và quan phòng của Thiên Chúa.

Linh mục GBt. BÙI NGỌC ĐIỆP-TSVN

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN “ ĐÓN NHẬN NƯỚC THIÊN CHÚA, VỚI TÂM HỒN MỘT TRẺ EM”...

“*Người ta đem cả trẻ thơ đến với Đức Giê-su, để Người đặt tay trên chúng. Thấy vậy, các môn đệ la rầy chúng. Nhưng Đức Giê-su gọi chúng lại mà nói : “ Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cản chúng, vì Nước Thiên Chúa là của những ai giống như chúng. Thầy bảo thật*

anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa, với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào.”
(Lc 18, 15 – 17)

Hải quan nước Mỹ từng thu giữ một lô những chiếc xe đạp mà giấy tờ thông quan không hợp lệ, rồi sau đó tổ chức các cuộc đấu giá từng chiếc một để thanh lý...

Trong một cuộc đấu giá nợ...có một cậu bé khoảng 10 tuổi...luôn luôn là người ra giá đầu tiên... với số tiền là “ 5 đô-la”...Nhưng lần nào cũng thế, cậu thất vọng nhìn những người khác mang những chiếc xe đạp đi với giá 30 hoặc 40 đô-la...

Khi cuộc đấu giá tạm ngừng để nghỉ ngơi, một nhân viên hỏi cậu bé sao không ra giá cao hơn...Cậu trả lời : vì cháu chỉ có 5 đô-la thôi...

Buổi đấu giá tiếp tục...Cậu bé vẫn là người ra giá đầu tiên...và lần lượt những chiếc xe được đưa đi với những cái giá cao hơn...Sự kiên trì của cậu bé gây chú ý cho những người còn lại trong hội trường và họ thấy hứng thú với cách ra giá của cậu...

Và cuối cùng còn lại là một chiếc xe đạp tốt, thân xe sáng loáng như mới, có hộp thay đổi tốc độ số, đồng hồ đo tốc độ, đèn chiếu sáng...Thật sự là một chiếc xe đạp tốt...

Nhân viên bắt đầu hỏi : “ *Có ai ra giá không ?*”

Dù không còn mấy hy vọng, nhưng cậu bé vẫn đứng lên và kiên trì với cái giá “5 đô-la !”...

Cả hội trường bỗng yên lặng...Mọi cặp mắt đổ dồn về phía cậu bé...Không một ai lên tiếng...Không một ai giơ tay...Và cũng không một ai ra giá...

Sau khi hỏi ba lượt : “ *Có ai trả giá cao hơn không ?*”...mà vẫn thấy hội trường im phăng phắc, nhân viên đấu giá hô to : “ *Chiếc xe đạp này sẽ bán cho cho cậu bé mặc quần short trắng, đi giày thể thao kia !*”...Cả hội trường đều vỗ tay...Cậu bé vui mừng giơ lên tờ 5 đô-la nhàu nát, cũ kỹ...Cậu bé rạng rỡ cười, bởi vì đây là chiếc xe đạp cậu từng mơ ước : nụ cười tươi tắn, hạnh phúc...

Lại có chuyện một cô bé đứng khóc bên cổng nhà thờ vì nhà thờ quá chật, cô không thể len lỏi vào bên trong để ngồi học biết về Chúa với bạn bè...Vị mục sư phụ trách nhà thờ nhìn thấy cô với bộ y phục không được gọn gàng và mới mẻ gì lắm nên phần nào đoán được tình hình cuộc sống của em...Ông dắt cô bé vào...và tìm cho em một chỗ...

Trở về lại nhà, nhớ tới những gì xảy ra, cô bé thầm cảm ơn vị mục sư...đồng thời cũng thấy tiếc vì nhà thờ chật quá...nên nhiều em nhỏ không có chỗ để học biết về Chúa và yêu mến Người...

Hai năm sau cô bé qua đời vì mắc một căn bệnh hiểm nghèo...Vị mục sư được thông báo và ông đến để đưa tiễn em...Gia đình trao cho vị mục sư một cái ví nhỏ, nhưng có vẻ nặng...Bên ngoài viết hai chữ “nhà thờ”...Vị mục sư mở nó ra : bên trong là những đồng tiền lẻ và tấm giấy nhỏ ghi bút tích của cô bé : “***Dành tặng Thượng Đế, hy vọng có thể xây nhà thờ của chúng ta lớn hơn một chút, để nhiều bạn trẻ có thể vào nhà thờ học tập.***”...Thì ra trong hai năm qua, cô bé đã vì Thượng Đế và nhà thờ của ông mà tiết kiệm số tiền này...

Trong cuộc họp ngày Chúa Nhật kế tiếp đó, vị mục sư đã cho mọi người chiêm ngưỡng bút tích cũng như số tiền tiết kiệm của cô bé, đồng thời ngỏ lời kêu gọi mọi người đáp lại tình yêu vô tư mà cô bé dành cho Thượng Đế cũng như những người quanh mình bằng cách cùng chung tay hoàn thành di nguyện của cô bé...

Một tờ báo tại địa phương biết và đã cho đăng tải câu chuyện cũng như di nguyện của cô bé lên trang nhất tờ báo của mình ...

Một người chuyên bán buôn đất đai đọc bài báo và sẵn sàng nhường lại cho Hội Thánh một khu đất rộng và đẹp với giá thỏa thuận là số tiền để dành trong cái ví của cô bé ...

Thời gian ngắn sau đó, số tiền quyên góp lên tới trên 100.000 đô-la – đủ để xây dựng một nhà thờ có sức chứa lớn hơn...

Tâm nguyện của cô bé đã thành hiện thực vì nó đụng đến trái tim của Thượng Đế và của con người...

Chúa Giê-su dạy : “ Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa, với một tâm hồn trẻ em, thì...” (Lc 18 , 17)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ HIỀN

*“Nâng niu bú mớm đêm ngày
Công cha nghĩa mẹ coi tày biển non.”
Ca dao*

Đã trên nửa thế kỷ mà cái hình ảnh đẹp đó vẫn còn in sâu trong trí nhớ của Vinh.
Hình ảnh người thím nằm vạch vú cho con bú trên một chiếc võng gai, vào một buổi trưa hè tại miền quê Bắc Việt.

Đứa bé khoảng sáu tháng, tròn trĩnh như củ khoai, hồng hào như một trái bò quân. Nó lim dim mắt, miệng ngậm một vú sữa, tay mân mê núm vú bên kia. Nó nuốt từng giọt sữa tươi mát từ bầu vú người mẹ.

Thím có sáu đứa con. Đứa nào thím cũng cho con bú sữa mình cho tới hơn một tuổi mới cai. Thím còn nhai cơm với thịt nạc băm cho các con. Gọi là ăn trộn.

Bà nội Vinh vẫn thường nói “chẳng có gì tốt bằng sữa mẹ”.

Nói tới việc nuôi con bằng sữa mẹ vào thời đại tiến bộ này thì có vẻ như chậm tiến chẳng. Ngoài chợ, thiếu gì baby foods vừa tiện lợi, vệ sinh lại có đầy đủ chất dinh dưỡng. “Thì hà có gì phải ngồi vạch áo cho con bú, hở bác. Vừa mắc cỡ lại xấu người đi”. Cô cháu tân thời của tôi nói vậy. Chả hiểu cô ta nói đùa hay nói thật.

Có lẽ chẳng phải một mình cháu nói vậy, mà có lẽ nhiều phụ nữ bây giờ cũng nghĩ như thế. Ngày nay, chỉ vài tuần sau khi sanh là các bà mẹ đều phải trở lại với công việc làm ăn, không có nhiều thì giờ ngồi cho con bú. Nên cái tập tục cao đẹp ôm con vào lòng, cho con bú cũng dần dần đi vào dĩ vãng. Nhất là với dân chúng thành thị tại các quốc gia văn minh, kỹ nghệ. Vì thế chính quyền mọi cấp đều khuyến khích các bà mẹ cho con bú sữa mình.

Tại Mỹ, cách đây trên nửa thế kỷ, có khoảng 65% trẻ sơ sinh được ôm bầu sữa mẹ. Đến cuối thế kỷ vừa qua thì con số trẻ em may mắn đó tụt xuống còn có 25%. Cũng có nhiều bà mẹ cho là mình ít sữa, không đủ cho con bú. Hoặc đau bệnh, kém sức khỏe. Nhưng cũng có nhiều

người không được hướng dẫn về lợi ích của sữa do cơ thể của mẹ làm ra.

Vì thế nên Viện Nhi Khoa cũng như Hội Dinh Dưỡng Hoa Kỳ, Cơ Quan Y tế Thế Giới đều khuyên các bà mẹ nên cho con bú hoàn toàn với sữa mình từ khi sinh tới sáu tháng, rồi sau đó cho bú pha tới một tuổi. Chỉ có thực phẩm chế riêng cho bé thơ mới thay thế cho sữa mẹ được. Không được cho bé ăn sữa bò cho tới khi bé được tròn một tuổi.

Cơ Quan Y tế và Quỹ Nhi Đồng Thế Giới quả quyết thêm: “Nuôi con sữa mẹ là phương thức không gì sánh bằng để cung cấp nguồn dinh dưỡng lý tưởng cho sự tăng trưởng lành mạnh và sự phát triển của trẻ sơ sinh. Đây cũng là một thành phần của sự sinh sản với nhiều ảnh hưởng tốt cho sức khỏe người mẹ”.

Về cấu tạo, nhũ hoa phụ nữ gồm các tuyến thùy tiết sữa, tế bào kết nối, mạch máu, dây thần kinh và tế bào mỡ. Khi bắt đầu có thai, các tuyến thùy căng phồng sữa do tác dụng của kích thích tố estrogen, progesterone, prolactin, oxytocin...

Lợi điểm của sữa mẹ

Các nhà dinh dưỡng đã nêu ra nhiều lợi điểm khi mẹ cho con bú sữa mình.

1-Về phương diện tâm lý, không có một sự kiện đẹp và cao quý nào bằng việc người mẹ trực tiếp truyền sự sống của mình qua những giọt sữa cho đứa con. Con nằm trong lòng mẹ hiền, hút từng giọt dinh dưỡng tinh khiết. Trong tiềm thức của bé, một biết ơn đã mạnh nha. Sự quyến luyến, tình thương yêu từ đó mà tăng. Đứa bé trưởng thành trong niềm tin:

“ Công cha như núi Thái Sơn;
Sữa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.

Mà mẹ cũng có những tiếp xúc thường xuyên với con nhiều lần trong ngày. Sự ôm ấp vỗ về cung cấp những kích thích để con phát triển tình cảm. Mẹ con có nhiều cảm thông, thương yêu. Cho nên từ thuở tằm bé con thường quỳn lấy chân mẹ. Và cả mẹ lẫn con dường như thư giãn khi cho con bú, cả mẹ lẫn con ngủ dễ hơn;

2- Sữa mẹ là nguồn thực phẩm thiên nhiên, hoàn toàn tinh khiết không hóa chất diệt sâu bọ, rất tươi, không phải mất công lựa loại này loại kia và lúc nào cũng được dự trữ ở nhiệt độ thích hợp, sẵn sàng khi con cần đến. Kể cả khi mẹ mang con cùng đi du lịch hoặc làm việc xa nhà;

3- Về cấu tạo hóa học, sữa mẹ được chế tạo đặc biệt cho cơ thể con nít mà khoa học không sao làm giống hết được. Sữa mẹ có nhiều sinh tố E cần thiết để tránh thiếu máu; có tỷ lệ calcium/phosphore cao để tránh thiếu khoáng calci; có vừa đủ chất dinh dưỡng cho nhu cầu của bé thơ, từ đạm, béo, sinh tố, khoáng chất. Trẻ thơ sẽ lớn lên đúng cách, không quá mập với bắp thịt rắn chắc.

4-Chất đạm trong sữa bò nhiều gấp đôi trong sữa mẹ cho nên bé thơ khó tiêu hóa và loại ra ngoài theo phân. Sữa mẹ dễ tiêu hóa và hấp thụ hơn sữa bò;

5-Chất béo trong sữa mẹ thuộc nhóm bất bão hòa nên ít rủi ro bệnh tim mạch.

6-Sữa mẹ có nhiều chất endorphins làm giảm đau; ít chàm da eczema; ít ọc sữa, rất tốt cho trẻ em sanh thiếu tháng;

7- Sữa mẹ thường ít đóng cục hơn sữa bò do đó ít khi gây ra táo bón, tiêu chảy;

8-Trẻ em không bao giờ bị dị ứng với sữa mẹ nhưng bé có thể phản ứng với một chất dinh dưỡng nào đó mà mẹ tiêu thụ. Thực phẩm thường gây ra dị ứng là sữa, pho mát, bột ngô, tôm cua mà mẹ nên kiêng. Mẹ cũng nên giảm tiêu thụ thực phẩm có thể gây cơn đau bụng cho bé, như là hành, tỏi, chocolate...

9- Đặc biệt sữa mẹ có nhiều kháng thể chống lại một số bệnh tật. Các em được hưởng sự miễn dịch tự nhiên đối với các bệnh như tê liệt trẻ em, bệnh do vi khuẩn E.Coli, Salmonella, Shigella gây ra trong bộ máy tiêu hóa;

10-Trẻ thơ bú sữa mẹ thường thông minh hơn, nhất là với các em sanh thiếu tháng;

11-Nhiều nghiên cứu khoa học cho hay sữa mẹ giảm cho con các nguy cơ bị bệnh tiểu đường, bệnh viêm loét ruột Crohn, ít bị dị ứng, suyễn, viêm tai trong, sưng phổi do siêu vi rotavirus, viêm màng óc, thấp khớp, kém thị giác, mập phì, cao huyết áp..

12- Bú sữa mẹ, em bé thường tự nhả núm vú khi no bụng. Như vậy tránh được trường hợp ăn quá nhiều vì mẹ pha bình sữa quá tay, con phải tiếp tục bú hoặc khi mẹ ép con uống cho hết.

Ích lợi cho mẹ

Cho con bú, mẹ cũng hưởng nhiều ích lợi.

a-Lợi trông thấy là mẹ không phải nấu rửa bình sữa, không tốn tiền mua thực phẩm cho con, không phải cân lường pha chế lách cách.

b-Mẹ bớt mập vì mỡ béo tích tụ trong khi mang thai được sử dụng, chuyển sang sữa; cho con bú cũng tốn một số năng lượng giúp phần giảm ký;

c-Đây cũng là cách ngừa thai vì sự rụng trứng, trở lại đường kinh chậm lại mười tuần lễ, có khi cả vài năm; và tử cung mau trở lại kích thước nhỏ như trước khi có bầu;

d-Giảm nguy cơ loãng xương, ung thư vú, ung thư noãn sào khi tới tuổi mãn kinh;

e-Giảm nguy cơ ung thư niêm mạc tử cung và bệnh lạc nội mạc tử cung endometriosis.

Ngoài ra khi cho con bú sữa mình thì người mẹ cũng đóng góp cho xã hội nhiều tích cực như là giảm chi phí y tế vì các em thường ít bệnh tật hơn; mẹ ít phải nghỉ để nuôi con đau ốm nên hiệu năng làm việc gia tăng; bớt ô nhiễm môi trường vì giảm thiểu đồ phế thải plastic, giấy chứa đựng sữa.

Trong khi chuyển thức ăn ngon lành cho con bằng sữa của mình thì người mẹ cũng cần lưu tâm tới việc dinh dưỡng đầy đủ cho bản thân. Mẹ phải tăng thêm khẩu phần thịt, cá, trứng, sữa, rau trái và các loại sinh tố, khoáng chất. Nước uống khoảng 2 lít mỗi ngày. để bù đắp lại số chất lỏng chuyển sang sữa. Mẹ cũng cần ngủ nghỉ đầy đủ. Nếu mẹ ăn chay với rau và trái cây thì nên dùng thêm B12 vì sinh tố này không có trong thực vật.

Cách cho con bú

Ngay sau khi sanh, nếu mẹ khỏe mạnh, không uống thuốc, bé chào đời bình thường thì có thể cho con bú mỗi bên vú vài phút. Những giọt sữa non (colostrum) rất là quý giá vì có nhiều chất bổ dưỡng cũng như kháng thể.

Tới ngày thứ hai, cho con bú mỗi vú dăm phút, cách nhau 2 giờ. Khi sữa lên nhiều thì có thể tăng lên 20 phút.

Bé càng hút núm vú, càng tăng kích thích tố prolactin và sữa càng lên nhiều. Các cụ ta ngày xưa cho bà đẻ ăn cháo nấu chân giò lợn, lau vú bằng lá mít để có nhiều sữa. Thường thường khi bú sữa mẹ trong 6 tháng đầu thì không cần cho bú thêm nước hoặc nước đường

Cho bú theo nhu cầu của con chứ không theo giờ giấc định trước, đặc biệt khi con khóc vì đói. Khi đau ốm, con lại càng cần chất dinh dưỡng từ sữa mẹ. Mẹ có thể cho con bú cả năm hoặc lâu hơn nếu mẹ thích và nếu sức khỏe cho phép.

Sữa mẹ con không bú hết, có thể hút, cất vào tủ đá đông lạnh và dùng dần. Trên thị trường, có nhiều loại bơm khác nhau, có thứ bơm tay có thứ dùng cục pin hoặc điện năng. Máy bơm điện có lợi điểm là tự động hút-nghỉ dễ dàng sử dụng.

Nếu bà mẹ dự định đi làm toàn thời gian thì nên tập cho con bú bình khi bé được bốn tuần lễ. Đừng cho dùng bình quá sớm, bé chưa quen nút núm cao su. Vài tuần trước khi đi làm, hút sữa để dành. Sáng sáng trước khi đi làm và chiều ngay khi về, cho con bú sữa mẹ. Nghỉ ở nhà hoặc cuối tuần, nên cho con bú sữa mình mà thôi.

Con nặng thêm khoảng 4 tới 8 ounces mỗi tuần, mặt mũi hồng hào, khỏe mạnh, ngủ nghỉ tốt là những dấu hiệu chứng tỏ mẹ đã có đủ sữa cho con.

Không nên cho con bú sữa mẹ, nếu...

Tuy là hoàn hảo, nhưng trong vài trường hợp mẹ cũng cần dè dặt khi cho con bú sữa mình.

1-Nhiều bà mẹ ngần ngại không cho con bú khi nhũ hoa mẹ sưng hoặc bị nhiễm trùng vì sợ rằng tác nhân gây bệnh có thể truyền sang con. Các chuyên viên y tế lại có ý kiến khác. Theo bác sĩ Jack Newman, Hoa Kỳ, thì dù có bị viêm nhiễm hoặc giải phẫu nhũ hoa, cho con bú vẫn an toàn và lại làm bệnh của mẹ mau thuyên giảm. Trong nhiễm trùng như vậy, mẹ đã tạo ra kháng thể chống với vi sinh vật đó. Kháng thể theo sữa vào con và con được bảo vệ.

2-Mẹ đang điều trị các bệnh trầm trọng kinh niên như lao phổi, tiểu đường, bệnh tim, thận, thiếu hồng cầu hoặc thiếu dinh dưỡng nên tham khảo ý kiến bác sĩ. Cảm cúm, tiêu chảy thường không gây rủi ro cho bé, đôi khi sữa mẹ lại có thêm kháng thể chống với cảm cúm này.

3-Một số virus như HIV có thể lan vào sữa mẹ do đó nếu bị bệnh AIDS không được cho con bú. Một nghiên cứu sơ khởi mới đây cho hay một loại đường trong sữa mẹ có thể giảm sự lan truyền HIV khi con bú sữa mẹ.

4- Mẹ có bệnh tâm trí đang uống thuốc điều trị với thuốc lithium không nên cho con bú.

5- Khi em bé sanh ra có khuyết tật chẻ môi (cleft palate) hoặc biết là không hợp với sữa mẹ thì cũng không nên cho bú.

6-Dùng phẩm- Hầu hết được phẩm mẹ dùng đều chuyển sang sữa. Ảnh hưởng tùy theo loại thuốc, số lượng thuốc trong sữa và khả năng hấp thụ của em bé.

Khi dùng các thuốc sau đây thì không cho con bú: thuốc atropine, thuốc warfarin ngăn đông máu; bromocriptine chữa bệnh Parkinson; thuốc chữa bệnh tuyến giáp; thuốc chữa ung thư cyclophosphamide, Doxorubicin; thuốc có chất á phiện; kháng sinh tetracycline, metronidazole; methotrexate; trị trầm cảm Lithium, trị nhức nửa đầu ergotamine; thuốc an thần ...

Thuốc chống đau acetaminophen (Tylenol), ibuprofen (advil), insulin, đa số thuốc chống dị ứng, nghẹt mũi đều tương đối an toàn.

Nói chung, khi dùng thuốc nên hỏi ý kiến bác sĩ để tránh tác dụng với trẻ thơ.

Ngoài ra nhiều bà mẹ cũng dùng thảo dược thiên nhiên trong khi cho con bú sữa mình.

Thiên nhiên không đồng nghĩa với an toàn. Sản phẩm chế biến sẵn bán trên thị trường thường là chưa được thử nghiệm tác dụng tốt xấu, bà mẹ nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng.

7- Cafeine. Nếu uống dưới hai ly một ngày thì an toàn; nhiều quá có thể khiến bé khó ngủ, gắt gỏng.

8-Thuốc lá: Mẹ cho con bú không nên hút thuốc lá vì Nicotine có thể khiến bé tiêu chảy, ói mửa, gắt gỏng và mẹ lại có ít sữa. Có thai mà hút thuốc thì con sinh ra có thể bị tử vong bất thành linh.

9-Mẹ bị ung thư vú không có ảnh hưởng gì khi cho con bú bên vú lành. Có nghiên cứu cho hay, nuôi con sữa mẹ lại giảm nguy cơ bị ung thư cơ quan này.

10-Giải phẫu thẩm mỹ không gây trở ngại cho việc con bú sữa mẹ. Tuy nhiên nếu túi silicon bị rỉ thì hóa chất này có thể gây rủi ro cho bé thơ.

Vài khó khăn khi mẹ cho con bú sữa mình.

Trong mấy tuần lễ đầu sau khi sanh, nhũ hoa nhiều khi cương tấy những sữa, núm vú nứt đau, chảy máu.

Xuống sữa mà đau vú là chuyện thường xảy ra, vì đó là khi mẹ làm quen với việc cho con bú trong cặp nhũ hoa đầy sữa. Khi mẹ thư giãn, ngồi đúng vị thế, con ngậm núm vú đúng cách đều giảm khó chịu này. Ngồi thoải mái với dựa lưng, gối đỡ tay, chân để trên ghế đầu thấp hoặc cuốn điện thoại niên giám; ôm con sát vào lòng, miệng và mũi đối diện với núm vú để dễ ngậm.

Ngoài ra vú đau cũng có thể do nhiễm trùng, nghẹt ống dẫn sữa và cần được bác sĩ khám điều trị. Đắp hơi nóng hoặc hơi lạnh để giảm sưng đau. Có nhiều ý kiến y khoa học cho rằng dù nhũ hoa bị nhiễm trùng, sữa vẫn không ảnh hưởng tới bé vì trong sữa có kháng thể bảo vệ với bệnh của mẹ; rằng tiếp tục cho con bú sữa giúp vú bớt căng cương mau lành.

Kết luận

Con có khóc mẹ mới cho con bú.

Mà “bú tí” từ những giọt sữa tươi ấm của mẹ thì mẹ có cái vui làm mẹ. Còn con thì:

"Ba năm bú mớm con thơ
Kể công cha mẹ biết cơ ngần nào" Nguyễn Trãi.

Tình cảm mẹ con nhờ đó sẽ tăng lên gấp bội.
Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC
Texas- Hoa Kỳ
www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

LỜI TẠM BIỆT:



Quán trọ đời chân trần nay đã mõi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một
Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

ÔNG XÃ.

Có những đêm không ngủ, lồm cồm bò dậy, gã bèn thảm thĩ cảm ơn Thượng đế vì đã thương cho gã được sinh ra đời dưới một ngôi sao sáng. Ngôi sao sáng ấy chính là thân con giai, chính là kiếp của anh đờn ông.

Thực vậy, nếu so sánh đờn ông với đờn bà, gã liền nghiệm ra rằng :

- Đờn bà sao mà lảm chuyện nhiều khê rắc rối quá vậy.

Chẳng hạn về cơ thể.

Cơ thể chị đờn bà phức tạp hơn anh đờn ông một trời một vực. Nhất là tháng nào đờn bà cũng phải trải qua những ngày xiềng liềng và xính vính, chẳng muốn thò mặt ra ngoài đường, chẳng muốn động móng tay lay thử bất kỳ một việc nào cả. Thậm chí con ruồi đậu vào mép cũng chẳng buồn xua. Thế nhưng, nếu không có những ngày xiềng liềng và xính vính ấy thì đâu còn phải là đờn bà con gái nữa.

Chuyện rằng :

Một hãng phim nổi tiếng tại “Hồ ly vọng” bên Mỹ, kinh đô điện ảnh của cả và thế giới, người ta đành phải cho nghỉ việc trong những ngày xiềng liềng và xính vính của cô đào chính. Thế là cả một bầu đoàn thể tử, từ ông đạo diễn tới các tay chuyên viên đều được ngồi chơi xơi nước và ngáp vặt. Kẹt lắm thì mới phải làm. Và nếu có làm thì cũng phải hết sức tế nhị và vô cùng dịu dàng, kéo cô đào chính ấy mà nổi máu tam bành lục tặc lên, thì quả là rách việc.

Nói thế là để cho phe đờn ông con giai, nhất là mấy anh chồng thông cảm và hiểu cho thân phận đờn bà. Chớ nên táy máy, gây ồn ào hay bắt chị vợ phải lao động cật lực, như làm đồ nhậu, đãi đằng bè bạn trong những ngày... đèn đỏ bật sáng.

Chẳng hạn về áo quần.

Áo quần của chị đờn bà lủng củng hơn anh đờn ông rất nhiều. Mỗi lần có công việc mà phải đi chung cùng với cô em gái. Áo quần của gã thì chỉ cần một cái túi nhỏ cũng chưa đầy. Còn của cô nường hử ? Một va li to đùng cũng vẫn còn thiếu. Ấy là chưa kể đến những thứ phụ tùng linh kính khác nữa như : gương và lược, son và phấn... lại phải một cái bóp nhỏ cho cái dịch vụ làm đẹp này.

Tuy nhiên, cái lý do chính khiến gã phải thảm thĩ cảm Thượng đế trong suốt cả cuộc đời, đó là đờn ông con giai được cưng hơn đờn bà con gái.

Thực vậy, từ cổ chí kim, từ đông sang tây, ngoại trừ một vài trường hợp rất ư là họa hiếm, trong đó đờn bà làm tới chức nữ hoàng, tổng thống, thủ tướng hay bộ trưởng... còn phần đông đờn bà con gái đều bị coi rẻ và không có lấy được một địa vị đáng kể nào trong xã hội, chính vì vậy, các cụ ta ngày xưa đã bảo :

- Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. Một cậu con giai đã là có, mười cô con cái vườn kể là không.

Sở dĩ các cụ ta ngày xưa quan niệm như thế vì do ảnh hưởng của Khổng giáo. Bởi vì theo Khổng giáo :

- Một trong ba điều đại bất hiếu, đó là không có con giai để nối dõi tông đường.

Chuyện rằng :

Hai vợ chồng nhà kia đẻ một ruồi được năm cô con gái. Người tốt thì khen hai vợ chồng ấy thật may mắn vì có được “ngũ long công chúa”, còn kẻ thói mồm thì nói cạnh nói khõe, nói xỏ nói xiên mỗi khi gặp anh chồng :

- Thế nào lũ vịt giò nhà ông đã có con nào...toi chưa ?

Anh chồng rất lấy làm đau khổ. Thấy anh chồng mỗi ngày một héo hắt và quay quắt, khiến chị vợ vô cùng xót xa, như chính mình bị héo hắt và quay quắt vậy. Ngày nọ chị vợ bàn với anh chồng :

- Hay là mình mượn người đẻ giùm ?

Anh chồng lúc đầu chối bai bãi, viện cả tục ngữ ra mà bệnh vục cho thái độ chung thủy, cũng như phốt tỉnh Ảng lê của mình :

- Gái mà chi, trai mà chi,

Sinh ra có nghĩa, có nghi là hơn.

Thế nhưng, tự thâm tâm anh chồng cũng cảm thấy bất ổn với lũ vịt giò nhà mình, nên sau một thôi một hồi năn nỉ ỉ ôi của chị vợ, anh chồng cũng đành miễn cưỡng đồng ý.

Và thế là chị vợ bèn đi tìm một cô gái khỏe mạnh, thảo một hợp đồng rõ ràng rành mạch như một hợp đồng kinh tế để mang bầu thay cho mình : Sinh xong thì trả con lại và được hưởng một số tiền, rồi ai về nhà nấy. Chấm hết.

May thay cô gái sinh được một mụn con giai.

Thế nhưng, liền sau đó thì hợp đồng bị bẻ cái rụp. Sở dĩ như vậy là vì cô gái không muốn trả lại đứa con. Còn anh chồng, vì qua lại thăm con nhiều lần, nên lừa tình nhen nhúm, rồi cuối cùng đã bỏ chị vợ để mà cắm dùi bên nhà cô gái.

Đến lúc này, chị vợ mới sáng mắt ra thì đã quá...muộn.

Bên Trung đông và nhất là những người theo đạo Hồi, đờn bà con gái mỗi khi ra đường còn phải che mặt, để khỏi bị thiên hạ nhìn thấy, bởi vì dung nhan mỹ miều ấy chỉ được dành cho một mình đức ông chồng thường thức mà thôi.

Riêng trong lãnh vực gia đình, nền luân lý Khổng mạnh còn đưa ra những qui luật thật chặt chẽ và nghiêm ngặt cho số kiếp của đờn bà, đó là tam tòng :

- Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Nghĩa là người con gái khi còn ở nhà thì phục tùng cha, khi đi lấy chồng thì phục tùng chồng, còn khi chồng chết thì phục tùng con.

Trong khi đó, nền luân lý này lại nói lỏng và nhẹ tay đối với đờn ông con giai khi cho phép :

- Trai năm thê bảy thiếp.

Còn :

- Gái chính chuyên chỉ có một chồng.

Bên Ấn độ, quê hương anh bảy Chà và, có nơi người ta còn tuân theo một tập tục được liệt vào hàng dã man, đó là khi anh chồng mà ngỗm, thì chị vợ và các thê thiếp của anh ta cũng phải “đi ngủ với giun” để theo hầu anh ta nơi chín suối.

Không phải chỉ xã hội, mà hình như chính Thượng đế cũng thiên tư và cố tình cưng phe đờn ông con giai hơn.

Thực vậy, các cụ ta ngày xưa cũng bảo :

- Gái tham tài, trai tham sắc.

Mà tài thì càng phát triển theo thời gian, còn sắc thì ngược lại, bị thời gian làm cho tàn phai, như tục ngữ đã dạy :

- Giai ba mươi tuổi đương xoan,

Gái ba mươi tuổi đã toan về già.

Chỉ có những kẻ cù nhày theo kiểu “nhất lý nhì lý tam ì tứ ẩu” như gã mới dám mở mồm mở miệng ra mà phét lác :

- Giai ba mươi tuổi đã già,

Gái bốn mươi tám đang ra má hồng.

Sinh ra đã thiệt thòi, lớn lên đờn bà con gái lại càng thiệt thòi hơn, bởi vì bản thân đã trở nên một nỗi lo âu ám ảnh cho cả bố lẫn mẹ :

- Cha chết không lo bằng gái to trong nhà.

- Gái lớn trong nhà như ma chữa cát.

- Gái chậm chồng, cha mẹ khắc khoải.

Kẻ sính vũ khí đạn dược thì bảo :

- Có con gái lớn như chứa một trái bom trong nhà, không biết nó sẽ phát nổ lúc nào.

Rồi đến khi đi lấy chồng, tương lai của đờn bà con gái như một canh bạc, phó mặc cho may rủi, chứ ít khi được làm chủ quyết định cũng như cuộc đời của mình : Phận gái mười hai bến nước, may thì vào bến trong, còn chẳng may thì vào bến đục. Phận gái như giọt mưa sa, may thì rơi xuống chỗ tốt, còn chẳng may thì rơi xuống đồng bùn :

- Thân em như tấm lụa đào,

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.

- Thân em như giếng giữa đường,

Người khôn rửa mặt, người thường rửa chân.

Và nhiều khi đã xảy ra những chuyện tréo cẳng ngỗng khá đau lòng :

- Tiếc thay cây quế giữa rừng,

Để cho thằng Mán, thằng Mưòng nó leo.

- Tiếc thay cái chậu nước trong,

Để cho bèo tấm, bèo ong dạt vào.

- Tiếc thay hạt gạo trắng ngần,

Đã vo nước đục, lại vùn than rơm.

Tuy nhiên, nhiều khi đã yên bề gia thất, thế mà đờn bà con gái vẫn phải cắn răng chịu đựng những thiệt thòi chỉ vì những thói hư tật xấu của anh chồng.

Thực vậy, chân tướng của anh chồng nào cũng đều có những nét dễ ghét và không thương nổi. Hôm nay, gã xin nói tới một nét dễ ghét và không thương nổi ấy, đó là cái thói độc tài và độc đoán.

Vậy độc tài và độc đoán là gì ?

Theo gã nghĩ :

- Độc đoán là quyết định hoàn toàn theo ý riêng của mình, phe lờ mọi góp ý của người khác.

Còn độc tài thì bao trùm một lãnh vực rộng lớn hơn :

- Dành hết mọi quyền hành cũng như quyền lợi cho bản thân hay phe cánh của mình.

Đây cũng chính là cái thói hư mà nhiều anh chồng đã mắc phải hay đang thích mắc phải.

Thực vậy, vào cái thưở ban đầu lưu luyến ấy, anh chàng đã tỏ ra vô cùng ga lăng và hào hoa phong nhã. Đối với cô nương, thì anh chàng “cứng như cứng trứng, hững như hững hoa”. Cô nương muốn gì thì anh chàng cũng hết sức chiều theo, cho dù lắm lúc chẳng có được một đồng xu dính túi.

Hay nói theo kiểu vua Hêrôđê :

- Ái khanh muốn gì thì cứ xin. Cho dù một nửa nước, trăm cũng vưỡn sẵn lòng.

Thế nhưng, khi ván đã đóng thuyền, cô nương đã trở thành chị vợ thì bất nhóc nhách. Và thế là “a lê hấp”, anh chồng bèn quay phắt một trăm tám mươi độ, tính tình bỗng trở nên bản gắt, mồm miệng thì luôn chửi bới. Quả thực anh chồng đã để lộ chân tướng “vũ phu chi cục mịch” của mình, như tục ngữ diễn tả :

- Khi chưa, cầu lụy trăm đàng.

Được rồi, thì lại phũ phàng làm ngơ.

Cộng thêm vào đó là lời khuyên răn :

- Dạy con từ thưở còn thơ,

Dạy vợ từ thưở bơ vơ mới về.

Và như thế, anh chồng được đà, mặc sức thao túng chiến trường, tha hồ mà biểu lộ sự độc tài độc đoán của mình dưới mọi hình thức.

Trước hết là trong tư tưởng.

Anh chồng thường cho rằng cái gì mình nghĩ đều là đúng, là phải, còn cái gì chị vợ tưởng đều là sai, là trái. Bởi vậy, hễ chị vợ mở miệng nói lên sự gì thì liền bị kê tủ đứng :

- Đồn bà con gái biết cái chi mà nói.

Sở dĩ như vậy, vì những tư tưởng của tiền nhân đã in sâu vào đầu óc vốn ưa “hách xì xằng” của anh chồng :

- Khôn ngoan cũng thể đồn bà,

Dù là vụng dại cũng là đồn ông.

Và anh chồng đã nhìn chị vợ bằng nửa con mắt :

- Đồn ông nông cạn giếng khơi,

Đồn ba sâu sắc như coi đặng trâu.

Coi đặng trâu thì có được là bao, nên chi anh chồng thường chép miệng thờ dài với một thoáng khinh khi :

- Ôi giào, đồn bà con gái ấy mà.

Anh chồng đang sống trong thời buổi văn minh tin học, thế mà lại rất sính nền luân lý Khổng mạnh, vì nền luân lý này vốn bênh vực quyền lợi của đồn ông con giai, nên ngu gì mà không chuộng.

Ngoài chuyện áp đặt tam tòng, tức là ba sự cần phải phục tùng, như đã trình bày ở trên, nền luân lý này lại còn tròng vào cổ đồn bà con gái cái ách “phu xướng phụ tùy”, anh chồng phán điều chi thì chị vợ phải răm rắp làm theo, không được ý kiến, ý cò chi cả.

Thế nhưng, chuyện đòi nhiều lúc chẳng đơn giản tí nào, hơn thế nữa :

- Việc người thì sáng,

Việc mình thì quáng.

Thành thử mới cần phải đón nhận những ý kiến xây dựng của người khác để mở rộng đường dư luận. Bởi vì những ý kiến này thường khách quan hơn, nên dễ tìm ra được những giải quyết vừa hợp tình lại vừa hợp lý.

Trong khi đó, đầu óc của anh chồng vốn nghiêng về suy luận và tổng hợp, còn đầu óc của chị vợ lại thường nghiêng về trực giác và chi tiết. Vì thế, thiên hạ đã bảo :

- Cái nhìn đúng, không phải là cái nhìn của chàng hay của nàng, mà là cái nhìn của cả hai đưa chúng mình.

Đồng thời, như các cụ ta thường nói :

- Thuận vợ, thuận chồng tát bể đông cũng cạn.

Điều lý tưởng nhất đó là sau khi đã bàn bạc, lắng nghe và trao đổi, vợ chồng đi tới một sự nhất trí, rồi cùng cộng tác với nhau để thực hiện điều đã nhất trí ấy, thì theo gã nghĩ : Khó khăn nào cũng sẽ được vượt qua.

Tiếp đến là trong lời nói.

Ngày xưa thì :

- Anh anh, em em.

Hay :

- Minh ơi.

Chí ít thì cũng :

- Mẹ thằng cu...Má cái đĩ.

Còn bây giờ, nhất là khi cơn giận nổi lên bùng bùng, rồi tẩu hỏa nhập ma, phát ngôn bừa bãi theo kiểu mày tao chi tớ :

- Cái con mẹ mày...cái con mẹ nó.

Lời lẽ thì thô tục cộc cằn, như dùi đục chấm mắm tôm. Rồi lại còn cho nhau ăn đủ thứ cao lương mỹ vị đến quỷ thần cũng không lường nổi.

Anh chồng cứ gân cổ mà nói thật lớn, cứ y như rằng càng nói lớn bao nhiêu thì sự thật sẽ nằm trên phần đất của mình bấy nhiêu. Tới nước này, lắm chị vợ không còn kìm nổi sự chịu đựng và nhường nhịn của mình nữa, nên cũng đốp chát, thành thử làm điếc lỗ nhĩ hàng xóm, như một câu danh ngôn đã bảo :

- Trước khi cưới, anh nói thì chị nghe, còn chị nói thì anh nghe. Liền sau khi cưới, anh nói thì anh nghe, chị nói thì chị nghe. Còn lâu sau khi cưới, thì cả hai cùng nói, nhưng hàng xóm phải nghe.

Anh chồng thường áp dụng chiến thuật : cả vú lấp miệng em. Việc đầu tiên là phải chửi cái đã, chửi phủ đầu vì chửi chậm sẽ...chết. Giống như mấy ông tài xế, chẳng may gây tai nạn giao thông, thì chẳng

cần biết nạn nhân bị thương nặng hay nhẹ, sống hay chết...cứ việc vô tư hoa chân múa tay, mở to mồm mà chửi, vì nếu không chửi thì sợ rằng người khác sẽ chớp mắt lẽ phải, hay lẽ phải sẽ bị bay hơi.

Lý luận của anh chồng trong nhiều hoàn cảnh thật ngang còn hơn cả cua, thế mà vườn vổ ngược cho mình là đúng, là phải, nhất là lý luận trong cơn say, cơn xỉn, thì quả là hết nước nói :

- Tao đã bảo cái con mẹ mày hai với hai là năm đấy. Giỏi thì cãi lại coi.

Anh chồng nói để mà nói, nói để mà áp đảo đối phương, chứ nào còn nhớ tới lời khuyên :

- Lời nói chẳng mất tiền mua,

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Sau cùng là trong việc làm.

Đức Kitô đã dạy :

- Lòng đầy thì mới tràn ra ngoài.

Và chúng ta cũng bảo :

- Tư tưởng thì hướng dẫn hành động.

Một khi đã cho mình là đúng, là phải, thì anh chồng thường biểu lộ sự độc tài độc đoán của mình ra bên ngoài qua những lời nói đao to búa lớn, coi trời bằng vung, hướng chi là chị vợ. Hơn thế nữa, còn được biểu lộ qua những hành động chuyên chế và áp đặt đối với vợ con trong nhà.

Thực vậy, cung cách cư xử của anh chồng là cung cách “chồng chúa vợ tôi”, có nghĩa là chồng làm chủ, còn vợ làm tôi đòi phục vụ từ A đến Z, từ đầu chí cuối.

Mặc dù thời buổi bây giờ là thời buổi nam nữ bình quyền, thế mà gã vẫn thấy trong một vài gia đình, tới bữa cơm ông bố hay anh chồng ngồi chễm chệ một mình một cỗ riêng biệt. Bao nhiêu thịt thà cá mú phải được dành ưu tiên cho “lão chủ phải gió” này. Sau khi lão ta đã xơi no đủ phủ phê, thì mới tới lượt vợ con.

Thật tội nghiệp cho chị vợ mỗi khi anh chồng tổ chức ăn nhậu đãi đằng bè bạn. Vừa vất vả mua sắm và nấu nướng, mỗi hôm mồ kê chảy xuống đầy mặt ròn ròn, vừa phải dọn dẹp rửa ráy, ấy là chưa kể tới việc các đáng mày râu quá chén đến nỗi cho chó ăn chèo, phải thu dọn chiến trường đã bị ô nhiễm một cách nồng nặc này.

Gã đã được tham dự bữa tiệc mừng thượng thọ của một anh chồng. Người ngoài khi nghe bốn tiếng “tiệc mừng thượng thọ”, cứ ngỡ anh chồng này chí ít cũng phải ngót nghét bảy mươi, như cổ nhân đã bảo :

- Thất thập cổ lai hy.

Ai dè anh chồng mới vừa tròn bốn mươi, nên mừng tứ tuần để sớm được hưu non, cũng như để sớm được lên lão mà cà kê dê ngỗng với “các cụ trong rân”, theo kiểu Tú xương :

- Việc nhà phó mặc cho bu nó,

Quắc mắt khinh đời cái bộ anh.

Thái độ độc tài và độc đoán còn được biểu lộ một cách rõ ràng hơn cả qua công tác dạy vợ. Thường thì những anh chồng này dạy bằng bạo lực, bởi vì vũ phu chi cực mịch vốn là nghề của chàng.

Trước hết, là quẳng nồi niêu xoong chảo, bát đĩa...ra ngoài sân mỗi khi bực bội tức tối trong lòng. Tiếp đến, là thượng cẳng chân hạ cẳng tay cho chị vợ ăn đòn.

Sau đây gã xin ghi lại một vài quái chiêu mà những anh chồng vũ phu đã sử dụng để dạy cho chị vợ một bài học. Những quái chiêu này đã được báo Công an đăng tải.

Quái chiêu thứ nhất, đó là dạy vợ bằng dao :

Với cung cách sinh hoạt “chồng chúa, vợ tôi” đã quen, nên Lê ngọc Ân, ngụ tại Gò Vấp, rất dễ nổi cơn thịnh nộ mỗi khi vợ làm trái ý mình. Ngày 12.5.1999, Ân bảo vợ đi mua xe nước mía về bán, nhưng chị Nguyễn thị như Hoa, vợ của y, chưa mua được. Thế là Ân nổi giận đùng đùng, ra tay...cạo đầu vợ để lấy uy tín. Tàn nhẫn hơn, y lại cạo bằng...dao Thái lan, khiến chị Hoa bị rách cả mảng da đầu, máu ra nhiều đến nỗi bất tỉnh phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Hiện gã chồng vũ phu đã bị bắt giữ về tội dùng dao hành hạ vợ.

Quái chiêu thứ hai, đó là dạy vợ bằng lửa :

Vì tức giận, nên Nguyễn văn Sơn 30 tuổi, ngụ tại Kiên giang, vào ngày 5.6.1999 sau khi đi uống rượu về, hấn đã trói vợ là chị Lý thị Oanh và đổ dầu vào chị rồi châm lửa đốt. Phát hiện vụ “nướng vợ” này, bà con lối xóm vội đến cứu chữa, nhưng chị Oanh đã bị phỏng nặng. Nguyễn văn Sơn đã bỏ trốn và hiện đang bị truy nã.

Hẳn là còn nhiều quái chiêu khác nữa, nhưng bằng đó cũng đã đủ để cho thấy việc dùng bạo lực để dạy vợ là điều không thể chấp nhận được. Nồi niêu xoong chảo bị đập bể, thì rồi chính anh chồng lại phải nai lưng ra kiếm tiền mua sắm lại. Chị vợ mang thương tích thì chính anh chồng lại mất công, mất của mà thuốc thang chạy chữa. Còn nếu chẳng may chị vợ chết luôn thì bản thân anh chồng sẽ vào tù để đền tội, bản dân thiên hạ sẽ coi anh ta là hạng vũ phu, còn gia đình chắc chắn sẽ lâm vào cảnh nheo nhóc và tan nát.

Để kết luận, gã xin ghi lại nơi đây một kiểu dạy vợ khác, theo chiến thuật “bất bạo động” của ngài Gandhi, vị anh hùng của dân tộc Ấn độ.

Kiểu dạy này đã được đăng trên báo Phụ nữ qua tâm sự của một anh chồng :

Tôi và vợ tôi lấy nhau vì tình yêu. Chúng tôi là bạn trước khi là người tình. Chúng tôi rất hiểu nhau, vậy mà khi đã sống chung, chúng tôi đã có không ít những mâu thuẫn, kình cãi. Từ những lần xung đột như vậy, tôi mới bắt đầu nhận ra tính cách của chúng tôi mới khác nhau biết bao.

Tôi điềm đạm, còn cô ấy nóng nảy. Tôi hiền, còn cô ấy dữ. Tôi vốn tiết kiệm lời, còn cô ấy lại hay nói. Tôi dễ bỏ qua, còn cô ấy luôn chấp nhất...Ngán ngẫm thật và gay go thật để tìm ra một giải pháp cho vấn đề của vợ chồng tôi.

Thế là...

Khi cô ấy làm rùm beng lên về một chuyện gì đó. Tôi chẳng đại gì mà hé môi. Cô ấy thắc mắc, tôi vẫn đủ khôn ngoan để mà không mở miệng. Cô ấy to tiếng, tôi vẫn đủ bình tĩnh để mà làm thinh. Cô ấy cảm rằm mãi, tôi vẫn đủ sáng suốt để mà yên lặng.

Tôi còn nhớ kỷ niệm này.

Lần đó, khi vợ tôi nổi cơn tam bành, tôi im lặng. Cô ấy không chịu. Tôi đọc báo. Cô ấy giật tờ báo. Tôi im lặng. Cô ấy hùng hổ :

- Thà anh đánh em.

Tôi im lặng. Cô ấy lao vào tôi :

- Thà anh đuổi em.

Tôi im lặng. Tôi mở nhạc, cô ấy tắt. Tôi im lặng. Tôi lên giường nằm khép mắt, cô ấy vạch mắt tôi ra. Tôi im lặng. Thế là cô ấy ngồi phịch xuống và khóc. Tôi vẫn cứ im lặng.

Khóc chán, cô ấy đưa mắt lên...kiếm tìm. Bất gặp. Tôi không đành im lặng nên...cười.

Thế là...

Vợ tôi bây giờ ư ? Tất nhiên là rất tuyệt.

Bạn hãy nghe lời xúi dục của gã, cứ thử làm như thế một lần xem sao ? Kết quả thế nào nhớ báo cho gã được hay.

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA